BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ÂM NHẠC và MĨ THUẬT 8





NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOÀNG LONG (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Âm nhạc)
LÊ MINH CHÂU - ĐÀO NGỌC DUNG - HOÀNG LÂN

ĐÀM LUYỆN (Tổng Chủ biên phần Mĩ thuật)
NGUYỄN QUỐC TOẢN (Chủ biên)
TRIỆU KHẮC LỄ - BÙI ĐỖ THUẬT

ÂM NHẠC VÀ MĨ THUẬT 8

(Tái bản lần thứ mười bốn)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

02-2018/CXBIPH/340-932/GD

Mã số : 2H818T8

ÂM NHẠC



Bài 1

♦ **Học hát :**
Bài *Mùa thu ngày khai trường*

♦ **Tập đọc nhạc (TĐN) :**
TĐN số 1

♦ **Âm nhạc thường thức :**
Nhạc sĩ Trần Hoàn và bài hát *Một mùa xuân nho nhỏ*

Tiết 1

Học hát : Bài *Mùa thu ngày khai trường*

Mùa thu ngày khai trường

Nhạc và lời : VŨ TRỌNG TƯỜNG

Tưng bừng - Trong sáng

2/4

Tiếng trống trường rộn rã làm tan cái nắng

hè dịu đi những tiếng ve còn vương

trên vòm cây xanh lá. Mùa thu sang đẹp

quá xao xuyến bao tâm hồn vui tiếng trống tựu

trường trong tiếng hát mùa thu. Mùa thu ơi ! Mùa



Đã có nhiều bài hát viết về mùa thu với những sắc thái tình cảm khác nhau. Trong bài hát *Mùa thu ngày khai trường*, ta như nghe thấy tiếng trống trường vang lên rộn rã, nhộn nhịp, thúc giục các em đến trường.

Âm nhạc của bài hát tràn đầy niềm vui, trẻ trung. Bài hát chia làm 2 đoạn :

Đoạn 1, từ *Tiếng trống trường rộn rã* đến *trong tiếng hát mùa thu :* tình cảm sôi nổi, hào hứng.

Đoạn 2, từ *Mùa thu* đến *như trời thu :* tình cảm tha thiết, đằm thắm.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Kể tên một vài bài hát về mùa thu.

2. Học thuộc bài *Mùa thu ngày khai trường*.

Tiết 2

- **Ôn tập bài hát :** *Mùa thu ngày khai trường*
- **Tập đọc nhạc :** TĐN số 1

Tập đọc nhạc : TĐN số 1

Chiếc đèn ông sao

(Trích)

Nhạc và lời : PHẠM TUYÊN

Vừa phải

Tùng rinh rinh tùng tùng tùng rinh rinh. Đây

ánh sao vui chiếu xa sáng ngời. Tùng rinh rinh rinh rinh

tùng rinh rinh. Ánh sao Bác Hồ toả sáng nơi nơi.

** Nhận xét TĐN số 1 :*

- Về cao độ : gồm có các âm Mi, Son, La, Đô, Rê, Mí.
- Bài viết ở giọng Đô 5 âm : Đô - Rê - Mi - Son - La.
- Về trường độ : nhịp gồm có, nốt đen, nốt móc đơn, móc đơn chấm dôi, móc kép.
- Có dùng dấu nhắc lại và dấu luyến.



BÁT ÂM THỜI CỔ VÀ DÀN BÁT ÂM

Hiện nay, ở một số địa phương trong nước ta vẫn còn tồn tại một loại dàn nhạc mà nhân dân gọi là "phường bát âm". Đây là dàn nhạc thường dùng trong các đám rước lễ, đám ma. Theo cổ nhân quan niệm, bát âm là 8 chất liệu âm thanh gọi chung cho 8 chủng loại nhạc khí khác nhau. Đó là :

Thạch - Thổ - Kim - Mộc - Trúc - Bào - Ti - Cách.

- *Thạch* là tên gọi chung cho các loại nhạc khí được chế tác bằng đá, như đàn đá, khánh đá.
- *Thổ* để chỉ các nhạc khí làm bằng đất, như trống đất của đồng bào dân tộc Cao Lan.
- *Kim* là nhạc khí có dây bằng sắt.
- *Mộc* là loại nhạc khí bằng gỗ như song loan, mõ.
- *Trúc* là các nhạc khí dùng hơi thổi, được chế tác từ cây trúc như tiêu, sáo.
- *Bào* để chỉ các loại nhạc khí làm bằng vỏ quả bầu như tính tẩu, đàn bầu.
- *Ti* là dây tơ, dùng cho các loại đàn dây như nhị, hồ,...
- *Cách* là da, dùng gọi các loại trống mặt bịt bằng da như trống cái, trống đế, trống chầu.

Như vậy, danh từ *bát âm* dùng để phân loại nhạc khí theo chất liệu. Khi nhạc khí ngày một phát triển thì danh từ bát âm không còn chính xác như quan niệm cổ nữa. Một cây đàn khi gảy lên, âm thanh của nó đã mang tính tổng hợp của nhiều chất liệu chế tác.

Trong dân ca có câu :

"*Tay tôi dạo năm cung đàn*
Tiếng tơ, tiếng trúc, tiếng đồng thiết tha".

Hình ảnh điêu khắc được chạm nổi xung quanh tảng đá ở chân cột chùa Phật Tích tỉnh Bắc Ninh vào đời nhà Lý có dàn bát âm cổ. Những nét chạm miêu tả sinh động các nghệ sĩ đang biểu diễn các nhạc khí gồm : sáo dọc, sáo ngang, đàn nhị, đàn nguyệt, đàn tam, đàn tì bà, trống, phách.

Theo HUY TRÂN

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

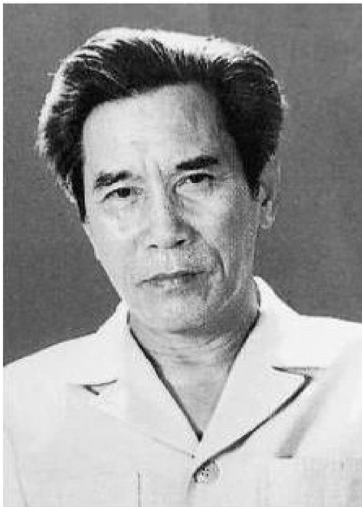
1. Cảm nhận của em khi hát bài *Mùa thu ngày khai trường*.
2. Đọc nhạc kết hợp đánh nhịp $\frac{2}{4}$ TĐN số 1.

Tiết 3

- **Ôn tập bài hát :** *Mùa thu ngày khai trường*
- **Ôn tập Tập đọc nhạc :** TĐN số 1
- **Âm nhạc thường thức :** Nhạc sĩ Trần Hoàn và bài hát *Một mùa xuân nho nhỏ*

Âm nhạc thường thức

NHẠC SĨ TRẦN HOÀN VÀ BÀI HÁT *MỘT MÙA XUÂN NHO NHỎ*



1. Nhạc sĩ Trần Hoàn

Tên thật của ông là Nguyễn Tăng Hích (còn có bút danh là Hồ Thuận An), sinh năm 1928 ở Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Ông nguyên là Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin.

Ông tham gia hoạt động âm nhạc từ thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. Lúc đó ông đã viết các ca khúc trữ tình nổi tiếng như *Sơn nữ ca*, *Lời người ra đi*,...

Trong kháng chiến chống đế quốc Mĩ, ông hoạt động ở chiến trường Trị - Thiên - Huế. Thời gian này ông viết ca khúc nổi tiếng : *Lời ru trên nương* (phổ thơ Nguyễn Khoa Điềm). Những ca khúc về đề tài Bác Hồ như *Giữa Mạc Tư Khoa nghe câu hò ví dặm*, *Thăm bến Nhà Rồng*, *Lời Bác dặn trước lúc đi xa*,... có thể coi là những sáng tác thành công nhất của ông.

Ông đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật. Nhạc sĩ Trần Hoàn mất ngày 23 -11 -2003 ở Hà Nội.

2. Bài hát *Một mùa xuân nho nhỏ*

Bài thơ *Một mùa xuân nho nhỏ* của nhà thơ Thanh Hải được nhạc sĩ Trần Hoàn phổ nhạc vào năm 1980. Với chất liệu trữ tình của dân ca Huế, bài hát như một bức tranh xuân đầm ấm và tràn đầy tình cảm. Bài hát viết theo nhịp $\frac{6}{8}$ với giai điệu phóng khoáng, trong sáng và sâu lắng.

Bài hát chia làm 2 đoạn. Đoạn 1 từ *Mọc giữa dòng sông xanh* đến *hoà ca*, viết ở giọng La thứ, giai điệu mềm mại, duyên dáng. Đoạn 2 từ *Mùa xuân* đến *nhịp phách tiền* chuyển sang giọng La trưởng, giai điệu đẩy dần lên cao trào rồi đọng lại như khắc hoạ một mùa xuân với nhiều cảm xúc chan chứa tình người.

Một mùa xuân nho nhỏ

Nhạc : TRẦN HOÀN
Lời : Thơ THANH HẢI

Vừa phải

Mọc giữa dòng sông xanh một bông hoa tím

biếc. Ơi con chim chiền chiện hót chi mà vang

trời. Từng giọt long lanh rơi tôi đưa tay hứng

về. Mùa xuân người cầm súng lộc giắt đầy trên

lưng. Mùa xuân người ra đồng lộc trải dài nương

lúa. Đất nước bốn ngàn năm vất vả và gian

lao. Đất nước như vì sao vững vàng phía

trước. Ta làm con chim hót ta làm một nhành

hoa. Một nốt trầm xao xuyến ta biến trong hoà

ca. Mùa xuân mùa xuân một mùa xuân nho

nhỏ lặng lẽ dâng cho đời. Mùa xuân mùa

xuân mùa xuân tôi xin hát khúc Nam ai Nam

bằng. Nước non ngàn dặm tình. Nước non ngàn

dặm mình đất Huế. Nhịp phách

tiền. Mùa xuân mùa... Huế.

Nhịp phách tiền.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Học thuộc bài hát *Mùa thu ngày khai trường* và đọc đúng bài Tập đọc nhạc số 1.

2. Kể tên một vài bài hát của nhạc sĩ Trần Hoàn.

Bài 2

♦ **Học hát :**

Bài *Lí dĩa bánh bò*

♦ **Nhạc lí :**

Gam thứ, giọng thứ

♦ **Tập đọc nhạc :**

TĐN số 2

♦ **Âm nhạc thường thức :**

Nhạc sĩ Hoàng Vân và bài hát *Hò kéo pháo*

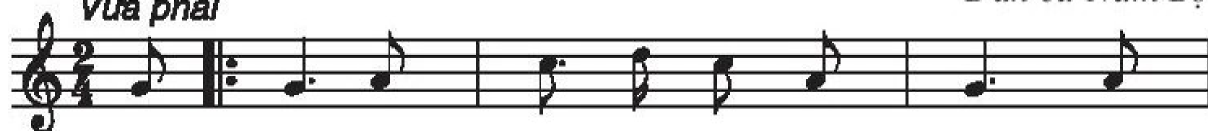
Tiết 4

Học hát : Bài *Lí dĩa bánh bò*

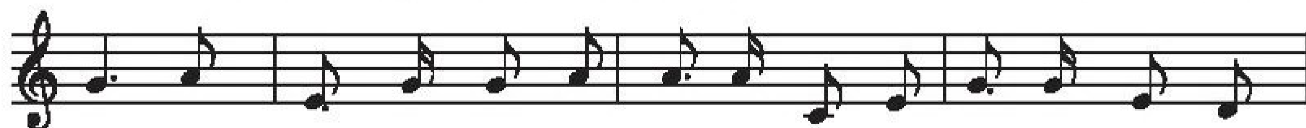
Lí dĩa bánh bò

Dân ca Nam Bộ

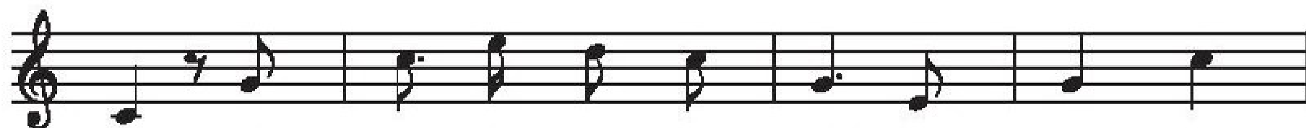
Vừa phải



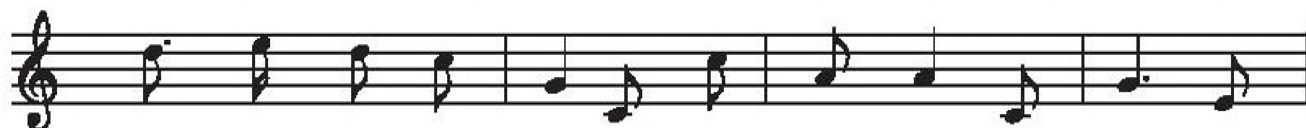
Hai tay bưng dĩa í a bánh bò. Giấu



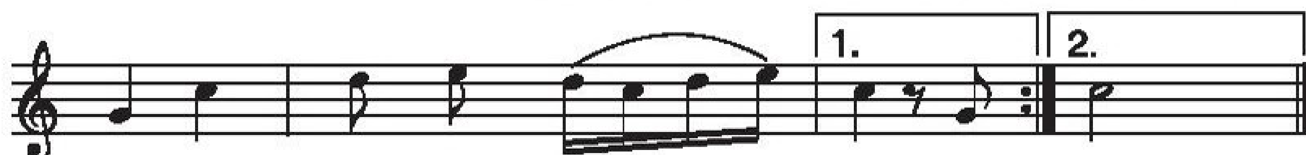
cha giấu mẹ chân đi khé né tối trời sợ té lén đem cho



trò i i i i i trò là trò đi



thi i i i trò tình tính tang tang là trò là



trò đi thi i i i. Hai... ...i.

Lí là những khúc hát dân gian chiếm vị trí quan trọng trong sinh hoạt tinh thần của đồng bào Trung Bộ và Nam Bộ. Đó là những ca khúc ngắn gọn, súc tích, cấu trúc mạch lạc, thường được hình thành từ câu thơ lục bát.

Ví dụ :

"*Hai tay bưng dĩa bánh bò*

Giấu cha, giấu mẹ, cho trò đi thi".

Câu thơ lục bát trên đã được nhân dân sáng tạo thành bài hát *Lí dĩa bánh bò*. Với giai điệu vui tươi và lời ca hóm hỉnh, bài hát được lưu truyền rộng rãi đến ngày nay.



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em hãy kể tên một vài bài Lí.

2. Thử đặt lời mới theo điệu *Lí dĩa bánh bò* (chủ đề tự chọn).

Tiết 5

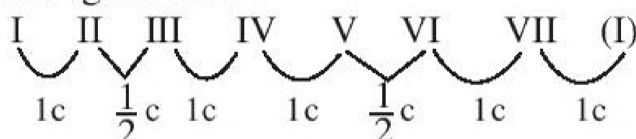
- **Ôn tập bài hát :** *Lí dĩa bánh bò*
- **Nhạc lí :** Gam thứ, giọng thứ
- **Tập đọc nhạc :** TĐN số 2

Nhạc lí

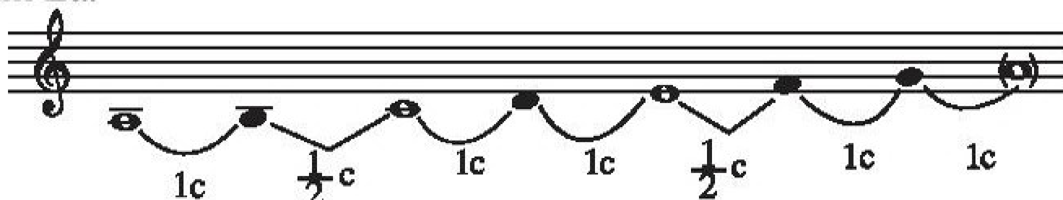
GAM THỨ, GIỌNG THỨ

1. Gam thứ

- Gam thứ là hệ thống 7 bậc âm được sắp xếp liền bậc, hình thành dựa trên công thức cung và nửa cung như sau :



- Âm ổn định nhất trong gam gọi là âm chủ (bậc I). Ví dụ : Trong gam La thứ, âm chủ là âm La.



2. Giọng thứ

Các bậc âm trong *gam thứ* được sử dụng để xây dựng giai điệu một bài hát (hay một bản nhạc), người ta gọi đó là *giọng thứ* kèm theo tên âm chủ.

Ví dụ : Bài TĐN số 7 (SGK Âm nhạc 7)

Quê hương

Vừa phải - Tha thiết

Dân ca U-crai-na

Đồng quê bát ngát mênh mông quê hương nhà. Dòng sông uốn quanh nước trôi êm đềm. Bạch dương tươi tốt lá xanh cành vươn bên bờ. Là nơi cố hương thân yêu muôn đời.

Bài hát trên viết ở giọng La thứ, âm chủ là nốt La, hoá biểu không có dấu thăng, giáng, nốt kết thúc của bài là nốt La.

Tập đọc nhạc : TĐN số 2

Trở về Su-ri-en-tô

(Trích)

Bài hát I-ta-li-a

Tha thiết, khoan thai

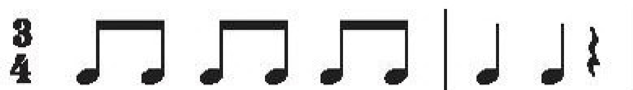
Biển hiền hoà lớp sóng đẹp bao la.

Lòng ta như rộn vang ngàn câu ca. Ôi đất nước xinh tươi những

mộng đời. Xao xuyến trong tâm hồn bao người.

** Nhận xét TĐN số 2 :*

- Bài nhạc viết ở giọng La thứ.
- Về cao độ : gồm có các nốt La, Si, Đô, Rê, Mi, Pha.
- Về trường độ : có hình nốt móc đơn, nốt đen, nốt trắng, lặng đen.
- Âm hình tiết tấu chính :



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tập thể hiện bài hát *Lí dĩa bánh bò* với tính chất vui, dí dỏm.
2. Tìm một vài bài hát viết ở giọng thứ.

Tiết 6

- **Ôn tập bài hát :** *Lí dĩa bánh bò*
- **Ôn tập Tập đọc nhạc :** TĐN số 2
- **Âm nhạc thường thức :** Nhạc sĩ Hoàng Vân và bài hát *Hò kéo pháo*

Âm nhạc thường thức

NHẠC SĨ HOÀNG VÂN VÀ BÀI HÁT *HÒ KÉO PHÁO*



1. Nhạc sĩ Hoàng Vân

Tên thật của ông là Lê Văn Ngọ (còn có bút danh là Y-na), sinh năm 1930 tại Hà Nội. Ông tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp từ khi còn ít tuổi. Sáng tác tiêu biểu nhất của nhạc sĩ Hoàng Vân trong thời kì này là bài hát *Hò kéo pháo*.

Ông có những bài hát nổi tiếng như *Quảng Bình quê ta ơi, Hai chị em, Tôi là người thợ mỏ, Bài ca xây dựng, Tình ca Tây Nguyên*,... Hoàng Vân còn là "Nhạc sĩ của tuổi thơ" với nhiều ca khúc được các em yêu thích như *Em yêu trường em, Con chim vành khuyên, Mùa hoa phượng nở, Ca ngợi Tổ quốc*,... Nhạc sĩ Hoàng Vân đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật.

2. Bài hát *Hò kéo pháo*

Hoàng Vân là chiến sĩ, nhạc sĩ trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), được chứng kiến mọi diễn biến của chiến dịch, thấy được những gian nan vất vả của bộ đội ngày đêm phải đưa những cỗ pháo nặng hàng tấn vượt qua dốc núi chiếm lĩnh trận địa. Những tấm gương hi sinh anh dũng như anh hùng Tô Vĩnh Diện, Phan Đình Giót và bao đồng đội đã thôi thúc nhạc sĩ viết nên những lời ca cháy bỏng :

"Hò dô ta nào ! Kéo pháo ta vượt qua đèo
Hò dô ta nào ! Kéo pháo ta vượt qua núi
Dốc núi cao cao nhưng lòng quyết tâm còn cao hơn núi
Vực sâu thăm thẳm, vực nào sâu bằng chí căm thù !".

Bài hát *Hò kéo pháo* âm vang mãi cùng với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Hò kéo pháo

Nhạc và lời : HOÀNG VÂN

Trầm hùng

Hò dô ta nào kéo pháo ta vượt qua đèo.

Hò dô ta nào kéo pháo ta vượt qua núi. Dốc núi

cao cao nhưng lòng quyết tâm còn cao hơn núi. Vực sâu

thăm thẳm vực nào sâu bằng chí căm thù. Kéo pháo

ta lên. Trận địa đây vùi xác quân thù (Hai ba nào)

Hò dô ta nào kéo pháo ta vượt qua đèo.

Hò dô ta nào kéo pháo ta vượt qua núi.

Gà rừng gáy trên nương rồi. Dấn bước ta đi

lên nào. Kéo pháo ta sang qua đèo. Trước khi

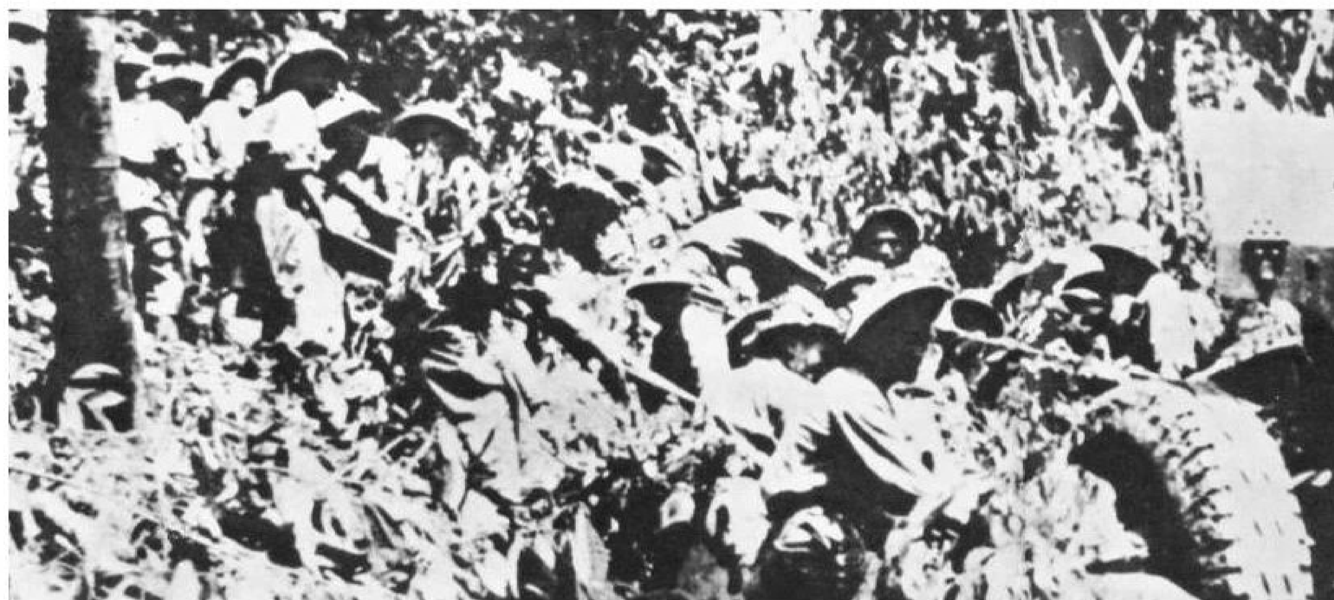
trời hửng sáng. (Hai ba nào) Sắp tới rồi còn một đợt nữa

thôi. Vai ướt đẫm sương đêm cùng mồ hôi. Tới đích

rồi đồng chí pháo binh ơi. Mai đây nghe pháo gầm vang dậy.

Cùng bộ binh đánh tan đồn thù. Lòng quyết tâm sắt gang nào bằng.

Hò dô. (Hai ba nào)



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Kể tên một vài bài hát của nhạc sĩ Hoàng Vân.
2. Em có cảm nhận gì sau khi nghe bài hát *Hò kéo pháo* ?

Tiết 7
ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA



1. Ôn tập hai bài hát

- *Mùa thu ngày khai trường*
- *Lí dĩa bánh bò*

2. Ôn tập Nhạc lí

Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ

3. Ôn tập Tập đọc nhạc

TĐN số 1, số 2

**** Ghi nhớ cách thể hiện***

a) Hình tiết tấu có trong TĐN số 1 :

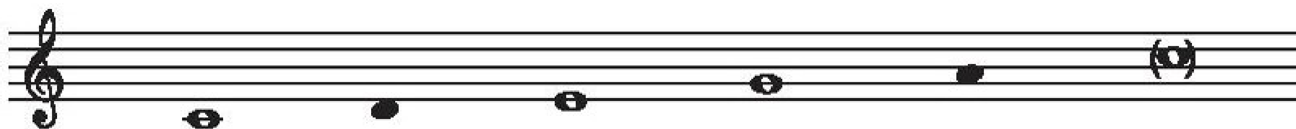


b) Hình tiết tấu có trong TĐN số 2 :

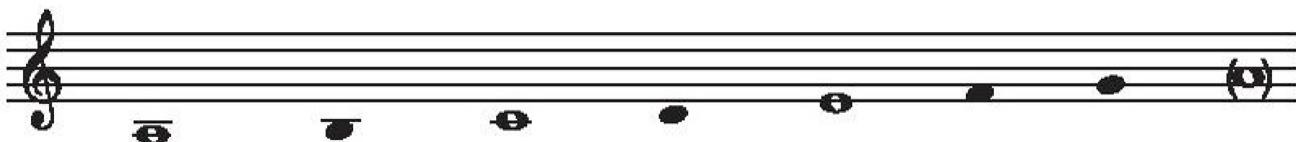


c) Cao độ :

- Thang 5 âm : Đô - Rê - Mi - Son - La (âm chủ Đô) :



- Thang 7 âm : La - Si - Đô - Rê - Mi - Pha - Son (âm chủ La) :



Bài 3

♦ **Học hát :**

Bài *Tuổi hồng*

♦ **Nhạc lí :**

Giọng song song, giọng La thứ hoà thanh

♦ **Tập đọc nhạc :**

TĐN số 3

♦ **Âm nhạc thường thức :**

Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu và bài hát *Bóng cây kơ-nia*

Tiết 8

Học hát : Bài *Tuổi hồng*

Tuổi hồng

Nhạc và lời : TRƯƠNG QUANG LỤC

Vừa phải

Vui sao khi bước trên đường này. Đến
(Yêu) sao bao tháng năm học trò. Những

trường thân quen vui ngày ngày. Tuổi hồng bừng sáng rực
lời thân thương câu hẹn hò. Tuổi hồng đẹp lắm nở

rỡ trên vai. Khoảng trời mộng ước đẹp dáng tương lai. Tuổi
thắm trên tay. Khoảng trời bình yên rộng cánh chim bay. Tuổi

hồng đến với em. Tựa mùa xuân đang về trên cành
hồng đến với em. Tựa cây lá đâm chồi khi xuân

lá. Tuổi hồng đến với em. Như ánh
đến. Tuổi hồng đến với em. Như câu

nắng khi bình minh rực lên. La la la la la la. La la
hát tiếng mẹ ru dịu êm. La la la la la la. La la

la la la la. Tuổi hồng ơi đẹp những ước mơ. La la
la la la la. Tuổi hồng ơi đẹp những ước mơ. La la

la la la la. La la la la la la. Đẹp mùa
la la la la. La la la la la la. Đẹp mùa

1 2

hoa, tuổi hồng ơi. Yêu...
hoa, tuổi hồng ... ...ơi.

Nhạc sĩ Trương Quang Lục là tác giả bài hát nổi tiếng *Vàm Cỏ Đông* (thơ Hoài Vũ). Ngoài ra ông còn sáng tác nhiều bài hát cho thiếu nhi như các bài *Xỉa cá mè*, *Trái đất này là của chúng em*, *Màu mực tím,...*

Bài *Tuổi hồng* dành cho lứa tuổi thiếu niên, lứa tuổi đẹp tựa mùa xuân đang về trên cành lá, như khoảng trời bình yên rộng cánh chim bay.

Bài hát chia làm 2 đoạn :

Đoạn 1 : Từ *Vui sao* đến *bình minh rực lên*, mô tả bước chân của các em trên đường đến trường.

Đoạn 2 : Từ *La la* đến *đẹp mùa hoa, tuổi hồng ơi* diễn tả niềm vui của các em, lứa tuổi của những ước mơ tươi đẹp.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Học thuộc bài hát *Tuổi hồng*.
2. Kể tên một vài bài hát của nhạc sĩ Trương Quang Lục.

Tiết 9

- **Ôn tập bài hát :** *Tuổi hồng*
- **Nhạc lí :** Giọng song song, giọng La thứ hoà thanh
- **Tập đọc nhạc :** TĐN số 3

Nhạc lí

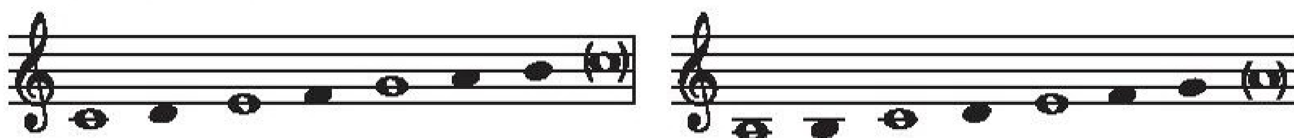
GIỌNG SONG SONG, GIỌNG LA THỨ HOÀ THANH

1. Giọng song song

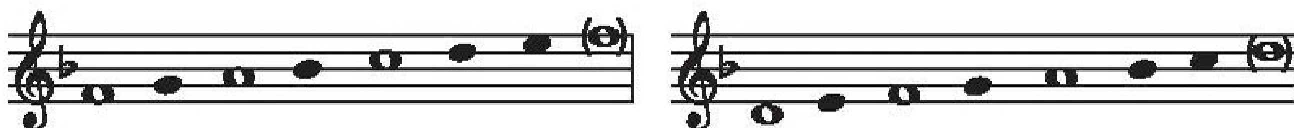
Giọng song song là một giọng trưởng và một giọng thứ có hoá biểu giống nhau.

Ví dụ :

a) Giọng Đô trưởng và La thứ là hai giọng song song, hoá biểu đều không có dấu thăng, dấu giáng



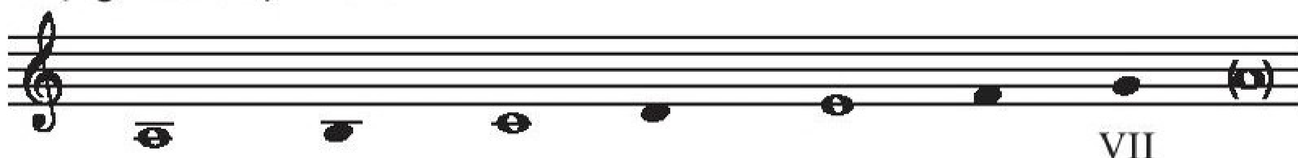
b) Giọng Pha trưởng và giọng Rê thứ là hai giọng song song, hoá biểu đều có dấu Si giáng



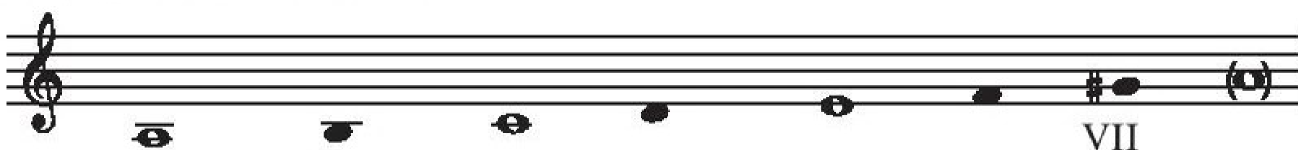
2. Giọng La thứ hoà thanh

Giọng La thứ hoà thanh là giọng thứ có âm bậc VII tăng lên nửa cung so với giọng La thứ tự nhiên.

Giọng La thứ tự nhiên :



Giọng La thứ hoà thanh :



Tập đọc nhạc : TĐN số 3

Hãy hót, chú chim nhỏ hay hót

(Trích)

Nhạc : Ba Lan
Đặt lời : ANH HOÀNG

Vừa phải

Hãy hót chú chim nhỏ hay hót, hãy
cao lời hót bay theo từng đám mây xanh. Hãy hót chú chim
nhỏ hay hót, ta cùng chào đón kìa nắng ban mai.

** Nhận xét TĐN số 3:*

- Bài nhạc viết ở nhịp $\frac{3}{4}$, giọng La thứ hoà thanh (có nốt Son thăng).
- Hai nhịp đầu của câu nhạc thứ nhất và câu nhạc thứ hai hoàn toàn giống nhau.
- Trong bài có hình tiết tấu móc đơn có chấm dôi đứng trước móc kép ( )

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

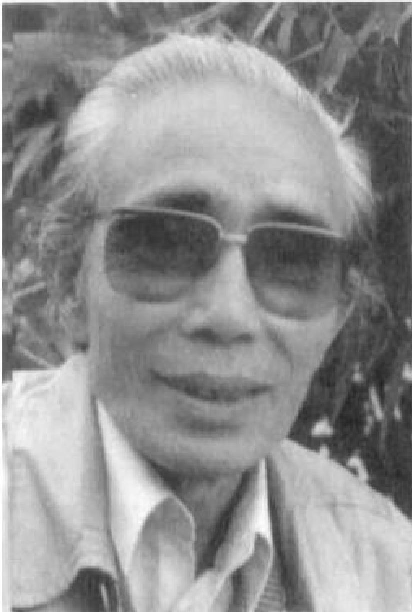
1. Trên hoá biểu của giọng Pha trưởng có ghi một dấu Si giáng. Giọng song song của giọng đó có tên là gì ?
2. Luyện tập bài TĐN số 3 và ghép lời.

Tiết 10

- **Ôn tập bài hát :** *Tuổi hồng*
- **Ôn tập Tập đọc nhạc :** TĐN số 3
- **Âm nhạc thường thức :** Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu và bài hát *Bóng cây kơ-nia*

Âm nhạc thường thức

NHẠC SĨ PHAN HUỲNH ĐIỂU VÀ BÀI HÁT *BÓNG CÂY KƠ-NIA*



1. Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu

Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu còn có bút danh là Huy Quang, sinh ngày 11 - 11 - 1924, quê ở Đà Nẵng. Ông bắt đầu sáng tác âm nhạc từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Nhiều sáng tác nổi tiếng của ông được quần chúng yêu thích như *Đoàn vệ quốc quân, Tình trong lá thiếp, Những ánh sao đêm, Bóng cây kơ-nia* (lời do Ngọc Anh phỏng dịch từ dân ca Hrê), *Anh ở đầu sông em cuối sông* (thơ Hoài Vũ), *Thuyền và biển* (thơ Xuân Quỳnh),...

Giai điệu trong các bài hát của Phan Huỳnh Điểu trau chuốt, trữ tình, mang hơi thở của thời đại và đậm đà bản sắc dân tộc. Ông còn có những ca khúc thiếu nhi quen thuộc như *Những em bé ngoan, Nhớ ơn Bác, Đội kèn tí hon,...*

Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật.

2. Bài hát *Bóng cây kơ-nia*

Bài hát được viết vào năm 1971. Thời kì này nước ta còn bị chia cắt làm 2 miền, cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam đang khó khăn gian khổ, đồng bào miền Nam nhất là đồng bào Tây Nguyên đang rên xiết dưới ách kìm kẹp của bọn Mĩ - nguỵ.

Hình ảnh cô gái và bà mẹ ngày ngày lên nương rẫy nhìn thấy bóng cây kơ-nia lại nhớ tới người thân của mình đi xa, đã phản ánh đúng tâm trạng của cả đồng bào miền Nam đang hướng ra miền Bắc chờ đợi người thân của mình trở về giải phóng quê hương.

Từ lời thơ do Ngọc Anh phỏng dịch dân ca Hrê, nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu đã dùng chất liệu âm nhạc dân gian Tây Nguyên tạo nên một ca khúc sâu lắng, trữ tình, lúc tha thiết nhớ nhung (đoạn đầu), lúc thôi thúc dồn dập (đoạn sau), lúc vang vọng nhắn nhủ (đoạn kết) làm rung động biết bao người nghe.

Bài hát *Bóng cây kơ-nia* là một tác phẩm có sức sống lâu bền trong đời sống âm nhạc của nhân dân ta.

Bóng cây kơ-nia

Nhạc : PHAN HUỲNH ĐIỂU
Lời : NGỌC ANH (phỏng dịch dân ca Hrê)

Gần như tự do, tha thiết

Trời sáng em làm rẫy. Thấy bóng cây kơ -

nia. Bóng ngả che ngực em. Về nhớ

anh không ngủ. Trời chiều mẹ lên

rẫy. Thấy bóng cây kơ - nia. Bóng

tròn che lưng mẹ. Về nhớ anh mẹ khóc.

Em hỏi cây kơ - nia. Gió mày thổi về

đâu. Em hỏi cây kơ - nia. Gió mày thổi về

đâu. Về phương mặt trời mọc. Mẹ hỏi cây kơ-

nia. Rễ mày uống nước đâu. Uống nước nguồn miền Bắc.

Con giun sống nhờ đất. Chim phí sống nhờ rừng. Em và

mẹ nhớ anh. Uống nước nguồn miền Bắc. Như bóng cây kơ -

nia. Như gió cây kơ - nia. Như bóng cây kơ -

Khoan thai, trìu mến

nia. Như gió cây kơ - nia. Ơ ơ ơ ơ ơ

ơ. Ơ ơ ơ ơ ơ ơ. Như bóng cây kơ -

nia. Như gió cây kơ - nia.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy phát biểu cảm xúc của em khi nghe bài hát *Bóng cây kơ-nia*.
2. Ôn lại bài hát *Tuổi hồng* và TĐN số 3.

Bài 4

♦ **Học hát :**

Bài *Hò ba lí*

♦ **Nhạc lí :**

- Thứ tự các dấu thăng, giáng ở hoá biểu
- Giọng cùng tên

♦ **Tập đọc nhạc :**

TĐN số 4

♦ **Âm nhạc thường thức :**

Một số nhạc cụ dân tộc

Tiết 11

Học hát : Bài *Hò ba lí*

Hò ba lí

Vừa phải

Dân ca Quảng Nam

Ba lí tang tình mà nghe ta
hò ba lí tình tang ba lí tình tang. Trèo
lên trên rẫy khoai lang. Ba lí tang tình mà
nghe, ta hò ba lí tình tang ba lí tình tang. Chẻ
tre mà đan sịa* là hố, cho nàng phơi
khoai, khoan hố khoan là hố hò khoan.

*Sịa : là một dụng cụ đan bằng tre, nứa gần giống như nong, nia của nông dân đồng bằng Bắc Bộ.

Hò là một khúc dân ca, thường hát trong khi lao động. Hò để thúc đẩy nhịp độ lao động, để động viên cổ vũ, để giải trí khi làm việc mệt nhọc, để bày tỏ tình cảm với quê hương đất nước, với người thương,...

Các địa phương trên đất nước ta có nhiều điệu hò :

- Hò Đồng Tháp ;
- Hò hụi (Quảng Bình) ;
- Hò giã gạo (Quảng Trị) ;
- Hò xuôi nhịp một, hò sông Mã (Thanh Hoá) ;
- Hò qua sông hái củi (Hải Phòng).

Lời ca trong những điệu hò thường bắt nguồn từ những câu thơ lục bát :

"*Kéo buồm mau kéo buồm lên*
Ta như chim trắng lượn trên biển lành".

(*Hò hụi*)

"*Bấy lâu kẻ Hán người Hồ*
Bữa ni thiên ngộ (hãy) phân phô (cho) tỏ tường".

(*Hò giã gạo*)

"*Thì ta hẹn với hàng thuyền*
Một quan bán lấy chín tiền cũng đi".

(*Hò xuôi nhịp một*)

Hò thường có phần "xướng" và phần "xô" :

Xướng : dành cho một người có giọng tốt
Xô : dành cho tập thể vừa làm vừa hát theo động tác lao động

Hò ba lí là dân ca Quảng Nam, được xây dựng từ một câu ca dao :

"*Trèo lên trên rẫy khoai lang*
Chẻ tre đan sịa cho nàng phơi khoai".

Điệu hò có phần "xướng" và phần "xô" như sau :

Xô : *Ba lí tang tình mà nghe ta hò ba lí tình tang ba lí tình tang*
Xướng : *Trèo lên trên rẫy khoai lang*
Xô : *Ba lí tang tình ... tình tang*
Xướng : *Chẻ tre mà đan sịa*
Xô : *Là hố*
Xướng : *Cho nàng phơi khoai*
Xô : *Khoan hố khoan là hố hò khoan*

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Học thuộc bài hát *Hò ba lí*.
2. Thử tìm một câu lục bát để hát theo điệu *Hò ba lí*.

Tiết 12

- **Ôn tập bài hát :** *Hò ba lí*
- **Nhạc lí :** Thứ tự các dấu thăng, giáng ở hoá biểu - Giọng cùng tên
- **Tập đọc nhạc :** TĐN số 4

Nhạc lí

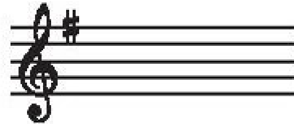
THỨ TỰ CÁC DẤU THĂNG, GIÁNG Ở HOÁ BIỂU - GIỌNG CÙNG TÊN

1. Thứ tự các dấu thăng, giáng ở hoá biểu

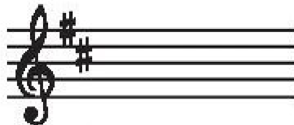
Các dấu hoá ở hoá biểu có 2 loại : các dấu thăng và các dấu giáng, được xuất hiện theo một thứ tự nhất định.

a) Hoá biểu có dấu thăng :

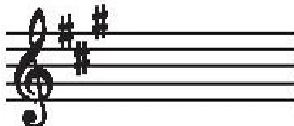
- 1 dấu thăng (Pha thăng)



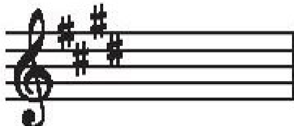
- 2 dấu thăng (Pha thăng, Đô thăng)



- 3 dấu thăng (Pha thăng, Đô thăng, Son thăng)

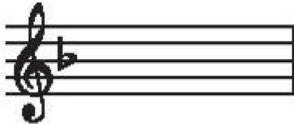


- 4 dấu thăng (Pha thăng, Đô thăng, Son thăng, Rê thăng)

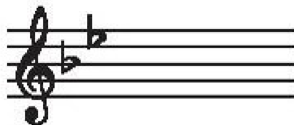


b) Hoá biểu có dấu giáng :

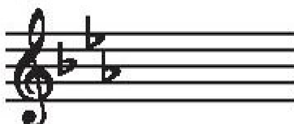
- 1 dấu giáng (Si giáng)



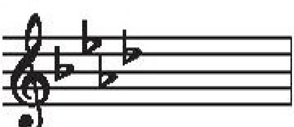
- 2 dấu giáng (Si giáng, Mi giáng)



- 3 dấu giáng (Si giáng, Mi giáng, La giáng)



- 4 dấu giáng (Si giáng, Mi giáng, La giáng, Rê giáng)



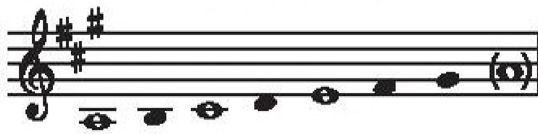
2. Giọng cùng tên

Giọng cùng tên là một giọng trưởng và một giọng thứ có cùng âm chủ nhưng khác hoá biểu.

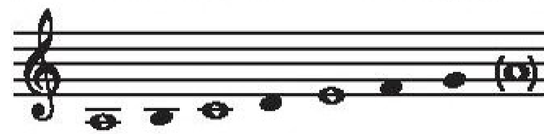
Ví dụ :

- La trưởng và La thứ là hai giọng cùng tên

Giọng La trưởng
(Hoá biểu có 3 dấu thăng)

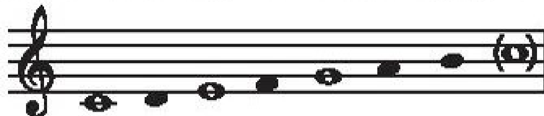


Giọng La thứ
(Hoá biểu không có dấu thăng, giáng)

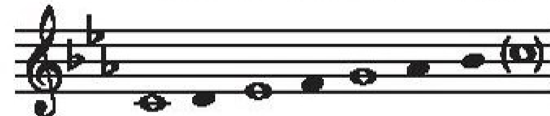


- Đô trưởng và Đô thứ là hai giọng cùng tên

Giọng Đô trưởng
(Hoá biểu không có dấu thăng, giáng)



Giọng Đô thứ
(Hoá biểu có 3 dấu giáng)



Tập đọc nhạc : TĐN số 4

Chim hót đầu xuân

(Trích)

Nhạc và lời : NGUYỄN ĐÌNH TẤN

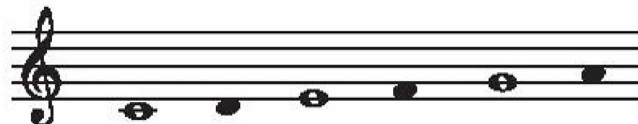
Chim hót dưới cành đào thơm trong lành ánh nắng

hồng soi ấm thân mình la la la la. Em hát dưới

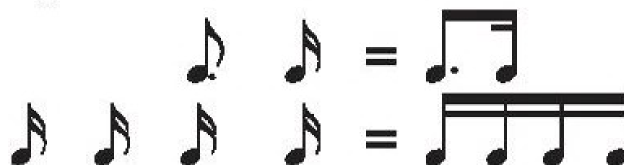
trời cờ sao sáng ngời có Bác Hồ nhìn em vui cười.

* *Nhận xét TĐN số 4 :*

- Bản nhạc viết ở giọng Đô trưởng.
- Cao độ : có các âm Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La.



- Trường độ : nốt móc kép được sử dụng với 2 dạng :



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Học thuộc thứ tự các dấu thăng, giáng ở hoá biểu.
2. Đọc nhạc kết hợp đánh nhịp bài TĐN số 4.

Tiết 13

- **Ôn tập bài hát :** *Hò ba lí*
- **Ôn tập Tập đọc nhạc :** TĐN số 4
- **Âm nhạc thường thức :** Một số nhạc cụ dân tộc

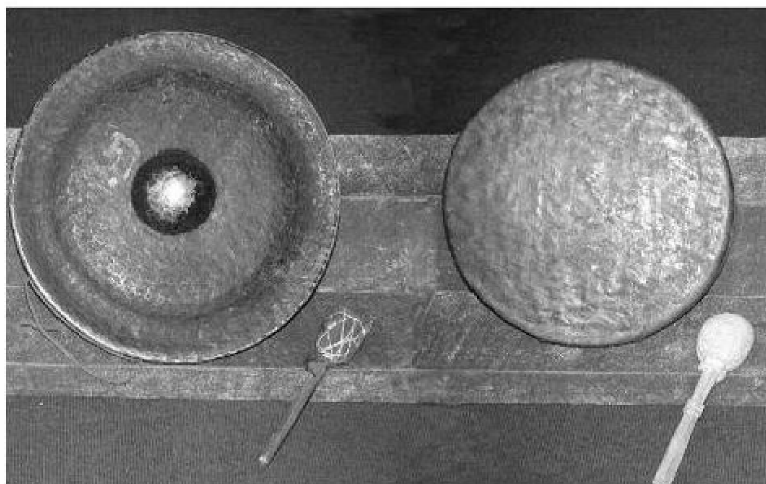
Âm nhạc thường thức

MỘT SỐ NHẠC CỤ DÂN TỘC

1. Cồng, chiêng

Cồng, chiêng là nhạc cụ dân tộc thuộc bộ gõ, được làm bằng đồng thau, hình tròn như chiếc nón quai thao, đường kính từ 20cm (loại nhỏ) cho đến 60cm (loại to), ở giữa có hoặc không có núm. Người ta dùng dùi gõ có quấn vải mềm (hoặc dùng tay) để đánh cồng, chiêng. Cồng, chiêng càng to thì tiếng càng trầm, càng nhỏ thì tiếng càng cao.

Âm thanh của cồng, chiêng vang như tiếng sấm rền. Đối với các dân tộc ở Việt Nam cồng, chiêng được coi là nhạc cụ thiêng. Lúc đầu cồng, chiêng chỉ dùng để tế lễ thần linh, sau này mới được dùng trong các lễ hội dân gian.



Cồng, chiêng

2. Đàn t'rưng

Ở Việt Nam cũng như ở một số nơi trên thế giới có nhiều tộc người đã biết dùng tre, nứa để làm nên những nhạc cụ khác nhau. Tuy vậy không nơi nào có một nhạc cụ làm từ tre nứa độc đáo như ở Tây Nguyên. Đó là đàn t'rưng.

Đàn t'rưng làm bằng các ống nứa to, nhỏ, dài, ngắn khác nhau. Một đầu ống bịt kín bằng cách để nguyên các đầu mấu, đầu kia vót nhọn. Khi dùng dùi gõ vào các ống sẽ tạo thành âm thanh cao thấp khác nhau tuỳ độ to, nhỏ, dài, ngắn của ống.

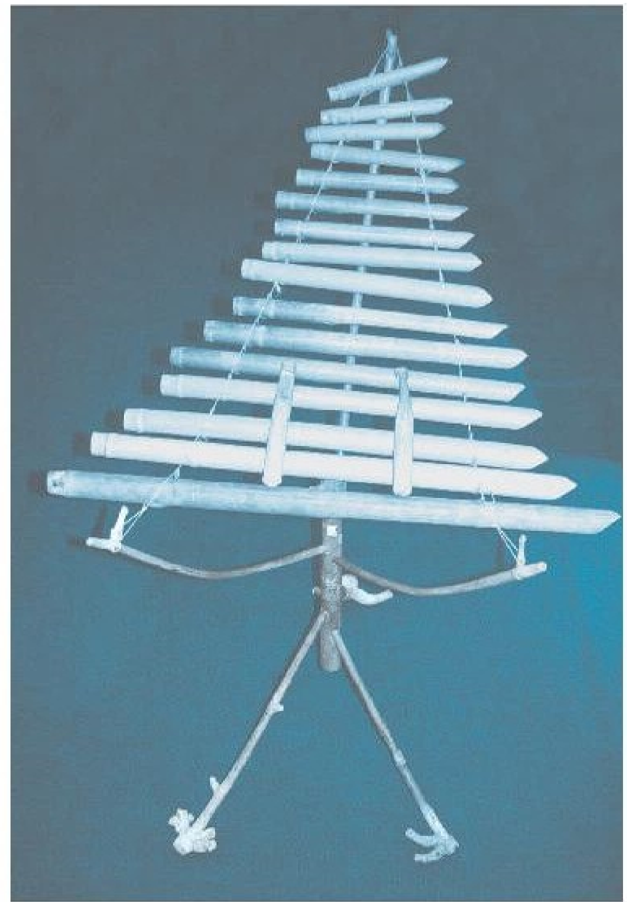
Âm sắc của đàn t'rưng hơi đục, tiếng không vang to, vang xa nhưng khá đặc biệt. Nghe tiếng đàn t'rưng ta có cảm giác như tiếng suối róc rách, tiếng thác đổ, tiếng xào xạc của rừng tre nứa khi gió thổi.

3. Đàn đá

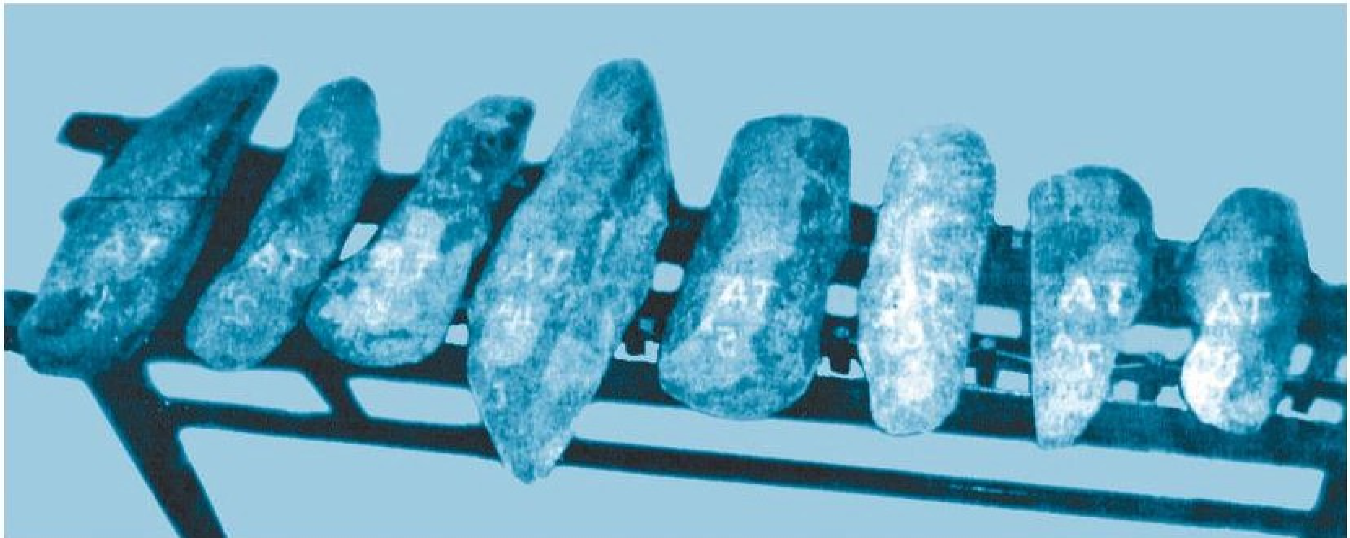
Đàn đá là một nhạc cụ gõ cổ nhất của Việt Nam. Đàn được làm bằng các thanh đá với kích thước dài, ngắn, dày, mỏng khác nhau. Thanh đá dài, to, dày thì tiếng trầm. Thanh đá ngắn, nhỏ, mỏng thì tiếng thanh.

Ở âm vực cao, tiếng đàn đá thánh thót xa xăm. Ở âm vực trầm, đàn đá vang như tiếng dội của vách đá. Người xưa quan niệm âm thanh của đàn đá như một phương tiện để nối liền cõi âm với cõi dương, giữa con người với trời đất thần linh, giữa hiện tại với quá khứ.

Đàn đá đã được giới thiệu ở trong và ngoài nước.



Đàn t'rưng



Đàn đá

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Học thuộc và ghép lời TĐN số 4.

2. Kể tên những nhạc cụ làm bằng tre nứa mà em biết.

HÁT RU

Âm nhạc là nghệ thuật của âm thanh. Có thể nói đây là loại hình nghệ thuật đến sớm nhất đối với con người. Ngay khi còn trong bụng mẹ, thai nhi đã có phản xạ đối với âm thanh. Nhạc sĩ Cô-đai (1882 -1967, Hung-ga-ri) - người có những đóng góp hết sức to lớn cho sự nghiệp giáo dục âm nhạc - đã nói một cách dí dỏm : "Có người hỏi tôi nên cho trẻ nhỏ học nhạc từ lúc nào, tôi đã trả lời là : trước khi em bé ra đời 9 tháng". Như thế, ý nói là nên cho trẻ nhỏ học nhạc từ khi em bé còn trong bụng mẹ, qua các điệu hát ru.

Đường nét giai điệu du dương, trầm bổng kèm theo một tiết tấu khoan thai, ở những khúc hát ru có thể nói là những tác phẩm âm nhạc đầu tiên và gần gũi đối với trẻ sơ sinh. Mỗi người thường giữ ấn tượng suốt đời về những câu hát ru của mẹ.

Từ bao đời nay, người mẹ Việt Nam đã hát cho con nghe những bài ca quen thuộc của quê hương. Đó là những âm điệu thắm thiết nhất, êm ái nhất, có tác dụng làm nảy nở những tình cảm tốt đẹp, lòng yêu con người, yêu quê hương xứ sở. Những âm điệu mượt mà, êm dịu ấy tác động vào đôi tai bé bỏng, non nớt của trẻ thơ, hình thành nên đôi tai biết nghe âm nhạc và năng khiếu âm nhạc cũng bắt đầu từ đó.

Ở góc độ của các nhà khoa học thì hát ru lại là những kích thích rất có lợi không những đối với sự phát triển tâm, sinh lí mà còn cả sự phát triển thể chất của trẻ nữa. Đó là sự kích thích tiền đình và nhiều người đã xác nhận rằng những trẻ hằng ngày được kích thích tiền đình bằng những lời hát ru (trong khoảng 10 phút) thì phản xạ vận động tốt hơn nhiều so với những trẻ không được nghe hát ru (tài liệu của Trường Đại học Ô-hai-ô ở Mĩ).

Thấy được tác dụng to lớn của hát ru đối với sự phát triển của trẻ thơ, những người mẹ, những cô nuôi dạy trẻ và những ai gần gũi với trẻ thơ đều nên học hát ru để ru trẻ ngủ, để dỗ dành khi trẻ quấy khóc, chuyện trò với trẻ bằng những âm thanh tuyệt diệu ấy.

Theo PHẠM TUYÊN

Tiết 14
ÔN TẬP

1. Ôn tập hai bài hát

- *Tuổi hồng*
- *Hò ba lí*

2. Ôn tập Nhạc lí

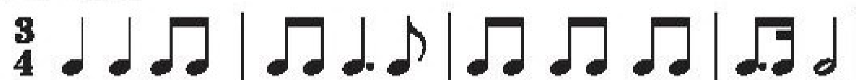
- Giọng song song, giọng La thứ hoà thanh
- Thứ tự các dấu thăng, dấu giáng ở hoá biểu
- Giọng cùng tên

3. Ôn tập Tập đọc nhạc

TĐN số 3, số 4

Chú ý cách thể hiện các âm hình tiết tấu và tập đọc đúng cao độ :

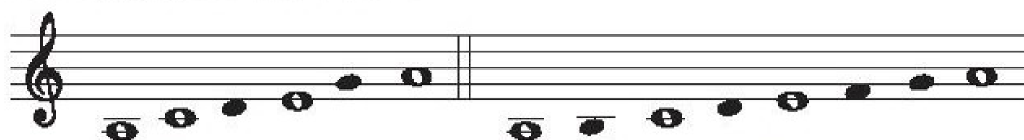
a) Hình tiết tấu có trong TĐN số 3



b) Hình tiết tấu có trong TĐN số 4



c) Giọng La 5 âm và giọng La thứ 7 âm :



Tiết 15, 16, 17, 18
ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

1. Ôn tập bốn bài hát

- *Mùa thu ngày khai trường*
- *Lí dĩa bánh bò*
- *Tuổi hồng*
- *Hò ba lí*

2. Ôn tập Tập đọc nhạc

TĐN số 1, số 2, số 3 và số 4

3. Âm nhạc thường thức

Tìm hiểu về các nhạc sĩ : Trần Hoàn, Hoàng Vân, Phan Huỳnh Điểu và các tác phẩm được giới thiệu trong sách giáo khoa (*Một mùa xuân nho nhỏ, Hò kéo pháo, Bóng cây kơ-nia*).

ÂM VANG MỘT BÀI CA QUỐC TẾ

Từ bao năm nay, những đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam khi đứng nghiêm chào cờ, không ai không biết bài *Quốc tế ca* - bài ca chính thức của những người cộng sản trên toàn thế giới : "Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian ! Vùng lên hỡi ai cực khổ bần hàn ! Sục sôi nhiệt huyết trong tâm đầy chứa rồi. Quyết phen này sống chết mà thôi ...". Bài thơ *Quốc tế* (L'Internationale) được sáng tác năm 1871 của nhà thơ lớn, người chiến sĩ trung kiên của Cách mạng vô sản Pháp tên là Ơ-gien Pốt-chi-ê (sinh năm 1816, mất năm 1887). Năm 1888 nhạc sĩ Pi-e Đơ-gây-te (1848 - 1932) người phụ trách Đội hợp xướng Tiếng nói Công nhân ở thành phố Lin-lơ (Pháp) đã phổ nhạc bài thơ thành bài hát.

Quốc tế ca được lan truyền rất nhanh ở nước Pháp, qua nước Bỉ rồi trở thành một bản hành khúc chiến đấu chung của các chiến sĩ cộng sản và tất cả những người dân lao động toàn thế giới. Bài hát tiếp tục được phổ biến khắp châu Âu. Sức truyền cảm của điệu nhạc và lời ca đã có sức cổ vũ, động viên, kêu gọi mạnh mẽ. Các đại biểu đi dự những hội nghị Quốc tế Cộng sản vào đầu thế kỉ XX đã học thuộc đem về phổ biến ở đất nước mình, mặc dù bị chính quyền sở tại cấm đoán bằng đủ mọi cách.

Năm 1902, *Quốc tế ca* được dịch ra tiếng Nga. Những người cách mạng Nga nhận thấy bài hát ấy chính là tiếng gọi đoàn kết, giống như khẩu hiệu "Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại" của Mác và Ăng-ghen.

Sau Cách mạng tháng Mười Nga (1917), chính quyền Xô viết quyết định lấy *Quốc tế ca* làm *Quốc ca Liên Xô*. Đến năm 1944, sau khi chấp nhận bản Quốc ca mới (sáng tác của nhạc sĩ A-lếch-xăng-đrốp), Đảng Cộng sản Liên Xô quyết nghị giữ bài *Quốc tế ca* làm Đảng ca.

Ở Việt Nam, bài thơ *Quốc tế* được Bác Hồ phỏng dịch thành thơ lục bát và in trên một số báo của tổ chức Thanh niên cách mạng đồng chí hội vào năm 1927 :

"Hỡi ai nô lệ trên đời.
Hỡi ai cực khổ đồng thời đứng lên ...".

Khi Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập năm 1930, bài *Quốc tế ca* được bí mật phổ biến rộng rãi trong nước và sau đó được hát công khai trong những cuộc biểu tình.

Các bản dịch khác nhau đã được các đồng chí đảng viên thống nhất, hoàn chỉnh lại như lời ca hiện nay.

Trong những năm đấu tranh vô cùng gian khổ trước khi Cách mạng tháng Tám thành công, *Quốc tế ca* là nguồn an ủi, sự thúc giục góp phần giữ vững ý chí chiến đấu cho biết bao chiến sĩ cách mạng trung kiên. Bị giặc bắt, họ hát *Quốc tế ca*. Khi ra trước toà án, khi ra pháp trường, *Quốc tế ca* vang lên một cách hiên ngang, bất khuất. Trong trại giam, nhà tù, họ dạy nhau hát *Quốc tế ca* để giữ vững tinh thần. Khi mít tinh, biểu tình, hát *Quốc tế ca* để tập hợp lực lượng quần chúng đấu tranh.

Quốc tế ca là một tác phẩm âm nhạc phổ biến khắp thế giới. Âm nhạc và thơ ca ở đây không còn là nghệ thuật đơn thuần mà đã trở thành một vũ khí đấu tranh thực sự. Suốt nhiều thập kỉ qua, *Quốc tế ca* được xem là bài ca chính thức của Đảng ta. Trước cách mạng, trong kháng chiến đến hoà bình và hiện nay, *Quốc tế ca* vẫn luôn luôn cùng với lá cờ Đảng dẫn đường vẫy gọi chúng ta đi.

Quốc tế ca

Nhạc : PI-E ĐƠ-GÂY-TE
Lời : Thơ Ơ-GIEN PỐT-CHI-Ê

Nhịp đi

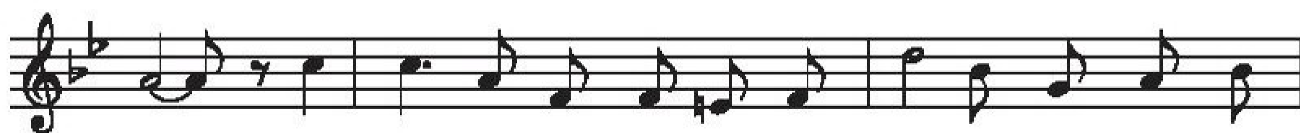
f

Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian, vùng

lên hỡi ai cực khổ bần hàn. Sục sôi nhiệt huyết trong tâm đầy

chứa rồi. Quyết phen này sống chết mà thôi. Chế độ

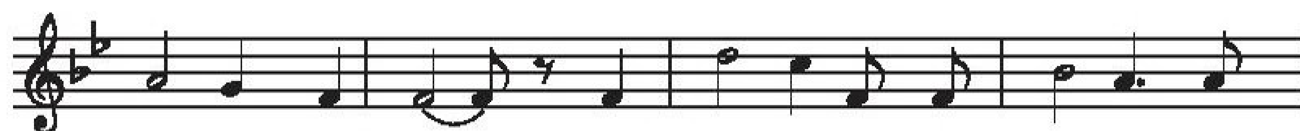
xưa ta mau phá sạch tan tành. Toàn nô lệ vùng đứng lên



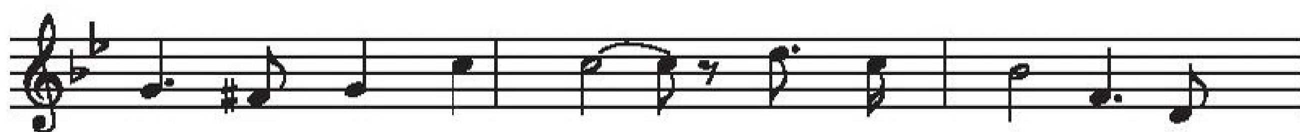
đi. Nay mai cuộc đời của toàn dân khác xưa, bao nhiêu lợi



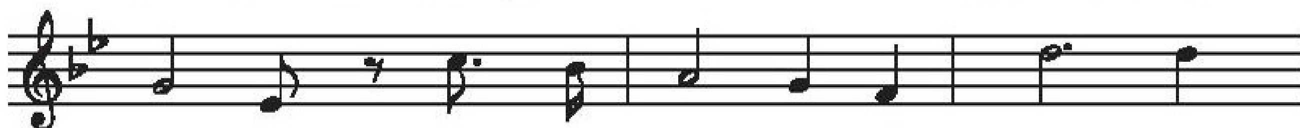
quyền ắt qua tay mình. Đấu tranh này là trận cuối cùng, kết đoàn



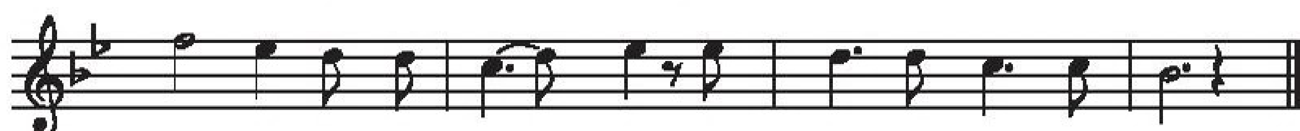
lại để ngày mai. "Lanh - téc - na - xi - ô - na - lơ" sẽ



là xã hội tương lai. Đấu tranh này là trận



cuối cùng, kết đoàn lại để ngày mai. "Lanh -



téc - na - xi - ô - na - lơ" sẽ là xã hội tương lai.



Bài 5

- **Học hát :**
  Bài *Khát vọng mùa xuân*
- **Nhạc lí :**
  Nhịp $\frac{6}{8}$
- **Tập đọc nhạc :**
  TĐN số 5
- **Âm nhạc thường thức :**
  Nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn và bài hát *Biết ơn Võ Thị Sáu*

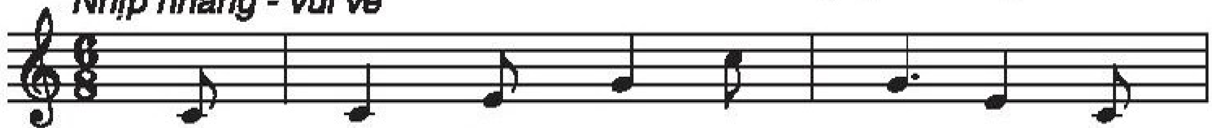
Tiết 19

Học hát : Bài *Khát vọng mùa xuân*

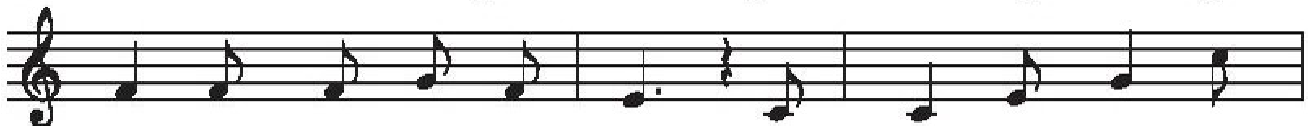
Khát vọng mùa xuân

Nhạc : MÔ-DA
Phỏng dịch lời Việt : TÔ HẢI

Nhịp nhàng - Vui vẻ



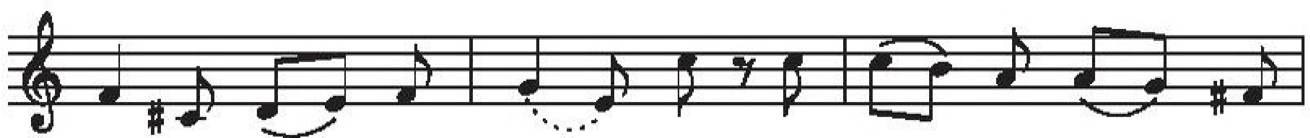
Này mùa xuân ơi đến mau đây về
Dù rằng mùa đông đã sang rồi ngàn



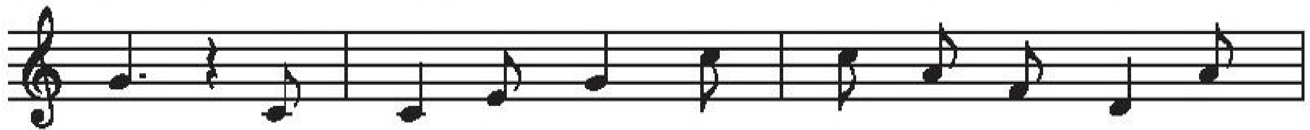
cho thêm xanh lá cây rừng. Trở về dừng bên suối
muôn bông hoa tuyết đang rơi. Cuộc đời yên vui vẫn



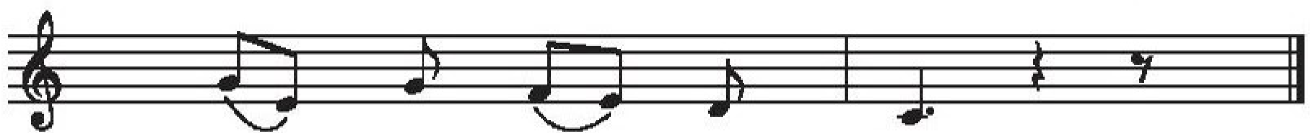
trong lành nhìn hoa đang hé tưng bừng. Khao
đang trôi tuổi thơ vui sống êm đềm. Ta



khát mùa xuân yên vui lại đến sẽ thấy muôn hoa đẹp
muốn được như ngày niên thiếu cắt giấy xây ngôi nhà



xinh. Này thời gian ơi những tháng năm đợi chờ, đến
xinh. Bầu trời tự do thắm thiết mãi trong lòng bước



đây ta đang mong chờ.
đi thiết tha bao tình.

Nhạc sĩ Vôn-gang A-ma-đơ Mô-da (1756 - 1791) là người Áo. Ông là một danh nhân âm nhạc thế giới. Nhạc sĩ Mô-da thiên tài đã để lại cho nền văn hoá nhân loại rất nhiều tác phẩm thuộc các thể loại âm nhạc khác nhau, từ những ca khúc đến các bản giao hưởng và các vở nhạc kịch (ô-pê-ra).

Từ nhiều năm nay, bài hát *Khát vọng mùa xuân* của Mô-da đã được phổ biến ở nước ta. Bài hát có giai điệu đẹp, trong sáng, viết theo nhịp $\frac{6}{8}$ tạo nên sự nhịp nhàng, uyển chuyển. Cùng với lời ca diễn tả những hình ảnh tươi đẹp của thiên nhiên, âm nhạc gợi cảm xúc lạc quan, yêu đời với những ước mơ dạt dào của tuổi trẻ trước mùa xuân và cuộc sống.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy phát biểu cảm xúc của em về bài hát *Khát vọng mùa xuân.*
2. Bài hát *Khát vọng mùa xuân* được chia thành 2 đoạn nhạc, mỗi đoạn nhạc bắt đầu và kết thúc ở chỗ nào ?

"VUA" BÀI HÁT



Người ta thường nói tới những bài hát của Su-be* được soạn ra như dòng nước chảy ào ạt, bởi vì Su-be không phải mất nhiều công suy nghĩ mà cứ đặt bút viết một mạch theo cảm xúc trào dâng của mình. Thường những bản nhạc "chảy ra" như dòng nước đó không cần phải sửa chữa, gọt giũa mà cứ thế trở thành bài hát hay.

Khi Su-be 18 tuổi, gia đình sa sút, ông phải dạy học tại một trường tiểu học ở nông thôn để lấy tiền sinh sống. Một ngày chủ nhật nọ, Su-be cùng một người bạn đang đọc thơ của Gớt (một nhà thơ lớn người Đức), bỗng ông nói với bạn :

- Xin lỗi nhé ! Anh vui lòng ra ngoài dạo chơi độ mươi phút để tôi ghi chép một vài giai điệu.

Vừa dạo bước trong vườn, vừa châm thuốc lá hút, điếu thuốc của ông bạn chưa tàn thì đã thấy Su-be ngó qua cửa sổ gọi vào.

Người bạn vào phòng, thấy trên bàn tờ giấy kẻ nhạc của Su-be đã đầy những nốt nhạc, nét mực chưa khô.

Vì không có đàn nên đôi bạn đành rủ nhau tới một trường tiểu học cạnh đó, sử dụng nhờ pi-a-nô. Su-be đàn, các giáo viên của nhà trường hát. Bài hát đã làm cho cả người hát và người nghe vô cùng cảm động. Nghe xong, các giáo viên trong trường ôm lấy người nhạc sĩ trẻ bày tỏ sự chúc mừng và hoan hô nồng nhiệt.

Đó là trường hợp ra đời bài hát *Chúa rừng*, một tác phẩm nổi tiếng của nhạc sĩ Su-be soạn theo thơ của Gớt. Về sau chính Gớt cũng hát bài này và cảm động nói : "Tôi có thể dùng lời để diễn tả ý thơ nhưng Su-be thì có khả năng chỉ dùng những nốt nhạc".

---

* Nhạc sĩ Su-be (1797 - 1828) là người Áo. Ông là một trong những danh nhân âm nhạc thế giới.

Tiết 20

- **Ôn tập bài hát :** *Khát vọng mùa xuân*
- **Nhạc lí :** Nhịp $\frac{6}{8}$
- **Tập đọc nhạc :** TĐN số 5

Nhạc lí : NHỊP $\frac{6}{8}$

Nhịp $\frac{6}{8}$ có 6 phách, mỗi phách bằng một nốt móc đơn. Mỗi nhịp có 2 trọng âm. Trọng âm thứ nhất được nhấn vào phách 1, trọng âm thứ hai được nhấn vào phách 4.

Ví dụ :

Dưới đây là trích đoạn một bài hát nhịp $\frac{6}{8}$:

Một mùa xuân nho nhỏ

(Trích)

Nhạc : TRẦN HOÀN
Lời : Thơ THANH HẢI

Vừa phải

Mọc giữa dòng sông xanh một bông hoa tím

biếc. Ơi con chim chiền chiện hót chi mà vang trời...



Tập đọc nhạc : TĐN số 5

Làng tôi

(Trích)

Nhạc và lời : VĂN CAO

Vừa phải

Làng tôi xanh bóng tre, từng tiếng chuông ban

chiều tiếng chuông nhà thờ rung. Đời đang vui đồng

quê yêu dấu, bóng cau với con thuyền một dòng sông...

** Nhận xét TĐN số 5 :*

- Đoạn nhạc viết theo nhịp $\frac{6}{8}$, giọng Đô trưởng.
- Đoạn nhạc chia làm 2 câu, mỗi câu 4 nhịp :
  + Câu 1 kết ở nốt Son (nhịp thứ 4).
  + Câu 2 kết ở nốt Đô (nhịp thứ 8).



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tìm một vài bài hát được viết ở nhịp $\frac{6}{8}$.
2. Luyện bài TĐN số 5 và ghép lời ca.

Tiết 21

- **Ôn tập bài hát :** *Khát vọng mùa xuân*
- **Ôn tập Tập đọc nhạc :** TĐN số 5
- **Âm nhạc thường thức :** Nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn và bài hát *Biết ơn Võ Thị Sáu*

Âm nhạc thường thức

NHẠC SĨ NGUYỄN ĐỨC TOÀN VÀ BÀI HÁT *BIẾT ƠN VÕ THỊ SÁU*



1. Nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn

Nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn sinh ngày 10 -3 -1929, quê ở Hà Nội. Ông vừa là nhạc sĩ, vừa là hoạ sĩ.

Ông tham gia cách mạng từ tháng 8 -1945 và đã viết bài hát đầu tiên *Ca ngợi cuộc sống mới*. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn có bài hát nổi tiếng *Quê em*. Suốt cuộc đời hoạt động văn nghệ trong quân đội, nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn đã sáng tác nhiều bài hát giàu tính chiến đấu và ngợi ca như *Biết ơn Võ Thị Sáu, Noi gương Lý Tự Trọng, Nguyễn Viết Xuân, cả nước yêu thương, Đào công sự, Bài ca người lái xe, Khâu áo gửi người chiến sĩ,...*

Khi đất nước thống nhất, ông có những bài hát được yêu thích như *: Tình em biển cả, Chiều trên bến cảng, Hà Nội - một trái tim hồng,...*

Âm nhạc của Nguyễn Đức Toàn phóng khoáng, tươi trẻ và đậm chất trữ tình mềm mại, sâu sắc.

Ông đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật.

2. Bài hát *Biết ơn Võ Thị Sáu*



Tác phẩm ra đời từ năm 1958, khi đất nước ta còn tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Bài hát đã ghi một dấu ấn sâu đậm trong đời sống âm nhạc của nhân dân ta. Hình tượng người nữ liệt sĩ - anh hùng Võ Thị Sáu được tác giả khắc hoạ từ một mùa hoa lê-ki-ma ở miền quê Đất Đỏ (Bà Rịa - Vũng Tàu). Bằng giai điệu nhẹ nhàng, mềm mại, tác phẩm gây xúc động cho người nghe về tấm gương hi sinh anh dũng của người con gái trẻ tuổi, quyết không khuất phục trước mũi súng quân thù. Giai điệu bài hát lúc tha thiết trìu mến, lúc vút cao xáo động, trên một nét nhạc chủ đạo được tác giả phát triển một cách khéo léo, tinh tế.

Bài hát gồm có 3 đoạn, trong đó đoạn 1 và đoạn 3, âm nhạc giống nhau.

Trong số những ca khúc viết về anh hùng, liệt sĩ đã chiến đấu cho sự nghiệp độc lập tự do của dân tộc ta, *Biết ơn Võ Thị Sáu* xứng đáng là một tác phẩm sống mãi cùng năm tháng.

Biết ơn Võ Thị Sáu

Nhạc và lời : NGUYỄN ĐỨC TOÀN

Vừa phải

Mùa hoa lê ki ma nở. Ở
hoa lê ki ma nở. Đời

quê ta miền Đất Đỏ. Thôn xóm vẫn nhắc tên người
sau vẫn còn nhắc nhở. Sông núi đất nước ơn người

1 2

anh hùng đã chết, cho mùa...
anh hùng đã... ... chết cho đời sau.

Người thiếu nữ ấy như mùa xuân chị

đã dâng cả cuộc đời. Để chiến đấu với bao

niềm tin. Dù chết vẫn không lùi bước. Chị

Sáu đã hi sinh rồi. Giọng hát vẫn như còn

vang dội vào trái tim những người đang sống. Giục

đi lên không bao giờ lùi. Dù

hoa lê ki ma nở. Mồ xanh vẫn còn nức

nở. Khi đất nước vẫn chia làm hai miền, đêm

đến bao giờ sáng cho hoa kia nở. Mùa

xuân lan tràn xứ sở. Tôi đến hát trước nấm mồ

chôn sâu người nữ anh hùng.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Kể tên một vài bài hát của nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn.

2. Phát biểu cảm nhận của em khi nghe bài hát *Biết ơn Võ Thị Sáu*.

Bài 6

♦ **Học hát :**

Bài *Nổi trống lên các bạn ơi !*

♦ **Tập đọc nhạc :**

TĐN số 6

♦ **Âm nhạc thường thức :**

Hát bè

Tiết 22

Học hát : Bài *Nổi trống lên các bạn ơi !*

Nổi trống lên các bạn ơi !

Nhạc và lời : PHẠM TUYÊN

Sôi nổi - Hơi nhanh

(Dạo nhạc...

....) Xưa mẹ Âu Cơ sinh được trăm con. Năm mươi xuống

biển năm mươi lên non. Nay triệu cháu con chung tình nước

non là hoa một gốc là con một nhà ! Nổi trống

lên ! Như trống đồng năm xưa. Cùng vỗ



Khi nói về cội nguồn các dân tộc Việt Nam, nhân dân ta thường nhắc tới truyền thuyết bà mẹ Âu Cơ sinh ra 100 trứng, nở ra 100 người con. Từ nội dung đó, nhạc sĩ Phạm Tuyên viết bài hát *Nổi trống lên các bạn ơi !*, ngợi ca tình đoàn kết của 54 dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Tất cả đang sát vai bên nhau để bảo vệ, xây dựng đất nước hoà bình và phát triển.

Bản nhạc viết ở giọng La thứ, gồm có 2 đoạn. Đoạn 1 từ *Xưa mẹ Âu Cơ* đến *là con một nhà*. Đoạn 2 từ *Nổi trống lên* đến *cắc tùng tung tung tung*. Giai điệu của bài hát linh hoạt, vui tươi, sôi nổi.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Học thuộc bài hát *Nổi trống lên các bạn ơi !*.
2. Em biết những bài hát nào của nhạc sĩ Phạm Tuyên ? Hãy kể tên bài hoặc hát một vài câu trong những bài đó.

Tiết 23

- **Ôn tập bài hát :** *Nổi trống lên các bạn ơi !*
- **Tập đọc nhạc :** TĐN số 6

Tập đọc nhạc : TĐN số 6

Chỉ có một trên đời

(Trích)

Nhạc: TRƯƠNG QUANG LỤC
Lời: Dựa theo ý thơ Liên Xô

Nhịp nhàng

Riêng mặt trời chỉ có một mà thôi. Và mẹ

em chỉ có một trên đời. Riêng mặt trời chỉ có một mà

thôi. Và mẹ em chỉ có một trên đời.

* *Nhận xét TĐN số 6 :*

- Nhịp đầu tiên là nhịp thiếu (nhịp lấy đà).
- Giai điệu bài nhạc xây dựng trên giọng Đô trưởng.
- Nhịp 1 - 2 và nhịp 5 - 6 có giai điệu giống nhau.



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em có cảm nhận gì về giai điệu của bài TĐN số 6 ?
2. Tập đọc nhạc và ghép lời TĐN số 6.

Tiết 24

- **Ôn tập bài hát :** *Nổi trống lên các bạn ơi !*
- **Ôn tập Tập đọc nhạc :** TĐN số 6
- **Âm nhạc thường thức :** Hát bè

Âm nhạc thường thức

HÁT BÈ

Trong nghệ thuật biểu diễn ca hát, có đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca và hợp xướng.

Khi hát từ 2 người trở lên, người ta có thể hát bè. Thông thường, hát bè bao giờ cũng có bè chính và bè phụ hoạ. Các giọng hát của các bè cùng vang lên, có lúc tiết tấu giống nhau, có lúc khác nhau. Mỗi bè tuy có sự độc lập nhất định nhưng phải kết hợp hoà quyện chặt chẽ với nhau, bè phụ hỗ trợ cho bè chính để tạo nên những âm thanh đầy đặn, nhiều màu vẻ ...

Trong nghệ thuật hát bè, có kiểu hát bè *hoà âm* và hát bè *phức điệu*. Người ta có thể hát từ 2 bè đến 4, 5 bè,... Dù hát bè kiểu nào thì sự hoà hợp âm thanh vẫn là tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá cách trình diễn đầy tính nghệ thuật này.

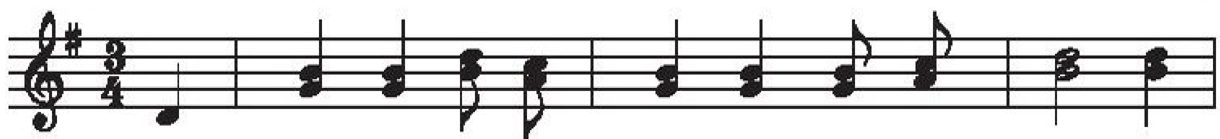
Ví dụ về hát bè :

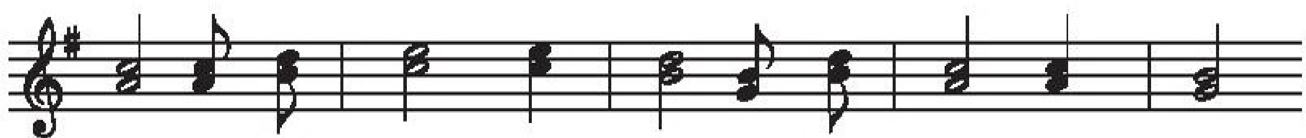
a) Hai bè hoà âm : hai bè cách nhau một quãng 3

Con chim non

(Trích)

Dân ca Pháp





b) Hai bè kiểu hát đuổi (đây là hình thức hát bè phức điệu đơn giản nhất) :

Hành khúc tới trường

(Trích)

Nhạc Pháp

Mặt trời lấp ló đằng chân trời xa

Rộn ràng chân bước đều theo tiếng ca...

Mặt trời lấp ló đằng chân trời xa...

Người ta chia giọng hát thành các loại như sau :

- Giọng nữ cao ;
- Giọng nữ trung ;
- Giọng nữ trầm ;
- Giọng nam cao ;
- Giọng nam trung ;
- Giọng nam trầm.



Từ các loại giọng hát, người ta tạo ra các hình thức hát 2 bè, 3 bè, 4 bè. Trên cơ sở giọng hát và cách phân chia bè hát, có thể xây dựng dàn hợp xướng các kiểu :

- Hợp xướng giọng nữ ;
- Hợp xướng giọng nam ;
- Hợp xướng giọng nam và nữ ;
- Hợp xướng thiếu nhi.

BÀI ĐỌC THÊM

HỢP XƯỚNG

Hợp xướng là đỉnh cao của nghệ thuật hát bè.

Hợp xướng có loại có dàn nhạc đệm, có loại không có dàn nhạc đệm. Một đội hợp xướng thường đông người, từ một vài chục đến hàng trăm người.

Những tác phẩm âm nhạc soạn cho hợp xướng có những đặc điểm riêng, khác với ca khúc bình thường. Tuy nhiên cũng có những ca khúc được biên soạn lại để biểu diễn bằng một dàn hợp xướng.

Có những bản đại hợp xướng được sáng tác hết sức công phu, phải mất nhiều thời gian dàn dựng để biểu diễn với một quy mô lớn.

Một lần, dàn đại hợp xướng biểu diễn bài *Bài ca Tổ quốc* trên sân vận động nhân ngày lễ lớn ở Liên Xô (cũ). Dàn hợp xướng có tới mấy nghìn người, có 6 dàn nhạc giao hưởng lớn đệm theo, 1 chỉ huy chính và 6 chỉ huy phụ. Khi chiếc đũa chỉ huy của người nhạc trưởng giơ lên thì những giọng hát của mấy ngàn người vang động cả một không gian mênh mông như những đợt sóng ... Hôm đó, rất nhiều người nghe đã rơi nước mắt vì xúc động - đó là sự biểu thị sức mạnh khổng lồ của con người với trí tuệ và tài năng sáng tạo vô hạn. Tác phẩm do dàn đại hợp xướng trình bày đã mang lại cho người nghe lòng tự hào về đất nước, về ý chí của con người, về sự đoàn kết của một tập thể lớn, về quyết tâm vượt qua mọi khó khăn tiến tới tương lai tươi sáng.



Tiết 25
ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA

1. Ôn tập hai bài hát

- *Khát vọng mùa xuân*
- *Nổi trống lên các bạn ơi !*

2. Ôn tập Nhạc lí

Nhịp $\frac{6}{8}$

3. Ôn tập Tập đọc nhạc

TĐN số 5, số 6.

**** Ghi nhớ cách thể hiện***

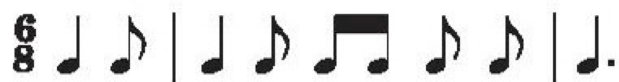
a) Đọc gam 7 âm (Đô trưởng).

b) Âm hình tiết tấu :

- TĐN số 5 :



- TĐN số 6 :





Bài 7

♦ **Học hát :**
Bài *Ngôi nhà của chúng ta*

♦ **Tập đọc nhạc :**
TĐN số 7

♦ **Âm nhạc thường thức :**
Nhạc sĩ Sô-panh và bản *Nhạc buồn*

Tiết 26

Học hát : Bài *Ngôi nhà của chúng ta*

Ngôi nhà của chúng ta

Nhạc và lời : HÌNH PHƯỚC LIÊN

Vừa phải

Ngôi nhà chung của chúng ta là trái đất màu xanh bao la.
Ngôi nhà chung của chúng ta là trái đất màu xanh hiền hoà.
Mặt trời lên cho ta nắng mai.
Nụ cười tươi trên môi chúng ta.
Và biển luôn ngân nga sóng reo.
Và bài ca bên nhau hát lên.
Dòng sông trắng cánh rừng xanh dệt nên những bức tranh đẹp xinh
Tình thân ái nối vòng tay để trái đất ấm trong tình thương.
Hạt sương lung linh trên cánh hoa.
Mặt trời trên cao luôn sáng trong.
Một giọng
Và biển

chim trong veo thiết tha. Ngọn lửa ấm hòn sỏi
luôn ngân nga hát ca. Tình thân ái của chúng

con đều như muốn hát chung một lời.
ta là hoa quý góp cho vườn...

1

2

Ngôi nhà... ...đời. Ngôi nhà chung của chúng

ta là trái đất màu xanh bao la.

Ngôi nhà chung của chúng ta là trái

đất màu xanh bao la.

Trái đất của chúng ta là một màu xanh vô tận : màu xanh của rừng núi, màu xanh của biển cả bao la. Những dòng sông, những ngọn núi, những cánh đồng là những bức tranh tuyệt vời. Muôn người sống trên trái đất đều muốn hát lên một bài ca, bài ca của tình yêu thương và lòng nhân ái. Một mái nhà chung rộng lớn : nơi đó có biết bao nụ cười rạng rỡ, nơi đó có ngàn hoa khoe sắc, nơi đó có tiếng chim lảnh lót thiết tha,... Tất cả, tất cả để hướng tới một cuộc sống tốt đẹp hơn, cho "tình thân ái nối vòng tay để trái đất ấm trong tình thương". Nhạc sĩ Hình Phước Liên viết bài *Ngôi nhà của chúng ta* để nói lên những nội dung đó.

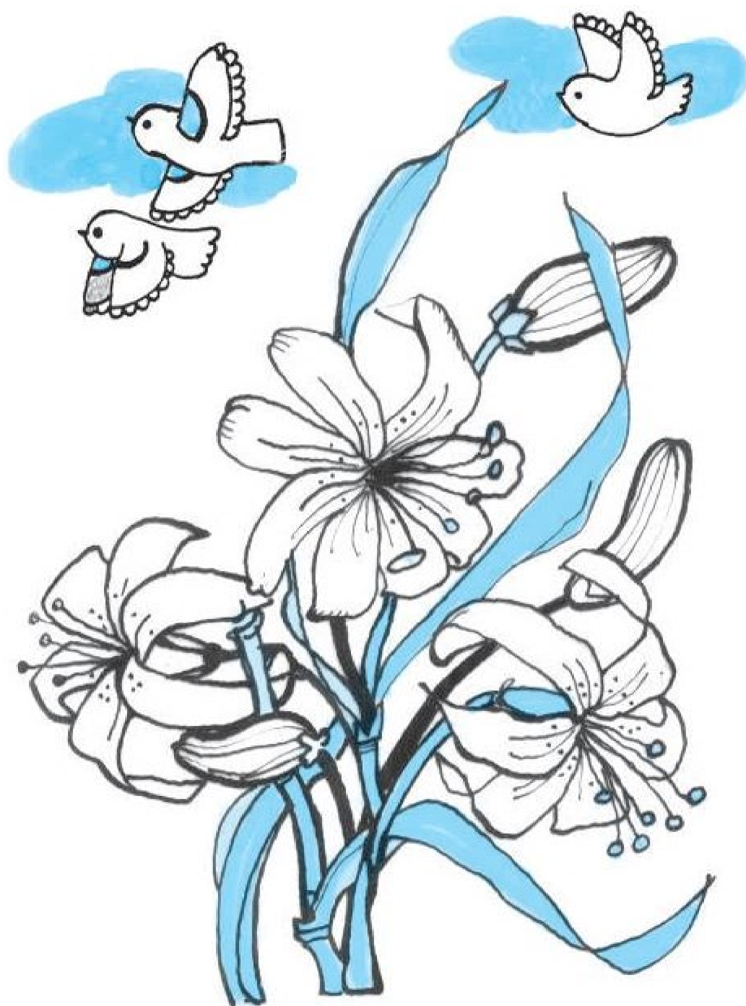
Viết ở giọng La thứ, bài hát có giai điệu mềm mại, thiết tha.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tìm trong bài những câu hát có giai điệu giống nhau hoặc gần giống nhau.
2. Phát biểu cảm nhận của em khi hát bài *Ngôi nhà của chúng ta*.

CÂY CỐI VỚI ÂM NHẠC

Âm nhạc liên quan mật thiết với con người và có tác động đến một số động vật, nhưng với thực vật, âm nhạc có ảnh hưởng gì không ?



Người ta đã chứng minh được rằng : cây phản ứng khá nhạy với âm nhạc, thậm chí sở thích của nó cũng được chọn lọc rất kĩ. Nhạc sĩ Rơ-tơ-lếch và Giáo sư P.P. Brô-man cùng cộng tác nghiên cứu phản ứng của cây ở 3 căn phòng khác nhau. Phòng thứ nhất hoàn toàn yên lặng. Phòng thứ hai có loa phát ra những bản nhạc cổ điển và phòng thứ ba phát ra những loại nhạc mạnh. Hai ông nhận thấy, đối chứng với phòng thứ nhất, ở phòng thứ hai cây vươn về phía thùng loa phát ra tiếng nhạc êm nhẹ và ở phòng thứ ba thì ngược lại, cây cối vươn ra xa loa hơn. Thực nghiệm này đã được các nhà nghiên cứu nông nghiệp Ca-na-đa ứng dụng. Họ đặt loa trên cánh đồng lúa mì và phát ra những bản nhạc cổ điển của nhạc sĩ J. Bách. Tới vụ thu hoạch, cánh đồng đó đã thu được sản lượng lúa mì cao hơn bình thường tới 60%. Nhà thực vật học người Mĩ là G.E. Smít còn ngờ vực kết quả này và làm thử ở hai nhà kính cách biệt nhau. Một nhà kính không có phát nhạc và ở nhà kính khác thì cho phát bản nhạc *Ráp-xô-đi in Blu* của Ghéc-xuyn cả ngày lẫn đêm. Kết quả, nơi có nhạc sản lượng lúa mì tăng 35% và sản lượng đậu tăng 20%.

Phải chăng thực vật cũng có cảm giác, cũng yêu thích âm nhạc !

Tiết 27

- **Ôn tập bài hát :** *Ngôi nhà của chúng ta*
- **Tập đọc nhạc :** TĐN số 7

Tập đọc nhạc : TĐN số 7

Dòng suối chảy về đâu ?

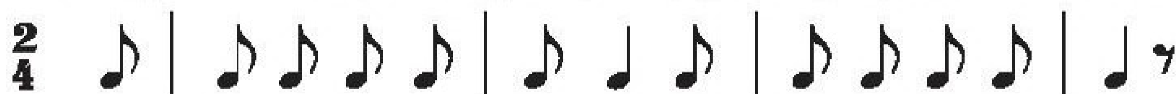
Nhạc Nga
Đặt lời : HOÀNG LÂN

Hơi nhanh

Con suối êm trôi trong nắng tươi uốn quanh qua bao núi
đồi. Con suối êm trôi đi tới đâu hát lên say sưa bao
lời. Hoà vào dòng sông qua xóm làng dồn về đại dương mênh
mông. Con suối trong xanh trong nắng tươi hát
lên say sưa muôn lời.

* *Nhận xét TĐN số 7 :*

- Bài nhạc giọng Đô trưởng, dùng đủ 7 âm Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si.
- Kết cấu gồm 4 câu nhạc vuông vắn, sử dụng chung một âm hình tiết tấu :



- Dùng đảo phách cân (♪ ♩ ♪) ở giữa từng câu.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tìm và đọc lại các chỗ đảo phách trong bài TĐN.
2. Đọc đúng giai điệu TĐN số 7 và ghép lời.

Tiết 28

- **Ôn tập bài hát :** *Ngôi nhà của chúng ta*
- **Ôn tập Tập đọc nhạc :** TĐN số 7
- **Âm nhạc thường thức :** Nhạc sĩ Sô-panh và bản *Nhạc buồn*

Âm nhạc thường thức

NHẠC SĨ SÔ-PANH VÀ BẢN *NHẠC BUỒN*



1. Nhạc sĩ Sô-panh

Nhạc sĩ Sô-panh (Phơ-rê-đê-rích Sô-panh) sinh ngày 22-2-1810 ở một vùng gần Vác-sa-va (thủ đô Ba Lan), mất ngày 17-10-1849 tại Pa-ri (thủ đô nước Pháp).

Từ nhỏ, Sô-panh đã được tiếp xúc với âm nhạc và phát triển năng khiếu âm nhạc rất sớm.

Những tác phẩm của Sô-panh để lại đại đa số là những bản nhạc viết cho đàn pi-a-nô, chỉ có một số ít ca khúc. Những tác phẩm đó đều mang màu sắc độc đáo của dân ca, dân vũ Ba Lan. Những bản nhạc của Sô-panh có giá trị lớn về nội dung tư tưởng và nghệ thuật, đã đưa Sô-panh trở thành một nhạc sĩ nổi tiếng trên thế giới.

Ngoài sáng tác, Sô-panh là một nghệ sĩ biểu diễn pi-a-nô xuất sắc, tiếng đàn của Sô-panh làm rung động trái tim hàng triệu người. Từ bé đến khi qua đời, Sô-panh không từ chối một cuộc biểu diễn nào để lấy tiền giúp đỡ những người nghèo khổ hoặc nạn nhân chiến tranh.

Bắt đầu từ năm 1927, cuộc thi âm nhạc quốc tế mang tên Sô-panh được tổ chức ở Ba Lan 5 năm một lần. Năm 1980, nghệ sĩ pi-a-nô Việt Nam Đặng Thái Sơn đã đoạt giải nhất trong cuộc thi âm nhạc Sô-panh lần thứ 10 ở Vác-sa-va.

2. *Khúc luyện tập số 3* (Nhạc buồn)

Sô-panh viết rất ít ca khúc, một số tiểu phẩm viết cho đàn pi-a-nô của ông đã được người đời sau ghi tiêu đề và đặt lời vào để hát, trong đó có phần đầu của bản *Ê-tuýt số 3* (Khúc luyện tập số 3). Tác phẩm có giai điệu chậm rãi, gợi nỗi buồn man mác, khi âm nhạc dâng lên trong tình cảm xao động mãnh liệt, khi dần dần lắng xuống như gợi nhớ, luyến tiếc với một nỗi buồn day dứt không nguôi... Có người cho rằng, đây là cảm xúc của nhạc sĩ khi ông sống ở nước ngoài nhớ về Tổ quốc, nhớ về quê hương yêu dấu.

Nhạc buồn

Khúc luyện tập số 3 (trích)

Nhạc : SÔ-PANH
Đặt lời : ĐÀO NGỌC DUNG

Lento (rất chậm)

Nghe đàn bâng khuâng réo rắt buồn ngân gieo bao sầu nhớ vấn
vương những chiều hoàng hôn giá buốt tâm hồn. Nghe tiếng đàn xa
xăm những ngày thu tím buồn lúc mưa rơi khi chiều xuống.
Nghe đàn bâng khuâng réo rắt buồn ngân gieo bao sầu nhớ vấn
vương những chiều hoàng hôn giá buốt tâm hồn. Nghe thánh thót mưa
rơi trên hàng cây, nghe tiếng gió lao xao trên trời mây bay khiến lòng ta
bao nỗi niềm thương nhớ say trong mộng mơ. Những phút giây ngẩn ngơ
lúc bước chân thẩn thơ. Tiếng đàn gợi nhớ
vang bao ngày tháng trong một chiều mơ.

TRÁI TIM SÔ-PANH

Vào một ngày thu năm 1949, có một chiếc xe ngựa dừng bánh ở biên giới Ba Lan. Trong xe có một phụ nữ đứng tuổi cùng một cô gái. Cả hai người dường như không quan tâm gì đến việc các sĩ quan biên phòng đang làm thủ tục nhập cảnh.

Cho đến khi biên giới đã lùi lại phía sau và chiếc xe đang lăn bánh trên mảnh đất của Tổ quốc Ba Lan thân yêu thì người phụ nữ mới tháo bỏ tấm khăn bọc chiếc hộp nhỏ bằng gỗ sồi.

Những viên chức hải quan được lệnh không cho bất cứ ai mang qua biên giới những gì quý giá. Nhưng họ lại không hề biết rằng trên chiếc xe ngựa này đã mang về Ba Lan một trong những vật báu thiêng liêng nhất. Đó là trái tim của Phơ-rê-đê-rích Sô-panh được đặt trong chiếc hộp gỗ sồi kia ... Sô-panh chính là con người vĩ đại của dân tộc Ba Lan, một nhạc sĩ sáng tác thiên tài và là một nghệ sĩ dương cầm lỗi lạc.

Tại Vác-sa-va, trên một cây cột của nhà thờ thánh Ki-tô, nổi bật lên trước mắt mọi người là một phiến đá hoa cương vuông vắn với dòng chữ : "Kính tặng Phơ-rê-đê-rích Sô-panh, người con của dân tộc ...". Ở đó còn ghi rõ ngày sinh và ngày mất của nhạc sĩ. Sau phiến đá hoa cương ấy là trái tim của nhạc sĩ Sô-panh đang yên nghỉ.

Khi đất nước Ba Lan bị phát xít Hít-le xâm chiếm, những người yêu nước đã tìm cách cất giấu trái tim của Sô-panh để không bị lọt vào bàn tay nhơ nhuốc của chúng. Ngày đất nước Ba Lan được giải phóng, trái tim Sô-panh - một báu vật thiêng liêng của nhân dân Ba Lan, lại được mang trở về với Tổ quốc yêu thương.

Hiện nay ở Vác-sa-va còn có Nhà bảo tàng Sô-panh. Nơi đây đã thu hút rất nhiều khách du lịch các nước và những người yêu âm nhạc Sô-panh đến tham quan.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Phát biểu cảm nhận của em sau khi được nghe bản *Nhạc buồn* của Sô-panh.
2. Hãy kể đôi điều em biết về nhạc sĩ nổi tiếng Sô-panh.

Bài 8

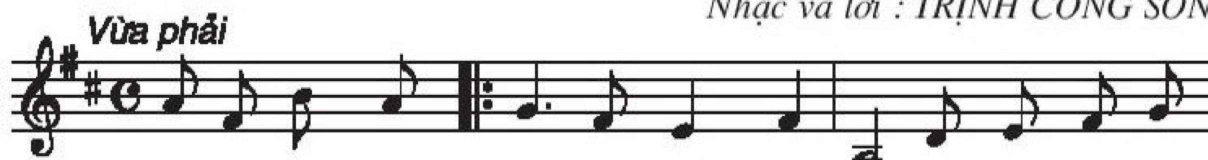
- **Học hát :**
  Bài *Tuổi đời mênh mông*
- **Tập đọc nhạc :**
  TĐN số 8
- **Âm nhạc thường thức :**
  Sơ lược về một vài thể loại nhạc đàn

Tiết 29

Học hát : Bài *Tuổi đời mênh mông*

Tuổi đời mênh mông

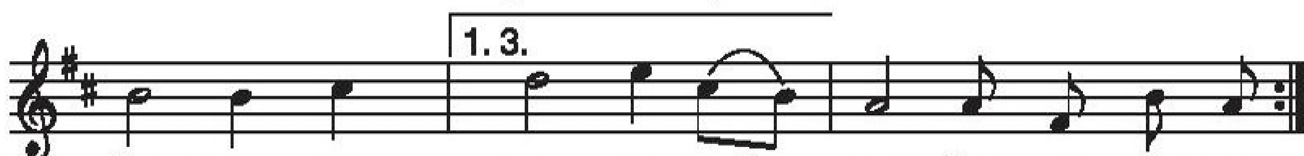
Nhạc và lời : TRỊNH CÔNG SƠN



Mây và tóc em bay trong chiều gió lộng. Trời làm cơn mưa
tay bên đời quá rộng. Tuổi thần tiên yêu
(Bao đường phố em) qua nắng lên đứng chờ. Đường dìu chân em
hoa trong thành phố này. Tuổi đời mênh mông



xanh dưới những hàng me. Em và lá tung tăng như loài chim
dấu dưới ngôi trường kia. Em là đoá hoa lan hay quỳnh hương
đi đến những miền xa. Thăm ruộng đất bao la những làng quê
quá búp non đầu cây. Em về giữa thiên nhiên em cười, em



đến và đã hát giữa phố nhà. Ôm cuộc sống trong
trắng thơm ngát...
cũ mùa cây trái níu chân về. Như là những bông
nói. Như sóng...

2.

từ đất đai quê nhà có tình yêu. Thời thơ

ấu bướm hoa và chim cùng mưa nắng. Em

đứng bên trời tự do yêu đời thiết tha.

4.

Bao đường phố em... ...đùa biển khơi.

Quanh ta, cuộc sống thật rộn ràng và luôn mở ra những trang đời mới. Trước mắt các em có biết bao điều gần gũi thân quen nhưng cũng thật lạ kì. Một ngôi trường, một hàng cây, một cơn mưa, một làng quê,... tất cả đã gắn bó thân thiết với chúng ta từ thuở ấu thơ. Đó chính là tình yêu quê hương, tình yêu cuộc sống được thể hiện qua bài hát *Tuổi đời mênh mông* của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Bài hát có 3 đoạn. Đoạn 1 từ *Mây và tóc em bay* đến *tình yêu*. Đoạn 2 từ *Thời thơ ấu* đến *yêu đời thiết tha*. Đoạn 3 từ *Bao đường phố* đến *như sóng đùa biển khơi*. Âm nhạc đoạn 3 tái hiện nguyên dạng đoạn 1.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Học thuộc bài hát *Tuổi đời mênh mông*.
2. Kể tên một số bài hát quen thuộc của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Tiết 30

- Ôn tập bài hát : *Tuổi đời mênh mông*

- Tập đọc nhạc : TĐN số 8

Tập đọc nhạc : TĐN số 8

Thầy cô cho em mùa xuân

(Trích)

Vừa phải

Nhạc và lời : VŨ HOÀNG

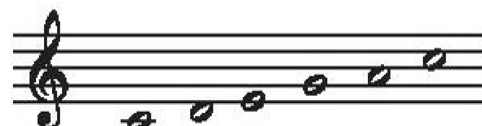
Một bông hồng em dành tặng cô. Một bài

ca hát riêng tặng thầy. Những món quà bé nhỏ đơn

sơ. Nhưng chứa chan niềm kính yêu vô bờ ...

* *Nhận xét TĐN số 8 :*

- Về cao độ : gồm có các nốt của thang Đô 5 âm.



- Về trường độ : gồm có nốt trắng, nốt đen, nốt móc đơn, móc đơn chấm dôi, móc kép.
- Trong bài có một dạng đảo phách : $\frac{2}{4}$
- Có dấu nối, dấu luyến và nhịp lấy đà.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tập biểu diễn bài hát *Tuổi đời mênh mông*.
2. Tập đọc nhạc kết hợp đánh nhịp $\frac{2}{4}$ TĐN số 8 và ghép lời ca.

Tiết 31

- **Ôn tập bài hát :** *Tuổi đời mênh mông*
- **Ôn tập Tập đọc nhạc :** TĐN số 8
- **Âm nhạc thường thức :** Sơ lược về một vài thể loại nhạc đàn

Âm nhạc thường thức

SƠ LƯỢC VỀ MỘT VÀI THỂ LOẠI NHẠC ĐÀN

Nhạc đàn (nhạc không lời) là một lĩnh vực quan trọng trong nghệ thuật âm nhạc. Nhạc đàn được diễn tấu bằng một nhạc cụ, một số nhạc cụ hoặc cả một dàn nhạc.

Âm nhạc truyền thống của dân tộc ta cũng có những tác phẩm nhạc không lời còn lưu giữ đến ngày nay như *Lưu thuỷ, Hành vân, Kim tiền, Cổ bản*,...

Âm nhạc Việt Nam hiện đại trong vài chục năm gần đây có những tác phẩm âm nhạc không lời của nhạc sĩ Việt Nam sáng tác. Nhiều bài đã được trình diễn trên sân khấu và giới thiệu trên các phương tiện phát thanh, truyền hình,...

Cũng như nhạc hát, nhạc đàn bao gồm nhiều thể loại như :

- Ca khúc, vũ khúc được chuyển soạn cho nhạc cụ độc tấu hoặc hoà tấu. Ví dụ : *Bài ca hi vọng* (Văn Ký) được chuyển soạn cho đàn ghi-ta, *Du kích sông Thao* được chuyển soạn cho dàn nhạc dây,...



- Bài ca không lời là những tiểu phẩm viết cho nhạc cụ rất gần với giai điệu bài hát.
- Những tác phẩm khí nhạc nhỏ viết cho một cây đàn độc tấu hoặc dàn nhạc biểu diễn.
- Những tác phẩm khí nhạc lớn gồm nhiều chương, mỗi chương thể hiện một nội dung tình cảm nhất định như bản xô-nát (sonate), bản giao hưởng (symphonie), bản công-xéc-tô (concerto),...

Các phòng hoà nhạc lớn trên thế giới vẫn thường xuyên trình diễn các bản xô-nát, công-xéc-tô và giao hưởng của những nhạc sĩ cổ điển, cận đại và hiện đại. Các chương trình hoà nhạc đó thu hút đông đảo công chúng mến mộ, đến thưởng thức loại âm nhạc mang tính bác học này.

Tiết 32

ÔN TẬP

1. Ôn tập hai bài hát

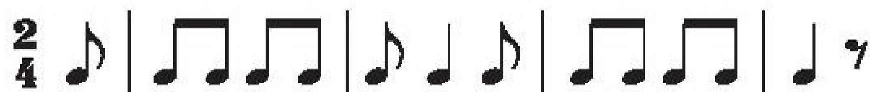
- *Ngôi nhà của chúng ta*
- *Tuổi đời mênh mông*

2. Ôn tập Tập đọc nhạc

TĐN số 7, số 8

**** Ghi nhớ cách thể hiện***

a) Âm hình tiết tấu có trong TĐN số 7 :



b) Âm hình tiết tấu có trong TĐN số 8 :



SƠ LƯỢC VỀ NHẠC GIAO HƯỞNG



Gốc của từ *giao hưởng* (symphonie) có nghĩa là sự hoà hợp của các âm thanh. Ngày nay, khi nghe tới danh từ *giao hưởng* là người ta nghĩ ngay tới bản nhạc lớn trình diễn trên sân khấu với sự tham gia của nhiều loại nhạc cụ và có khi có cả giọng hát nữa. Chính vì thế mà giao hưởng có ưu thế hơn hẳn so với tất cả những loại nhạc khác vì âm lượng dồi dào, âm sắc phong phú, quy mô cấu tạo bản nhạc đồ sộ và khả năng phát triển kịch tính rất cao. Sự ra đời của nhạc giao hưởng làm cho nghệ thuật âm nhạc có khả năng đề cập tới nhiều vấn đề quan trọng và phức tạp trong đời sống xã hội và tâm hồn con người, mà hầu như trước đó nghệ thuật này coi như không có khả năng biểu hiện.

Không phải ngẫu nhiên mà nhạc giao hưởng có được sức sống như hiện tại, nó cũng phải trải qua một quá trình chọn lọc khoảng trên hai thế kỉ nay. Hồi đầu thế kỉ XVIII, giao hưởng chỉ là một bản nhạc mở đầu cho vở nhạc kịch ở Ý (I-ta-li-a), gồm có 3 chương. Cuối thế kỉ XVIII, giao hưởng mới dần tách khỏi nhạc kịch trở thành một tác phẩm độc lập và phổ biến khắp châu Âu, tạo nên nhiều trường phái khác nhau. Điển hình là trường phái Viên, Pa-ri và Man-gây (một thành phố Tây Nam nước Đức). Người biết tổng hợp các nét ưu tú của các trường phái trên và sáng lập ra trường phái giao hưởng có ý nghĩa trên toàn thế giới (trường phái cổ điển Viên) là nhạc sĩ Hay-đơn (1732 - 1809) người Áo. Ông được mệnh danh là "cha đẻ của giao hưởng".

Kế tục Hay-đơn là Mô-da (1756 - 1791), cũng là người Áo. Nhưng người có công lớn nhất trong việc làm cho trường phái Viên trở thành bất hủ là nhạc sĩ vĩ đại người Đức :



Bét-tô-ven (1770 - 1827). Kể từ đó, cơ cấu thông thường của giao hưởng gồm 4 chương : chương đầu nhanh, âm nhạc căng thẳng, kịch tính thể hiện rõ rệt. Chương hai chậm, nét nhạc trữ tình, bay bổng hoặc trầm lặng sâu sắc. Chương ba thường là điệu nhảy mơ-nuy-ét (điệu nhảy nhịp $\frac{3}{4}$, gốc Pháp) hoặc xkéc-dô (scherzo) với nét nhạc hóm hỉnh đôi khi có pha chút hài hước, châm biếm. Chương bốn là chương tổng kết các chương đầu, âm nhạc thường được thể hiện ở nhịp độ nhanh.

Trong nhiều thế kỉ qua, các thế hệ nhạc sĩ trên thế giới đã sáng tạo nên rất nhiều bản giao hưởng có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật. Trong đó có *Giao hưởng số 3*, *Giao hưởng số 5*, *Giao hưởng số 9* của Bét-tô-ven, *Giao hưởng số 8* của Su-be, *Giao hưởng số 6* của Trai-cốp-xki, giao hưởng *Hoang tưởng* của Béc-li-ô, *Giao hưởng số 7* của Sốt-xta-cô-vích,...

Từ những năm 1959 - 1960, ở nước ta đã có dàn nhạc giao hưởng đầu tiên, các nhạc sĩ Việt Nam cũng đã sáng tác những bản giao hưởng. Bản giao hưởng đầu tiên của Việt Nam là bản *Quê hương* của nhạc sĩ Hoàng Việt. Âm nhạc giao hưởng và thính phòng Việt Nam so với thế giới còn rất non trẻ.

Theo NGUYỄN XINH

Tiết 33, 34, 35
ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI NĂM

1. Ôn tập các bài hát đã học trong năm

- *Mùa thu ngày khai trường*
- *Lí dĩa bánh bò*
- *Tuổi hồng*
- *Hò ba lí*
- *Khát vọng mùa xuân*
- *Nổi trống lên các bạn ơi*
- *Ngôi nhà của chúng ta*
- *Tuổi đời mênh mông*

**** Chú ý các bài :***

- *Tuổi hồng*
- *Ngôi nhà của chúng ta*
- *Lí dĩa bánh bò*
- *Khát vọng mùa xuân*



2. Ôn tập Tập đọc nhạc

- Luyện đọc thang 5 âm và 7 âm (âm chủ Đô).
- Luyện đọc thang 5 âm và 7 âm (âm chủ La).

Tập đọc các bài đã học trong năm. Chú ý các bài 4, 5, 6, 7.

3. Âm nhạc thường thức

Tìm hiểu về các nhạc sĩ : Trần Hoàn, Hoàng Vân, Phan Huỳnh Điểu, Nguyễn Đức Toàn, Sô-panh và các tác phẩm được giới thiệu trong sách giáo khoa.

MỘT SỐ THUẬT NGỮ CHỈ NHỊP ĐỘ VÀ CƯỜNG ĐỘ

1. Thuật ngữ chỉ *nhịp độ*

Tiếng Ý (I-ta-li-a)	Đọc là	Ý nghĩa
Lento	Len-tô	Rất chậm
Andante	Ăng-đăng-tê	Chậm
Moderato	Mô-đê-ra-tô	Vừa phải
Allegro	A-lê-grô	Nhanh
Rallentando (Viết tắt : rall)	Ran-len-tan-đô	Chậm dần lại
A tempo	A-tem-pô	Trở lại tốc độ cũ

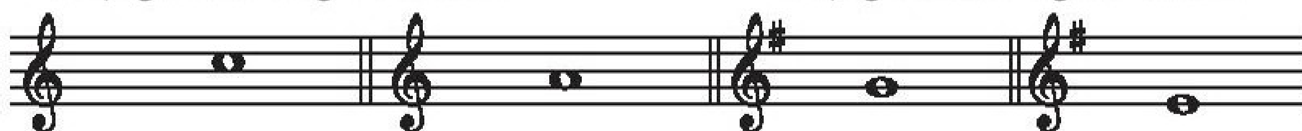
2. Thuật ngữ và kí hiệu chỉ *cường độ*

Tiếng Ý (I-ta-li-a)	Đọc là	Viết tắt	Ý nghĩa
Piano	Pi-a-nô	p	nhỏ
Mezzo piano	Mét-dô pi-a-nô	mp	nhỏ vừa
Pianissimo	Pi-a-nít-xi-mô	pp	rất nhỏ
Forte	Phoóc-tê	f	to
Mezzo forte	Mét-dô phoóc-tê	mf	to vừa
Fortissimo	Phoóc-tít-xi-mô	ff	rất to
Decrescendo	Đê-crét-xen-đô	>	nhỏ dần
Crescendo	Crét-xen-đô	<	to dần

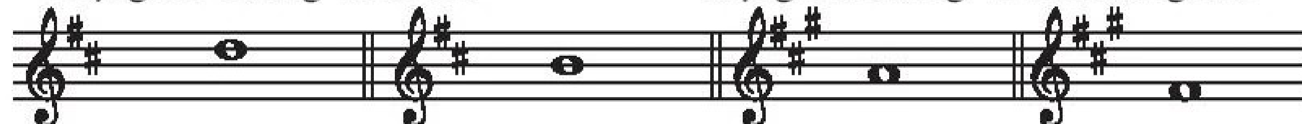


BẢNG TỔNG HỢP CÁC GIỌNG TRƯỞNG VÀ GIỌNG THỨ TỪ KHÔNG ĐẾN BỐN DẤU HOÁ

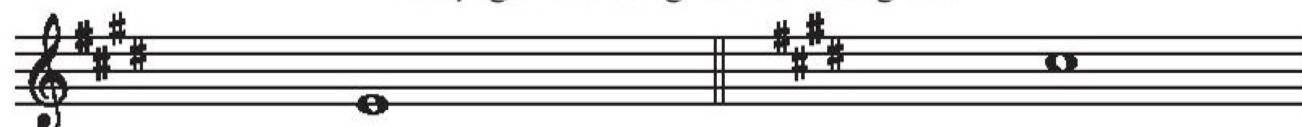
Giọng Đô trưởng và La thứ　　Giọng Son trưởng và Mi thứ



Giọng Rê trưởng và Si thứ　　Giọng La trưởng và Pha thăng thứ



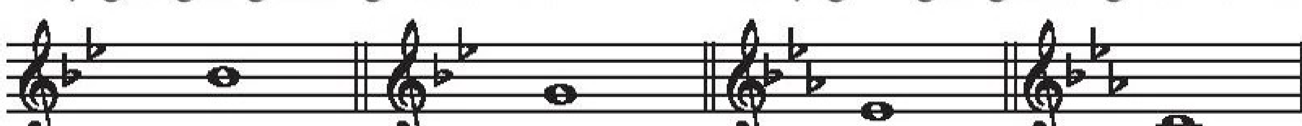
Giọng Mi trưởng và Đô thăng thứ



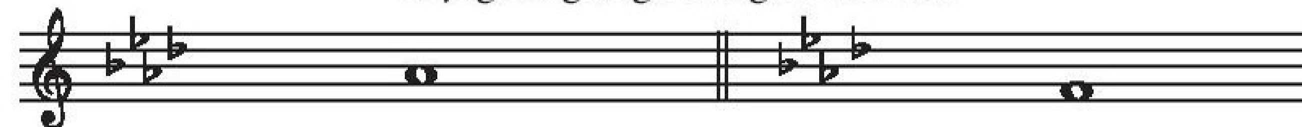
Giọng Pha trưởng và Rê thứ



Giọng Si giáng trưởng và Son thứ　　Giọng Mi giáng trưởng và Đô thứ



Giọng La giáng trưởng và Pha thứ





PHỤ LỤC

NHỮNG BÀI HÁT CÓ THỂ BỔ SUNG, THAY THẾ HOẶC DÙNG CHO NGOẠI KHOÁ

1. *Khi vui xuân sang* (Theo điệu "Tứ quý", nhạc Chèo)
2. *Một thời để nhớ* (Nguyễn Văn Hiên)
3. *Mùa hạ và những chùm hoa nắng* (Nguyễn Thanh Tùng)
4. *Ước mơ xanh* (Thy Mai)
5. *Em đi trong tươi xanh* (Vũ Thanh)
6. *Chiều thu nhớ trường* (Cao Minh Khanh)



Khi vui xuân sang

Theo điệu "Tứ quý" - Nhạc Chèo
Đặt lời : HOÀNG ANH

Hơi nhanh - Vui - Rộn ràng

Khi vui xuân sang ta hát vang muôn lời ca đón

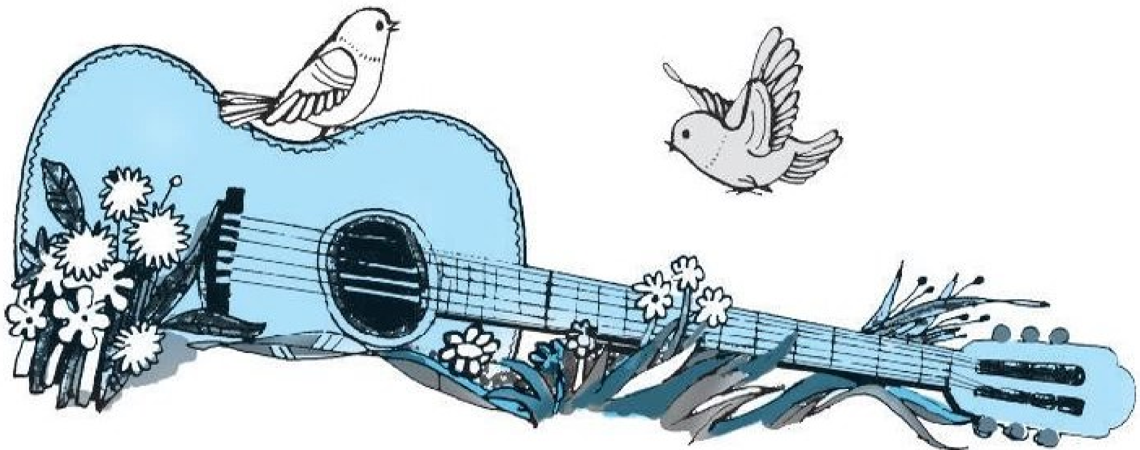
mừng năm mới đẹp sắc hoa trong mọi nhà. A a

a a a a a a a. Chào mùa xuân

trăm hoa đua nở khắp đất nước rộn ràng từ nơi

làng quê thành phố cuộc đời mới thêm sáng tươi. A a

a a a a a a a.



Một thời để nhớ

Nhạc và lời : NGUYỄN VĂN HIÊN

Vừa phải

Hỡi cánh chim bay lưng trời. Hỡi áng mây
(Những bóng cây) xanh sân trường. Ghế đá vấn

trôi xa vời. Những lúc lang thang chân trời. Ai có
vương ai chờ. Bóng nắng ngẩn ngơ bây giờ. Ai nhớ...

1 2 *Hết*

nhớ. Những bóng cây...
...ai. Về thăm trường

3

xưa. Nhớ cơn mưa năm nào. Nhìn sân trường

xưa. Nhớ lúc bên nhau. Những tháng năm bây giờ.
Những tháng năm mong chờ.

Đã phôi pha không ngờ. Những ước mơ tuổi hồng
Đã trôi qua bao giờ. Những tháng năm tuổi hồng

1 2

sao không nhớ !
bao ước... ...mơ. (Nhạc.........

.......) Hỡi cánh chim...

Mùa hạ và những chùm hoa nắng

Nhạc và lời : NGUYỄN THANH TÙNG

Vừa phải

Em yêu một sớm quê hương hoa nắng sân

trường đôi mắt biếc xanh. Lá bay, lá rơi rơi

đầy. Nắng ơi ước mơ thật nhiều màu trắng thoáng qua

mau. Mây bay nào hồng đôi má mỗi khi hè

về chia tay mái trường. Thầy cô và bao bạn bè. Những

trang sách hồng nhỏ, sắc hoa nắng vàng. Em...

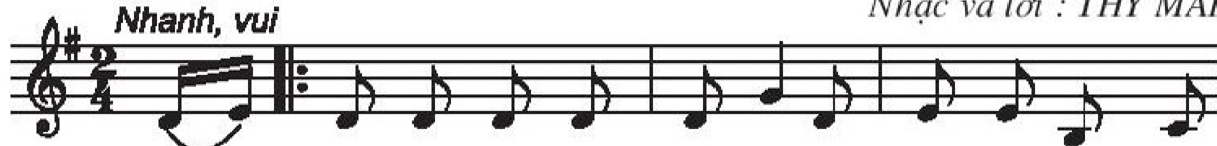
... vàng. Hạt nắng tình bạn thiết tha là những cánh
(La) la la la la la la la la

hoa mỗi khi hè về. Hoa nắng đựng đầy học
la la la la la. Trong sáng cuộc đời học

trò cả tuổi mộng mơ rớt xuống sân trường. La...
trò cả tuổi mộng mơ hoa nắng rơi... ... đầy.

Ước mơ xanh

Nhạc và lời : THY MAI



Tuổi thơ ta ca vang lên nhé cho tiếng hát vượt trùng
(Cánh) chim câu đang bay trong nắng mang nhánh lá hoà bình



dương. Tuổi thơ ta ca vang lên nhé cho
xanh. Thiết tha trong tim bao mong ước cho



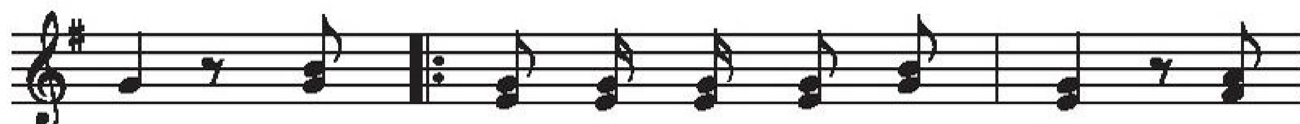
tiếng hát vang trời mây. Cùng ca vang lên cho nhịp nhàng. Bài
trái đất thêm màu xanh. Tuổi thơ như muôn hoa trên cành. Tô



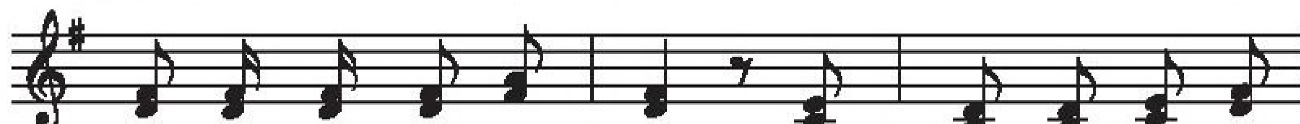
ca sáng tươi huy hoàng. Cho trái đất mãi xanh một màu hoà
thắm ước mơ thanh bình. Vang mãi tiếng hát yêu hoà bình tuổi...



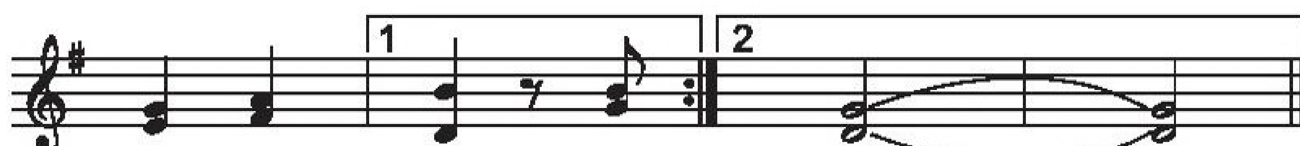
bình với cánh chim câu. Cánh... ...thơ trên khắp năm



châu. La la la la la la la. La



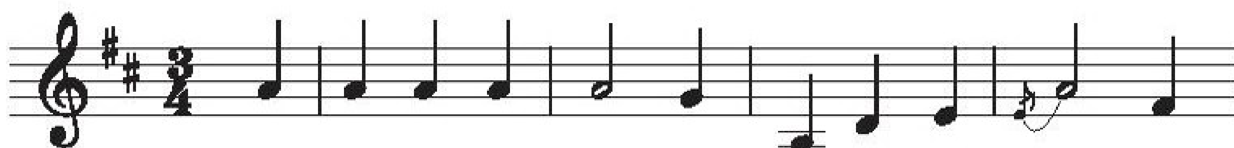
la la la la la la. La la la la la



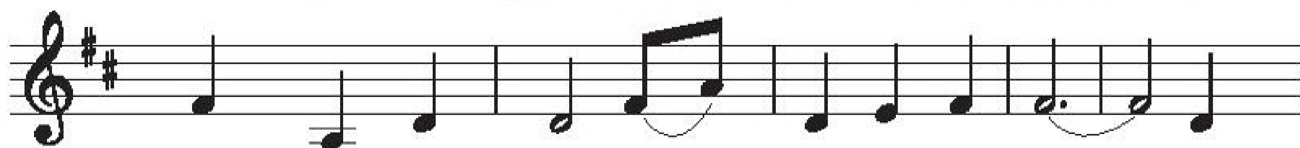
la la la. La... ...la.

Em đi trong tươi xanh

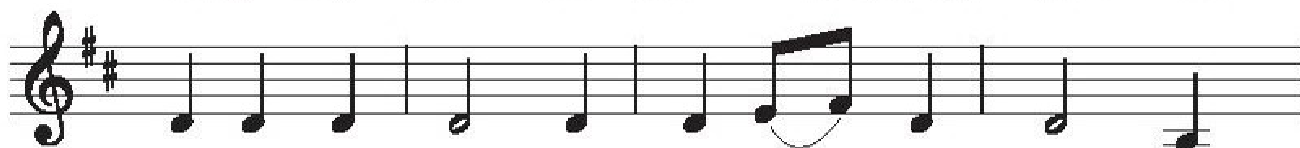
Nhạc và lời : VŨ THANH



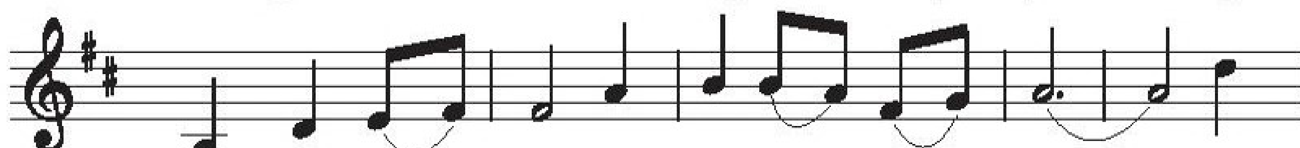
Em đi trong tươi xanh chim hoà bình tung cánh. Mênh



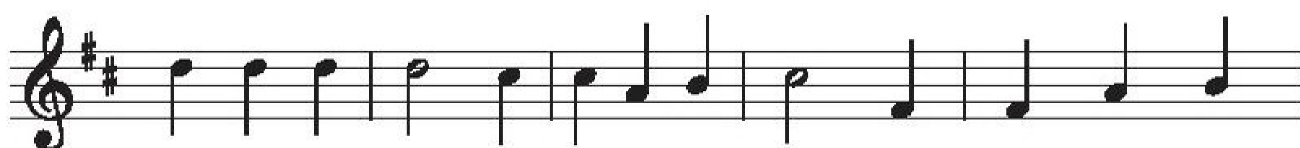
mông một bầu trời ánh cờ sao lấp lánh. Em



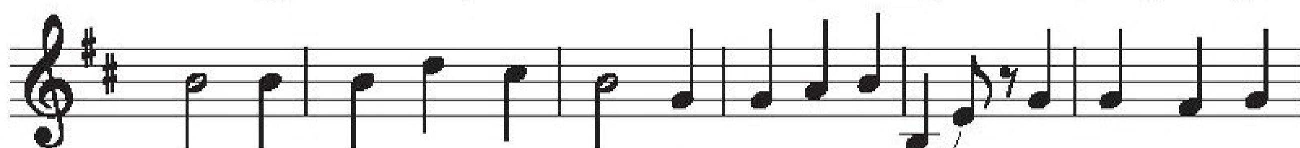
đi trong tươi xanh, thơm hương lúa bay quanh. Rừng



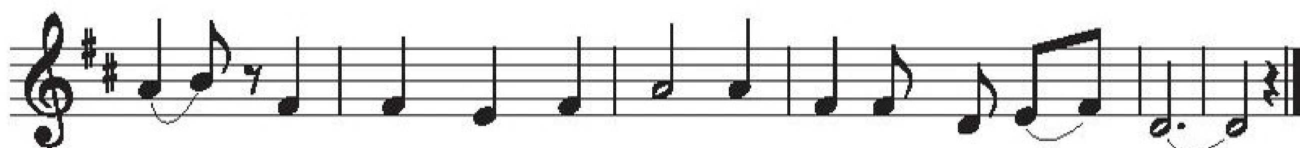
vang ngân tiếng hát trong ánh nắng bình minh. Em



đi trong tươi xanh, bao la tình non nước. Vầng hào quang lung



linh, trên sông núi quang vinh. Bầu trời xa vẫy gọi xôn xao niềm mơ



ước. Thênh thang đường em bước dưới sao bay đẹp bóng cờ.

Chiều thu nhớ trường

Nhạc và lời : CAO MINH KHANH

𝄋 *Vừa phải - Tha thiết*

Mùa thu rơi lá vàng, sân trường nắng lung linh.
Mùa thu thay lá vàng, sân trường lá thu rơi.

Đường xôn xao tới trường, hàng nón trắng nghiêng
Đường vui bao phố phường, tà áo trắng bay

nghiêng. Mùa thu xanh ngắt trời ngàn hoa lá rung
bay. Mùa thu trong tiếng cười hàng me nói với

rinh. Ngập ngừng trong ánh mắt bâng khuâng khi chiều
ai. Mùa thu mang nỗi nhớ ...

Linh hoạt

thu. Nhớ khi mùa thu tới lá rơi sân trường.

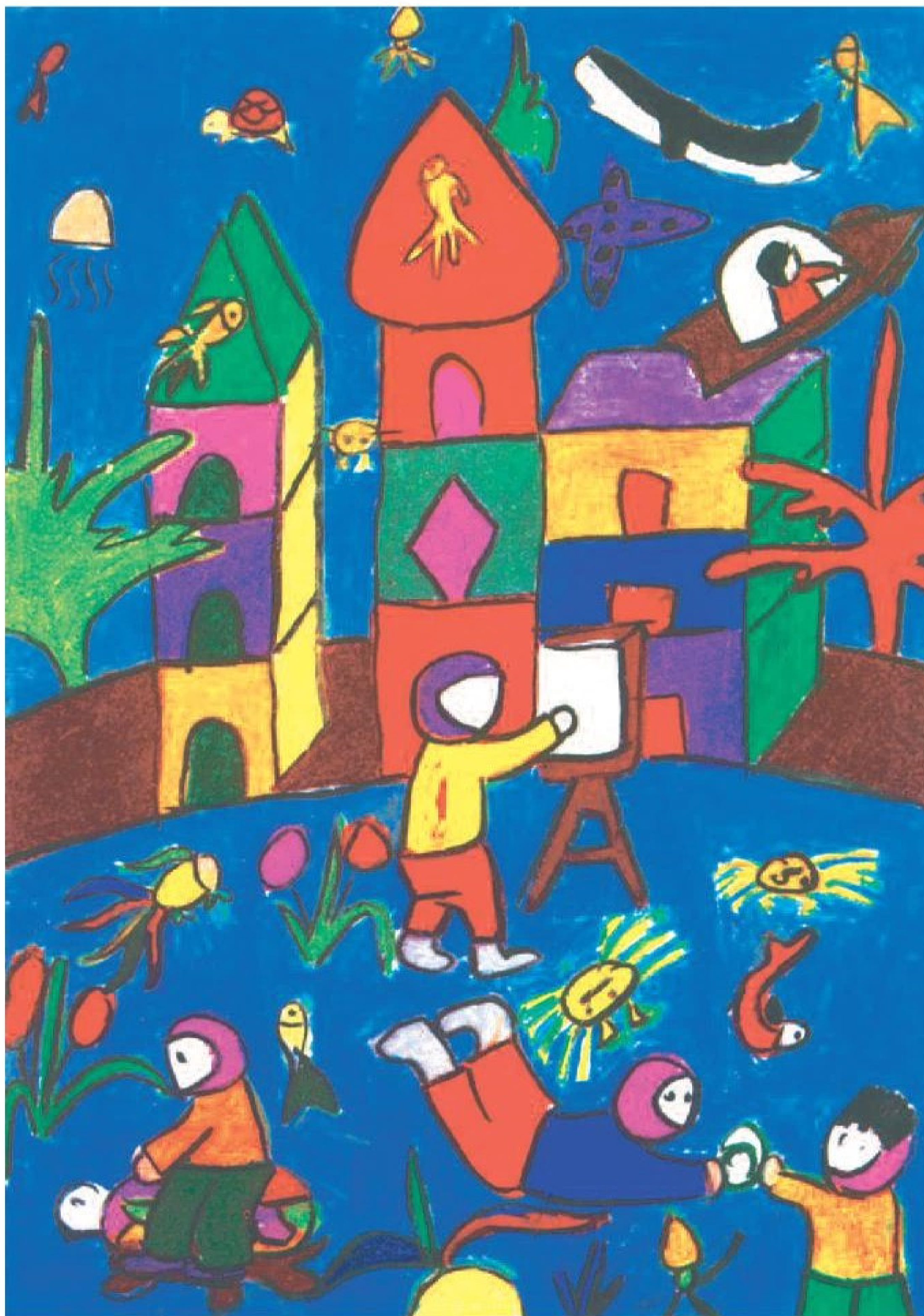
Nhớ mưa chiều trong mắt long lanh mùa thu.

Nhớ những tà áo trắng bay trong thu chiều.

Nhớ mái trường yêu dấu với bao mộng mơ. 𝄋

Rall...

mái trường thân thiết bâng khuâng chiều thu.



Chúng em được vui chơi dưới đáy biển
Tranh màu nước của Bùi Tuấn Sơn, làng SOS Hải Phòng

BÀI 1

VẼ TRANG TRÍ

TRANG TRÍ QUẠT GIẤY

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Có nhiều loại quạt thường được tạo dáng và trang trí đẹp như quạt giấy, quạt nan,...

– Quạt giấy là loại quạt phổ biến, có dáng nửa hình tròn, được làm bằng nan tre và bồi giấy hai mặt.

– Quạt giấy được trang trí bằng các hoạ tiết nổi, chìm khác nhau, có màu sắc đẹp dùng để quạt mát, treo trang trí hoặc dùng trong biểu diễn nghệ thuật.



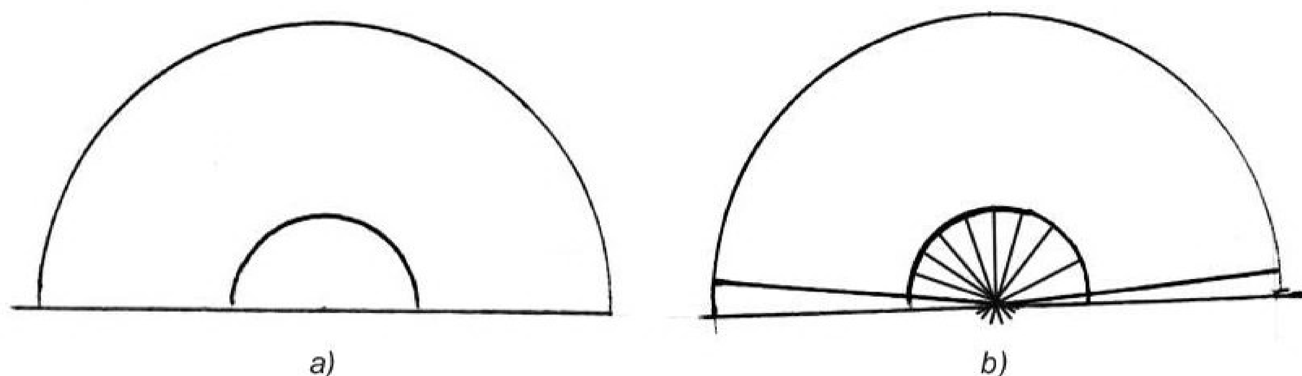
Hình 1. Quạt giấy

II – TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ QUẠT GIẤY

1. Tạo dáng

– Vẽ hai nửa đường tròn đồng tâm có kích thước và bán kính khác nhau (H.2a).

– Tạo dáng như hình 2b rồi vẽ nan quạt.



Hình 2. Cách tạo dáng quạt giấy

2. Trang trí

– Tìm bố cục theo các thể thức : đối xứng, không đối xứng, hoặc trang trí bằng đường diềm,... (H.3).

– Tìm các hoạ tiết trang trí (hoa lá, mây nước, chim muông, rồng, phượng,...).

– Tìm màu phù hợp với nền và các hoạ tiết (có thể vẽ các hoạ tiết trang trí trên nền màu của giấy quạt).



Hình 3. Một số cách trang trí quạt giấy



Hình 4. Bài vẽ của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Trang trí một quạt giấy có bán kính 12cm và 4cm.



BÀI 2

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT THỜI LÊ (TỪ THẾ KỈ XV ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVIII)

I – VÀI NÉT VỀ BỐI CẢNH LỊCH SỬ

– Sau khi đánh tan giặc Minh, nhà Lê đã xây dựng một chính quyền phong kiến trung ương tập quyền ngày càng hoàn thiện và chặt chẽ. Nhà nước tập trung khôi phục sản xuất nông nghiệp, đắp đê và xây dựng những công trình thuỷ lợi lớn.

– Nhà Lê là triều đại phong kiến tồn tại lâu nhất và có nhiều biến động trong lịch sử xã hội Việt Nam (từng bị nhà Mạc chiếm quyền). Cuối triều Lê, các thế lực phong kiến Trịnh – Nguyễn cát cứ, tranh giành quyền lực và nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân đã nổ ra.

II – SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT THỜI LÊ

1. Nghệ thuật kiến trúc

a) Kiến trúc cung đình

Sau khi lên ngôi vua, Lê Lợi cho xây tiếp nhiều cung điện lớn ở Thăng Long như các điện Kính Thiên, Cần Chánh, Vạn Thọ,...

Ngoài ra, nhà Lê còn cho xây dựng khu Lam Kinh tại quê hương Thọ Xuân, Thanh Hoá. Tuy các cung điện và lăng miếu ngày nay còn lại không nhiều, song những dấu tích (nền, cột, tường đổ, các bậc thềm,...) cho ta thấy các công trình này có quy mô to lớn.

b) Kiến trúc tôn giáo

Nhà Lê đề cao Nho giáo nên đã cho xây dựng những miếu thờ Khổng Tử, trường dạy Nho học ở nhiều nơi (trước đó chỉ có ở kinh đô). Nhà vua cho xây dựng lại Văn Miếu, mở mang Quốc Tử Giám, xây dựng đền thờ những người có công với đất nước (như Phùng Hưng, Ngô Quyền, Đinh Tiên Hoàng, Lê Lai,...).

Thời kì đầu, kiến trúc Phật giáo không phát triển. Đến thời Lê trung hưng, Phật giáo mới hưng thịnh. Nhiều ngôi chùa ở Đàng Ngoài được tu sửa hoặc xây dựng theo kiến trúc Phật giáo như Chùa Keo (Thái Bình), chùa Thái Lạc (Hưng Yên),

chùa Ngọc Khánh, chùa Bút Tháp (Bắc Ninh), Chùa Mía, Chùa Thầy (Hà Tây*),... Ở Đàng Trong có chùa Bảo Quốc, chùa Thiên Mụ (Huế) ; chùa Chúc Thánh, chùa Kim Sơn, chùa Thanh Long Bảo Khánh (Hội An);... Ngoài ra, thời Lê còn có nhiều ngôi đình làng nổi tiếng như Chu Quyến (Hà Tây), Đình Bảng (Bắc Ninh),...



Hình 1. Phong cảnh chùa Bút Tháp (Bắc Ninh)

2. Nghệ thuật điêu khắc và chạm khắc trang trí

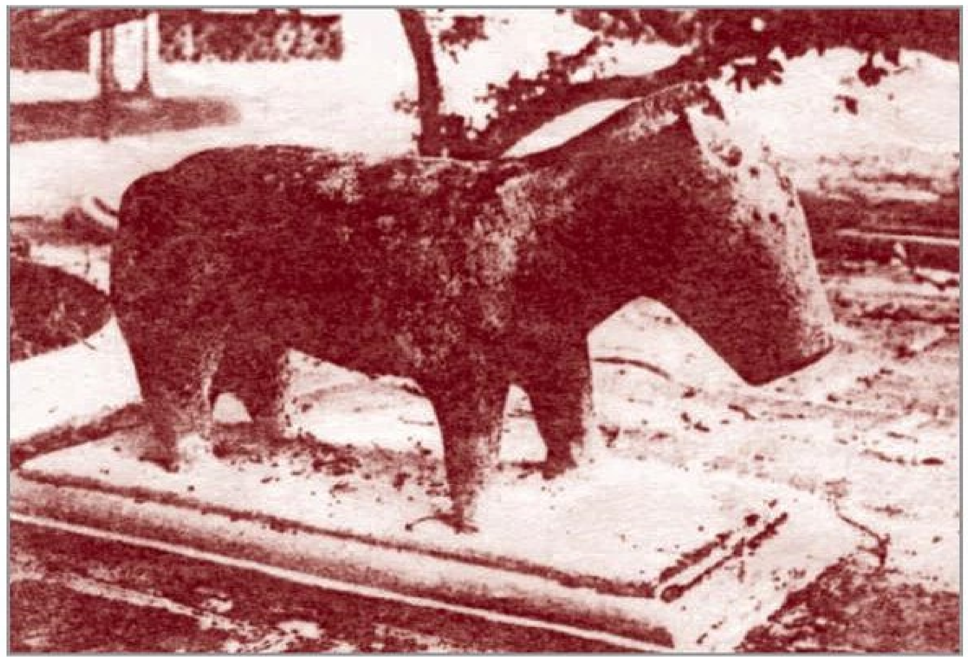
a) Điêu khắc

Nói tới điêu khắc thời Lê phải kể đến những pho tượng đá tạc người và các con vật ở khu lăng miếu Lam Kinh. Kinh đô Thăng Long có các bệ rồng ở điện Kính Thiên, thành bậc đàn Nam Giao (ấp Thái Hà, Hà Nội), thành bậc ở Văn Miếu (Hà Nội),...

Một số pho tượng đẹp còn lại đến ngày nay là tượng *Phật bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay* (chùa Bút Tháp, Bắc Ninh), tượng *Quan Âm Thiên Phủ* (chùa Kim Liên, Hà Nội) hay tượng *Hoàng hậu, vua Lê Thần Tông* (Chùa Mật, Thanh Hoá), *Phật nhập Nát bàn* (chùa Phổ Minh, Nam Định),...

---

* Từ ngày 01-8-2008, theo Nghị quyết của Quốc hội, hợp nhất tỉnh Hà Tây vào Thành phố Hà Nội.



Hình 2. ***Ngựa*** (đá) (Lăng vua Lê Thái Tổ, Thanh Hoá)

b) Chạm khắc trang trí

Nghệ thuật chạm khắc trang trí thời Lê rất tinh xảo. Các thành bậc bằng đá, bia đá đều được chạm khắc hình rồng, sóng nước, hoa lá,...

Cảnh sinh hoạt của nhân dân như các cảnh đấu vật, đánh cờ, trai gái vui đùa, chèo thuyền, uống rượu,... được chạm khắc trên gỗ ở các đình làng.

Các dòng tranh khắc gỗ Đông Hồ, Hàng Trống ra đời đã tạo ra những bức tranh dân gian đặc sắc, trở thành tài sản quý giá trong kho tàng nghệ thuật dân tộc.



Hình 3. ***Trò chơi chồng người*** (gỗ) (Đình Tây Đằng, Hà Tây)



Hình 4. ***Trai gái vui đùa*** (gỗ)
(Đình Hương Lộc, Nam Định)



Hình 5
Chạm khắc trang trí trên bia (đá)

3. Nghệ thuật gốm

Đồ gốm thời Lê kế thừa tinh hoa của nghệ thuật gốm thời Lý – Trần nhưng có nét độc đáo, mang đậm chất dân gian. Gốm thời Lê vừa có nét trau chuốt, khoẻ khoắn qua cách tạo dáng, vừa có các hoạ tiết được thể hiện theo phong cách hiện thực.



Hình 6. ***Liễn*** (Gốm men xanh đồng)
(Thế kỉ XV - XVII)



Hình 7. ***Lư hương*** (Gốm men rạn)
(Thế kỉ XVII)



Hình 8. ***Choé*** (Gốm men rạn) (Thế kỉ XVIII)

4. Đặc điểm của mĩ thuật thời Lê

Nghệ thuật chạm khắc, nghệ thuật gốm và tranh dân gian đã đạt tới mức điêu luyện, giàu tính dân tộc.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy kể tên những công trình kiến trúc tiêu biểu thời Lê.
2. Hãy kể tên một số tác phẩm điêu khắc và chạm khắc trang trí tiêu biểu thời Lê.
3. Gốm thời Lê có những đặc điểm gì khác với gốm thời Lý – Trần ?



BÀI 3

VẼ TRANH

ĐỀ TÀI *PHONG CẢNH MÙA HÈ*

I – TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

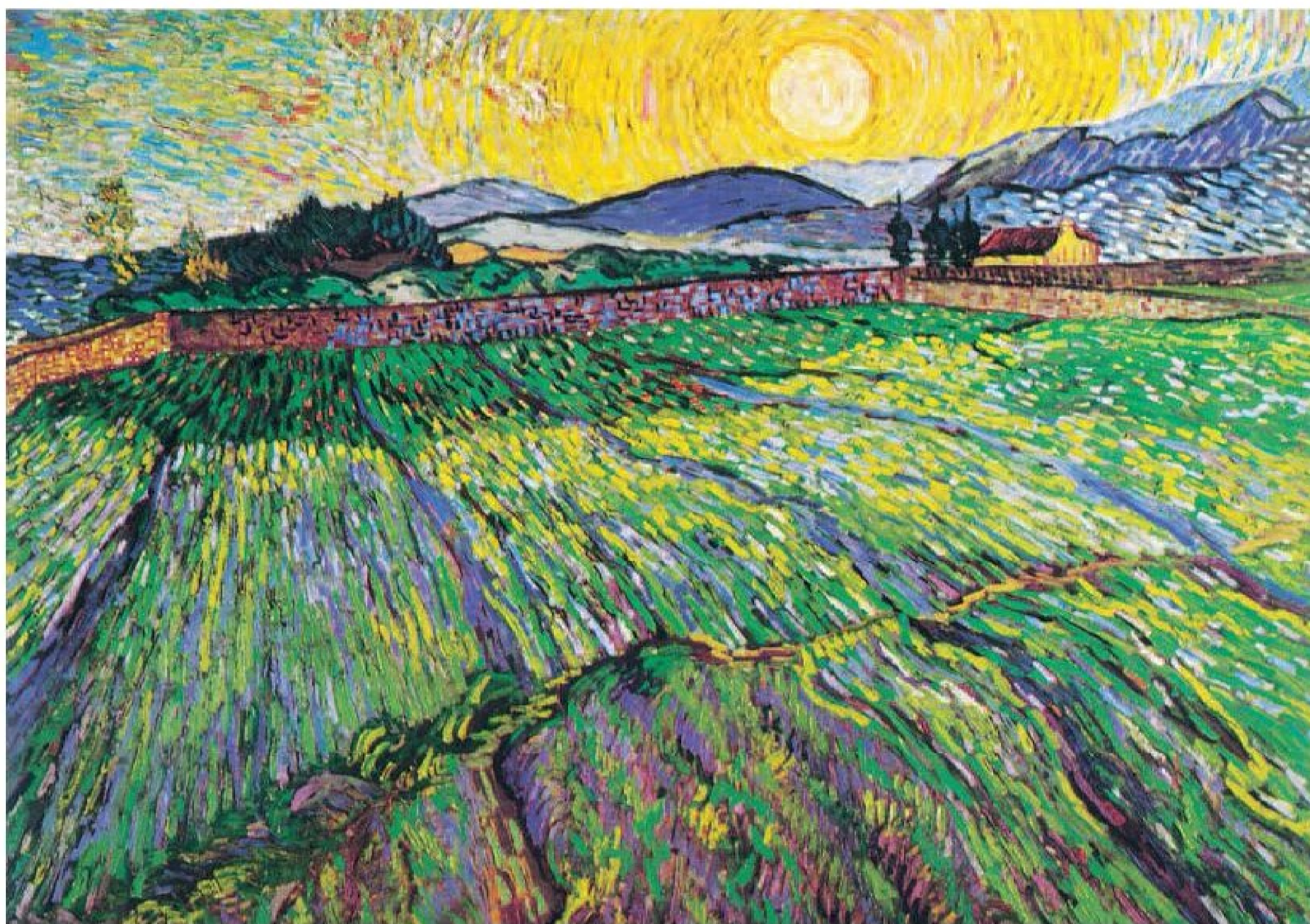
– Phong cảnh mùa hè ở thành phố, thôn quê, ở vùng rừng núi, miền biển,...

– Có nhiều bức tranh nổi tiếng về phong cảnh mùa hè của các hoạ sĩ trong và ngoài nước như : *Chiều vàng*, tranh sơn mài của Dương Bích Liên ; *Mặt trời mọc ở Xanh Rê-mi*, tranh sơn dầu của Van Gốc (Hà Lan) ; ...

– Cảnh vật mùa hè thường có sắc thái và màu sắc phong phú, gây ấn tượng mạnh mẽ hơn so với cảnh vật các mùa khác.



Chiều vàng, 1962. Tranh sơn mài của Dương Bích Liên



Mặt trời mọc ở Xanh Rê - mi. Tranh sơn dầu của Van Gốc

II – CÁCH VẼ

1. Tìm, chọn nội dung

Chọn cảnh mà em yêu thích để vẽ (có thể là những cảnh mà em thường gặp ngay trên quê hương mình).

2. Bố cục

Bố cục tranh cần hài hoà giữa mảng chính và mảng phụ nhằm làm rõ chủ đề nội dung của tranh. Không nên vẽ các hình rời rạc, mà cần sắp xếp để cảnh vật có xa, có gần gắn bó với nhau, làm tôn vẻ đẹp của tranh.

3. Hình ảnh

Chọn lọc các hình ảnh tiêu biểu phù hợp với phong cảnh nông thôn, thành phố, miền núi,...

4. Màu sắc

Màu sắc có vai trò rất quan trọng, làm cho tranh gần gũi với sắc thái của thiên nhiên và cảm xúc của người vẽ. Vì vậy, khi vẽ cần chú ý :

– Vẽ màu sao cho thể hiện được đặc điểm của vùng, miền.

– Màu cần có đậm, nhạt, có hoà sắc.



Chiều vàng. Tranh sơn dầu của Nguyễn Văn Nghinh



Mùa sen. Tranh sơn dầu của Đàm Luyện

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh phong cảnh mùa hè.

BÀI 4

VẼ TRANG TRÍ

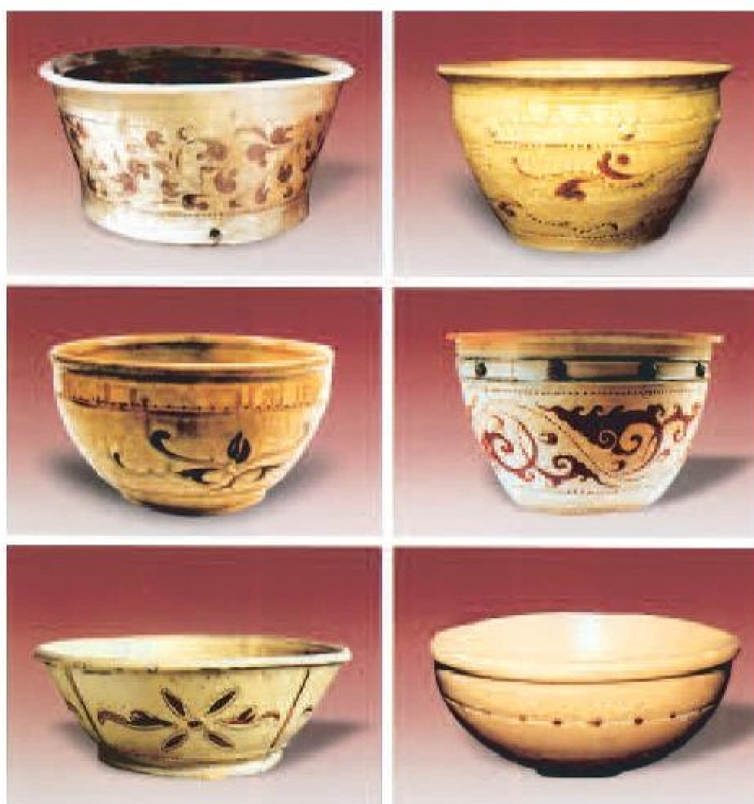
TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ CHẬU CẢNH

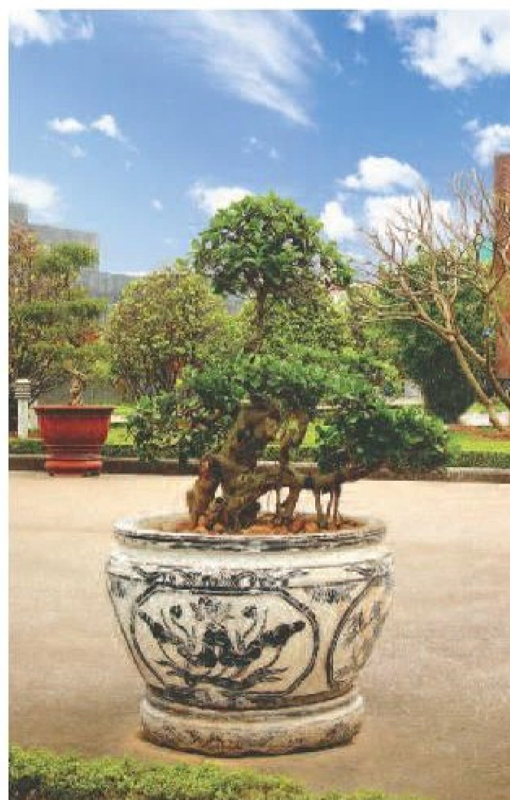
I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Chậu cảnh có nhiều loại với nhiều hình dáng khác nhau : loại to, nhỏ, loại cao, thấp, loại miệng hình tròn, hình đa giác đều,...

– Một số nơi sản xuất chậu cảnh nổi tiếng ở nước ta là : Bát Tràng (Gia Lâm, Hà Nội), Đông Triều (Quảng Ninh), Đồng Nai, Bình Dương,...





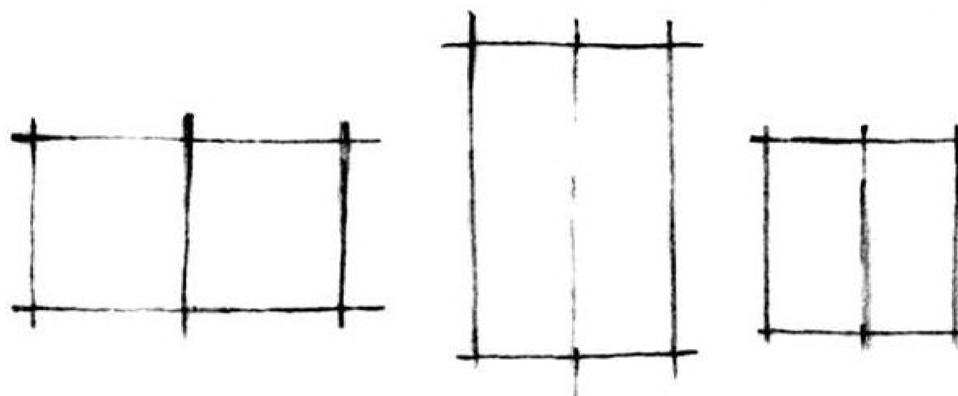


Hình 1. Một số chậu cảnh (ảnh)

II – CÁCH TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ CHẬU CẢNH

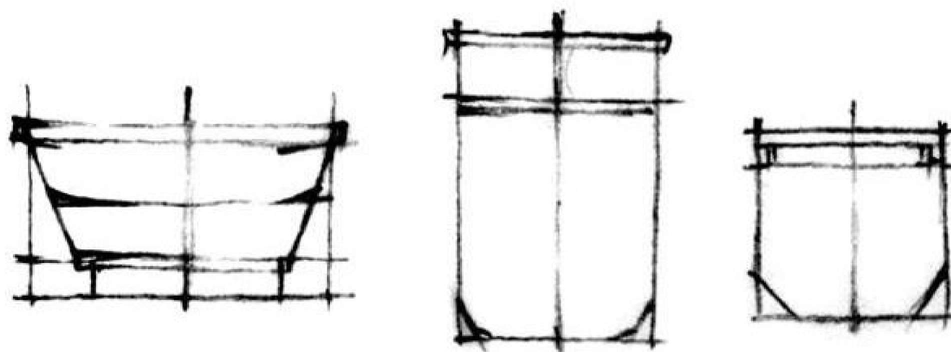
1. Tạo dáng

– Phác khung hình và đường trục để tìm dáng chậu (cao, thấp, rộng, hẹp).



Hình 2. Khung hình chậu cảnh

– Tìm tỉ lệ các phần (miệng, cổ, thân,...) và vẽ hình dáng chậu.



Hình 3. Tạo dáng chậu cảnh

2. Trang trí

– Tìm bố cục và hoạ tiết trang trí thân chậu.



Hình 4. Trang trí chậu cảnh

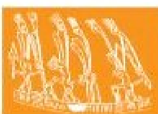
– Tìm màu của hoạ tiết và thân chậu sao cho hài hoà (không nên dùng quá nhiều màu).



Hình 5. Một số dáng chậu cảnh (tham khảo)

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Tạo dáng và trang trí một chậu cảnh.



BÀI 5

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU CỦA MĨ THUẬT THỜI LÊ

I – KIẾN TRÚC

Chùa Keo ở huyện Vũ Thư, Thái Bình, là một trong những đỉnh cao của nghệ thuật kiến trúc Phật giáo. Chùa được xây dựng từ thời nhà Lý, sau đó được tu sửa lớn vào đầu thế kỉ XVII, song cơ bản vẫn giữ được kiểu dáng ban đầu.

Toàn bộ khu chùa gồm 154 gian (hiện còn 128 gian), có tường bao quanh bốn phía. Bên trong là các công trình kiến trúc nối tiếp nhau trên đường trục : Tam quan nội – khu Tam bảo thờ Phật, khu Điện thờ Thánh, cuối cùng là gác chuông. Những công trình này có các độ gấp mái liên tiếp với độ cao tăng dần và cao nhất là gác chuông, cao khoảng 12m.

Gác chuông chùa Keo là một công trình kiến trúc bằng gỗ tiêu biểu, có cách lắp ráp, kết cấu vừa chính xác vừa đẹp về hình dáng, xứng đáng là công trình kiến trúc nổi tiếng của nền nghệ thuật cổ Việt Nam.



Hình 1. ***Gác chuông*** (Chùa Keo, Thái Bình)

II – ĐIÊU KHẮC VÀ CHẠM KHẮC TRANG TRÍ

1. Điêu khắc

Tượng *Phật bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay* (chùa Bút Tháp, Bắc Ninh) bằng gỗ, được tạc vào năm 1656 là pho tượng đẹp nhất trong số các tượng Quan Âm cổ ở Việt Nam.

Đây là tượng Đức Phật với 42 tay lớn và 952 tay nhỏ, toạ lạc trên toà sen cao 2 m (cả bệ cao 3,7 m). Tượng đã được các nghệ nhân xưa thể hiện bằng nghệ thuật điêu luyện, kĩ thuật tinh xảo, diễn tả được vẻ đẹp tự nhiên, hài hoà, thuận mắt. Tượng thể hiện tư thế thiền định, các cánh tay đưa lên trông như đoá sen đang nở. Vòng ngoài là những tay nhỏ (trong mỗi lòng bàn tay có một con mắt) tạo thành vòng hào quang toả sáng xung quanh pho tượng. Toàn bộ tượng là một thể thống nhất trong cách diễn tả đường nét và hình khối khiến cho tác phẩm tránh được sự đơn điệu của phần lớn các pho tượng Phật.



Hình 2
Tượng ***Phật bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay*** (Chùa Bút Tháp, Bắc Ninh)

2. Chạm khắc trang trí

Hình tượng con rồng trên bia đá

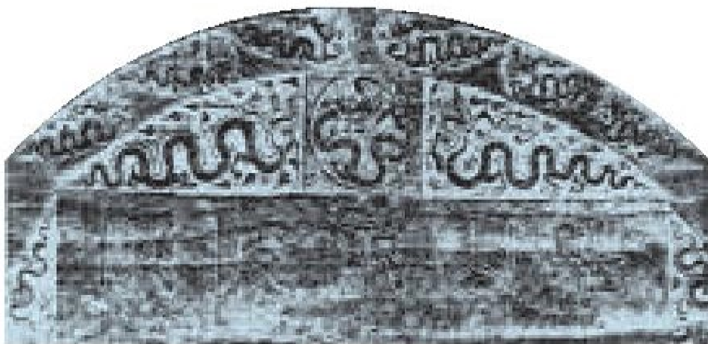
Thời Lê có nhiều bia đá được chạm khắc nổi, trang trí hình rồng bên cạnh các hoạ tiết sóng, nước, hoa, lá,...

Trên bia lăng vua Lê Thái Tổ, ở cả hai mặt trên trán bia được chạm khắc hàng chục hình rồng lớn nhỏ. Sự tái hiện hình rồng thời Lý – Trần đã đạt đến mức hoàn chỉnh.

Nhìn chung, hình rồng trong nghệ thuật tạo hình Việt Nam cho đến nửa đầu thời Lê vẫn là hình rồng có đặc điểm rất riêng. Còn ở nửa sau thời Lê, hình rồng có dáng vẻ mạnh mẽ gần như trở thành hình mẫu chủ yếu của nghệ thuật thời Lê (H.3, 4, 5).



Hình 3. ***Hình rồng*** (bia Vĩnh Lăng)



Hình 4. ***Hình rồng*** (mặt trước bia Vĩnh Lăng)



Hình 5. ***Đầu rồng*** (bia Vĩnh Lăng)

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy giới thiệu một số nét về kiến trúc Chùa Keo.
2. Miêu tả một số đặc điểm của tượng *Phật bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay*.
3. Hình rồng trong chạm khắc trang trí trên đá của thời Lê có những đặc điểm gì ?

TRÌNH BÀY KHẨU HIỆU

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Khẩu hiệu là một câu ngắn gọn mang nội dung tuyên truyền, cổ động, được trình bày trên nền vải, trên tường hoặc trên giấy.

– Khẩu hiệu đẹp phải có bố cục chặt chẽ, kiểu chữ, màu sắc phù hợp với nội dung (H.1).

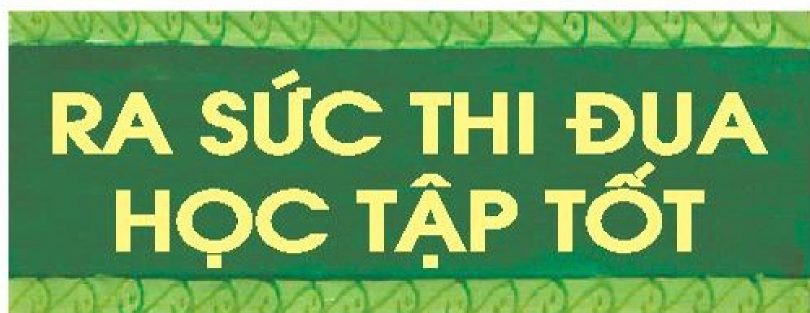
– Có nhiều cách trình bày khẩu hiệu :

+ Trình bày trên băng dài.

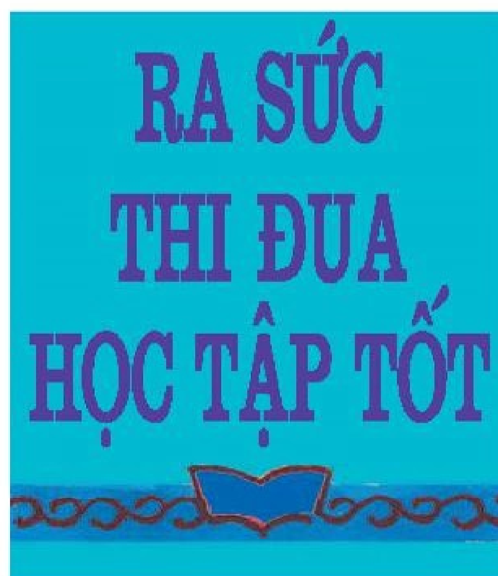
+ Trình bày trong mảng dạng hình chữ nhật đứng.



a)



b)



c)



d)

Hình 1. Gợi ý một số cách trình bày một khẩu hiệu

+ Trình bày trong mảng dạng hình chữ nhật nằm ngang.

+ Trình bày trong mảng dạng hình vuông.

Lưu ý : Không nên trình bày khẩu hiệu như hình 3a,b.



a)



b)

Hình 2. Trình bày một khẩu hiệu trên hai khuôn khổ khác nhau



a)



b)

Hình 3. Bố cục không đẹp, xuống dòng chưa hợp lí

II – CÁCH TRÌNH BÀY KHẨU HIỆU

– Sắp xếp chữ thành dòng (1, 2, 3,... dòng). Chọn kiểu chữ cho phù hợp với nội dung.

– Ước lượng khuôn khổ của dòng chữ (chiều cao, chiều ngang).

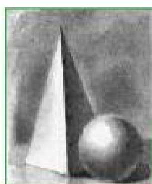
– Vẽ phác khoảng cách của các con chữ.

– Phác nét chữ, kẻ chữ và hình trang trí (nếu cần).

– Tìm và vẽ màu chữ, màu nền và hoạ tiết trang trí.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Kẻ khẩu hiệu : "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", tuỳ chọn trong các khuôn khổ : 10 × 30 cm hoặc 20 × 30 cm hay 20 × 20 cm.



BÀI 7

VẼ THEO MẪU

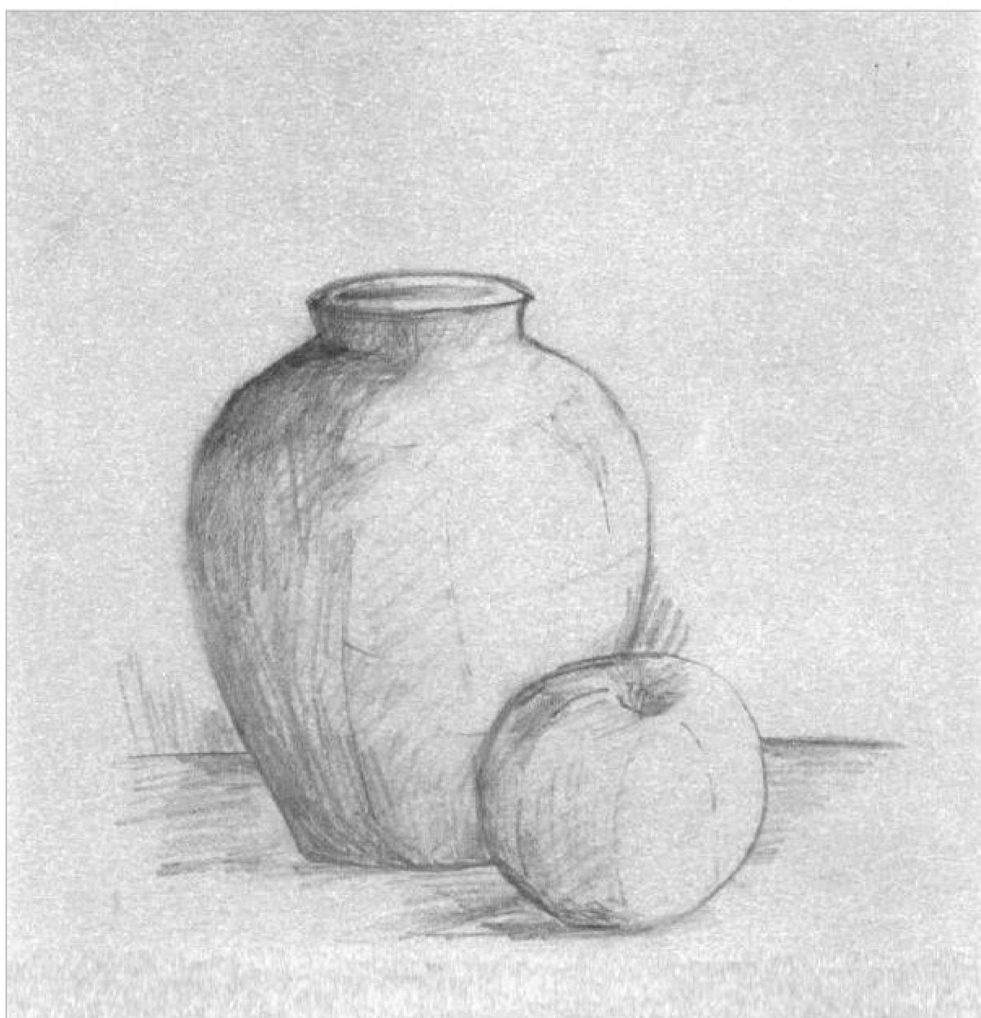
VẼ TĨNH VẬT (LỌ VÀ QUẢ)

(Tiết 1 – Vẽ hình)

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Hình dáng chung và đặc điểm của mẫu (lọ và quả).
– Cách sắp đặt giữa lọ và quả.
– Độ đậm nhạt của lọ, quả và nền.



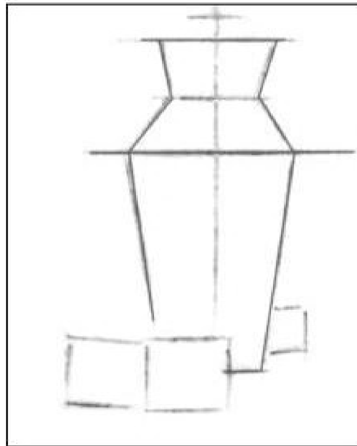


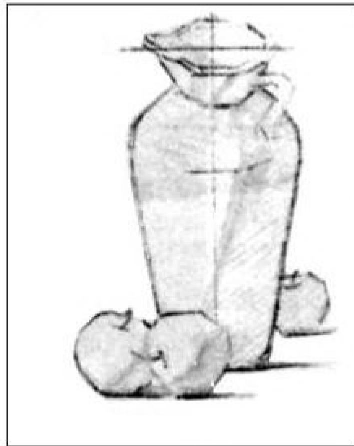
Hình 1. ***Lọ và quả.*** Bài vẽ của học sinh

II – CÁCH VẼ HÌNH

– Ước lượng chiều cao, chiều ngang của mẫu để tìm tỉ lệ chung.
– Vẽ phác hình lọ và quả vào trang giấy cho cân đối (H.2a).
– Ước lượng tỉ lệ của lọ, quả và vẽ hình bằng các nét thẳng mờ.
– Tìm kích thước của lọ (miệng, cổ, vai, thân, đáy), của quả và vẽ hình (H.2b).
– Quan sát mẫu, điều chỉnh tỉ lệ và vẽ chi tiết (H.2c).

Chú ý : Nét vẽ nên có đậm, nhạt cho bài vẽ sinh động.


a)

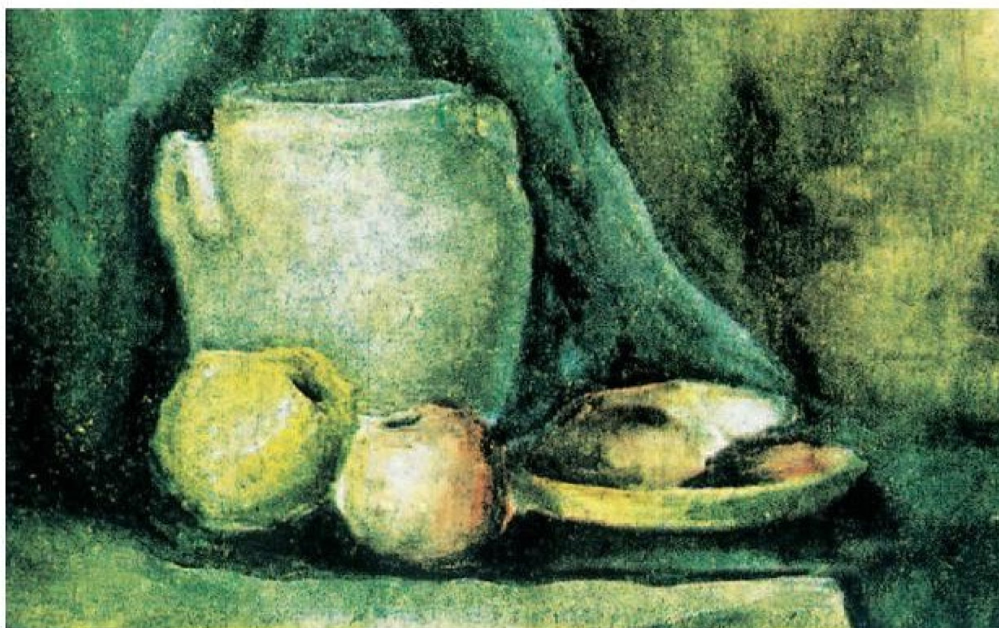

b)


c)

Hình 2. Gợi ý cách vẽ hình

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ tĩnh vật : lọ và quả (vẽ hình).



Tĩnh vật *(tham khảo)*

VẼ TĨNH VẬT (LỌ VÀ QUẢ)

(Tiết 2 – Vẽ màu)

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Màu sắc chính của mẫu (lọ, quả, nền).

– Các độ đậm nhạt của mẫu.



Quả và bình. Tranh sơn dầu của Pôn Xê-dan

II – CÁCH VẼ MÀU

– Nhìn mẫu để phác hình.

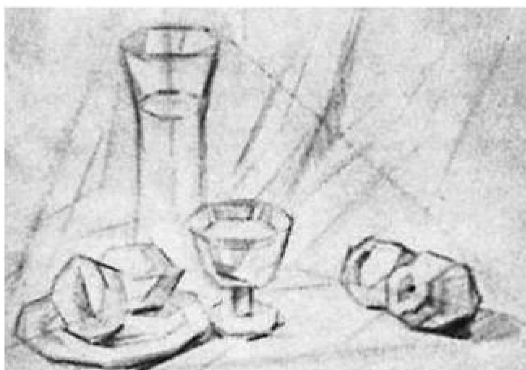
– Phác các mảng màu đậm, nhạt chính ở lọ, quả, nền.

– Vẽ màu, điều chỉnh cho sát với mẫu.

Lưu ý :

– Các vật đặt cạnh nhau, màu sắc sẽ có ảnh hưởng qua lại.

– Cần vẽ màu có đậm, có nhạt để tạo không gian cho tranh.


a) Phác mảng


b) Vẽ màu

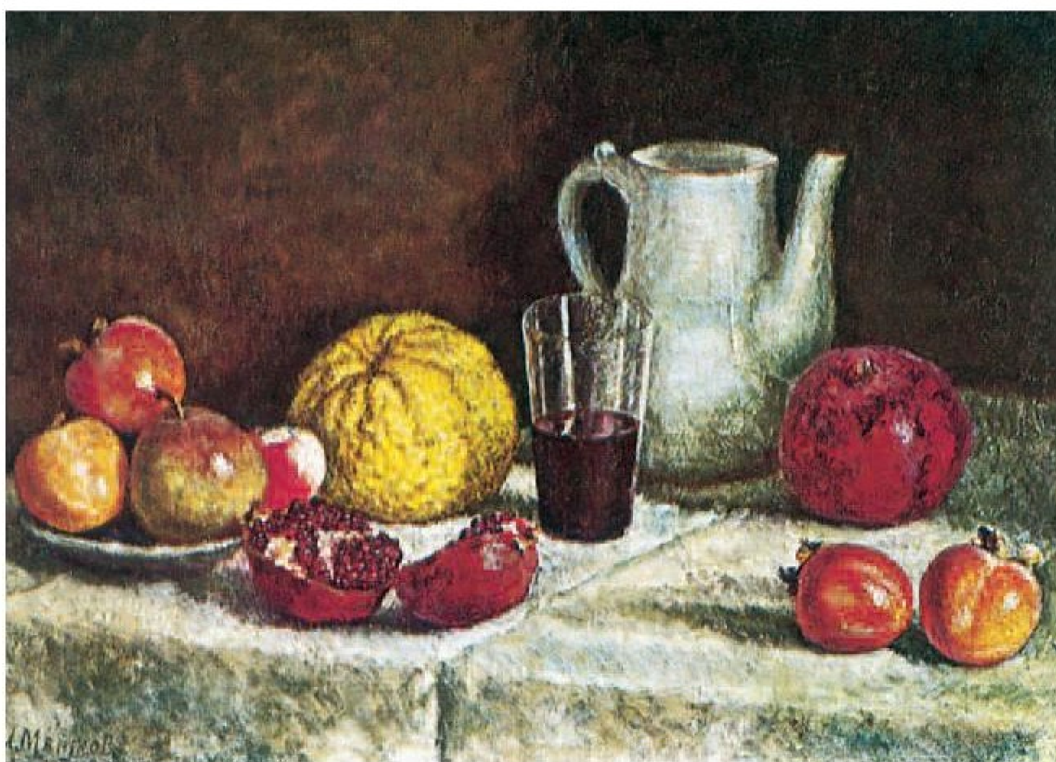

c) Đẩy sâu


d) Hoàn thành

Cách vẽ màu

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ tĩnh vật : lọ và quả (vẽ màu).


Tĩnh vật
Tranh của
hoạ sĩ người Nga



BÀI 9
VẼ TRANH

ĐỀ TÀI *NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM*

I – TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Có thể vẽ nhiều tranh với nội dung khác nhau về Ngày Nhà giáo Việt Nam (20 – 11).

Ví dụ :

– Học sinh tặng hoa thầy giáo, cô giáo.

– Những hoạt động thể thao, văn nghệ để chào mừng ngày 20 – 11.

– Vẽ chân dung thầy giáo, cô giáo,...

Đề tài này rất phong phú, chọn nội dung mà mình yêu thích để vẽ.



Chúc mừng cô giáo nhân ngày 20 – 11. Tranh màu bột của học sinh

II – CÁCH VẼ TRANH

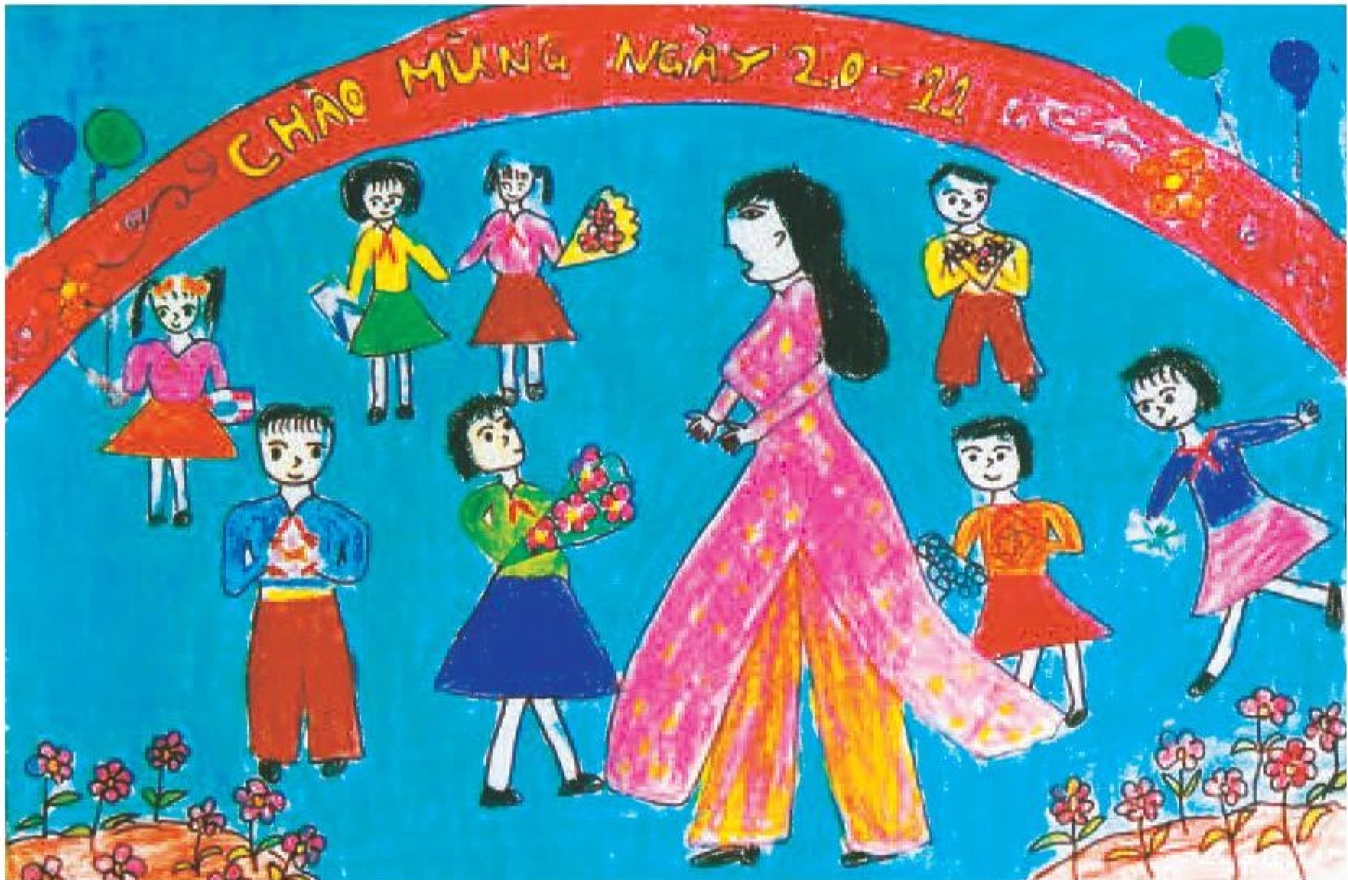
– Tìm chọn nội dung.

– Sắp xếp các hình ảnh (bố cục) sao cho có chính, có phụ để diễn tả nội dung đề tài.

– Màu sắc trong sáng, phù hợp với nội dung của tranh.



Chúc mừng cô giáo nhân ngày 20 – 11
Tranh sáp màu của học sinh



Chúng em chúc mừng cô giáo nhân ngày 20 – 11. Tranh sáp màu của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh đề tài *Ngày Nhà giáo Việt Nam* (khổ giấy A4 hoặc A3).



BÀI 10

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1954 – 1975

I – VÀI NÉT VỀ BỐI CẢNH LỊCH SỬ

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết. Đất nước ta tạm bị chia làm hai miền. Miền Bắc bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền tay sai để hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Năm 1964, đế quốc Mĩ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Cùng với quân dân cả nước, các hoạ sĩ cũng tích cực tham gia vào mặt trận sản xuất và chiến đấu. Những tác phẩm của họ đã phản ánh sinh động khí thế xây dựng và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

II – THÀNH TỰU CƠ BẢN CỦA MĨ THUẬT CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Sau ngày hoà bình lập lại ở miền Bắc, các hoạ sĩ có nhiều điều kiện, thời gian để sáng tác hơn. Các cuộc triển lãm mĩ thuật ở trong và ngoài nước đã khẳng định những thành tựu nghệ thuật của họ. Nền mĩ thuật Việt Nam phát triển cả về chiều sâu lẫn chiều rộng, hình thành đội ngũ đông đảo các hoạ sĩ sáng tác.

Về thể loại và chất liệu, các hoạ sĩ đã nghiên cứu những chất liệu và cách diễn tả mới làm phong phú thêm cho nghệ thuật dân tộc.

- Sơn mài là chất liệu truyền thống đã được các hoạ sĩ không ngừng tìm tòi, sáng tạo. Những tác phẩm sơn mài thành công là : *Tát nước đồng chiêm* của Trần Văn Cẩn, *Bình minh trên nông trang* của Nguyễn Đức Nùng, *Tổ đổi công miền núi* của Hoàng Tích Chù, *Nông dân đấu tranh chống thuế* của Nguyễn Tư Nghiêm, *Tre* của Trần Đình Thọ, *Nhớ một chiều Tây Bắc* của Phan Kế An, *Trái tim và nòng súng* của Huỳnh Văn Gấm và các tranh sơn khắc như *Thôn Vĩnh Mốc* của Huỳnh Văn Thuận,...
- Trải qua quá trình phát triển, tranh lụa đã có những đổi mới về kĩ thuật cũng như về nội dung đề tài. Các bức tranh : *Được mùa* của Nguyễn Tiến Chung, *Ghé thăm nhà* của Trọng Kiệm, *Về nông thôn sản xuất* của Ngô Minh Cầu, *Bữa cơm mùa thắng lợi* của Nguyễn Phan Chánh, *Làng ven núi* của Nguyễn Thụ,... là những tác phẩm được công chúng đánh giá cao.
- Kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tranh khắc gỗ xuất hiện với diện mạo phong phú hơn về đề tài và cách thể hiện. Các bức tranh *Mùa xuân* của

Nguyễn Thụ, *Mẹ con* của Đinh Trọng Khang, *Chùa Tây Phương* của Trần Nguyên Đán, *Ông cháu* của Huy Oánh, *Ba thế hệ* của Hoàng Trầm,... đã có vị trí xứng đáng trong nền mĩ thuật hiện đại Việt Nam.

– Tuy sơn dầu là chất liệu của phương Tây du nhập vào nước ta nhưng đã được các hoạ sĩ Việt Nam sử dụng rất thành thạo và có hiệu quả, vì thế tranh sơn dầu có sắc thái riêng biệt và mang đậm tính dân tộc. Các bức tranh : *Một buổi cày* của Lưu Công Nhân, *Đồi cọ* của Lương Xuân Nhị, *Băng chuyền trên mỏ Đèo Nai* của Nguyễn Tiến Chung, *Công nhân cơ khí* của Nguyễn Đỗ Cung, *Tiếng đàn bầu* của Sĩ Tốt, *Phố Hàng Mắm* và các tranh vẽ phố Hà Nội của Bùi Xuân Phái, *Thanh niên Thành đồng* của Nguyễn Sáng,... là những tác phẩm thành công về nghệ thuật và cách sử dụng chất liệu sơn dầu.

– Màu bột là chất liệu phù hợp với điều kiện Việt Nam, dễ bảo quản và có khả năng diễn tả phong phú. Các tranh : *Đền Voi phục* của Văn Giáo, *Mùa xuân trên bản* của Trần Lưu Hậu, *Ao làng* của Phan Thị Hà,... đã chứng minh điều đó.

Cùng với hội hoạ, điêu khắc hiện đại Việt Nam với nhiều chất liệu : gỗ, đá, thạch cao, xi măng, đồng,... đã có nhiều tác phẩm thành công, phản ánh được hiện thực xã hội. Các bức tượng : *Nắm đất miền Nam* của Phạm Xuân Thi, *Liệt sĩ Võ Thị Sáu* của Diệp Minh Châu, *Chiến thắng Điện Biên Phủ* của Nguyễn Hải, *Vân dại* của Lê Công Thành, *Vót chông* của Phạm Mười,... là những tác phẩm được đánh giá cao về chất lượng nghệ thuật.



Nhớ một chiều Tây Bắc. Tranh sơn mài của Phan Kế An



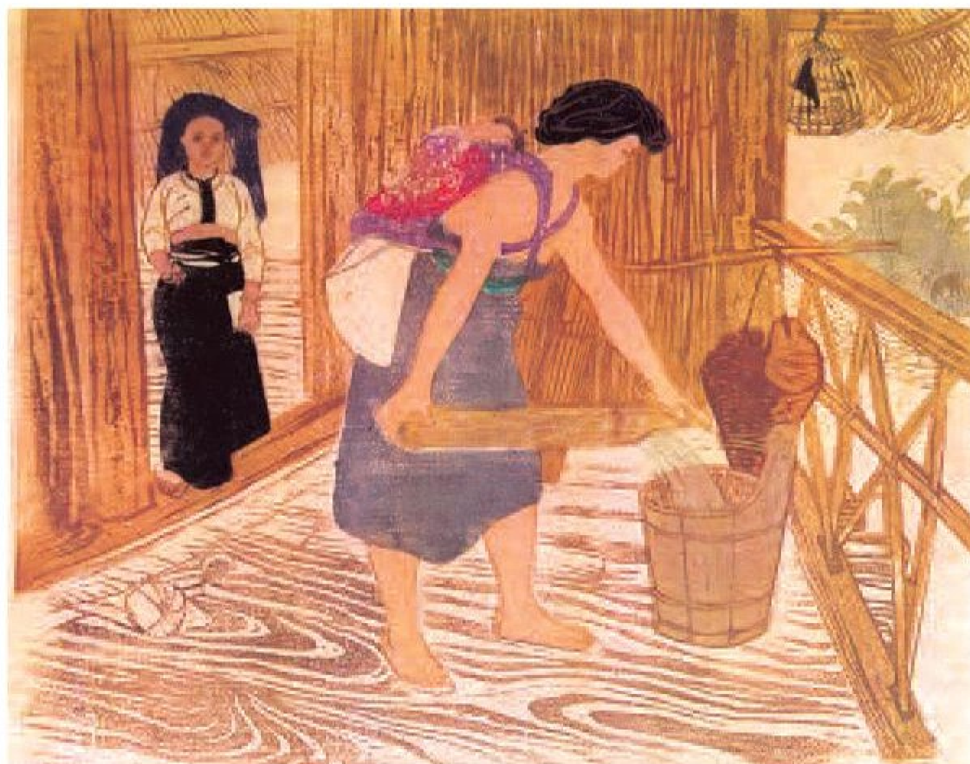
Nắm đất miền Nam
Tượng thạch cao
của Phạm Xuân Thi

Bình minh trên nông trang. Tranh sơn mài của Nguyễn Đức Nùng



Con đọc bầm nghe
Tranh lụa của Trần Văn Cẩn

Một buổi cày. Tranh sơn dầu của Lưu Công Nhân



Mẹ con
Tranh khắc gỗ màu
của Đinh Trọng Khang



Trái tim và nòng súng. Tranh sơn mài của Huỳnh Văn Gấm

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Trình bày vài nét khái quát về bối cảnh xã hội và sự phát triển của mĩ thuật Việt Nam giai đoạn 1954 – 1975.
2. Hãy nêu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của nền mĩ thuật Việt Nam giai đoạn 1954 – 1975.

BÀI 11
VẼ TRANG TRÍ

TRÌNH BÀY BÌA SÁCH

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Bìa sách thể hiện nội dung tác phẩm qua cách trình bày : hình vẽ, chữ và màu sắc.

– Có nhiều loại bìa sách (H.1).

– Trên bìa sách thường có :

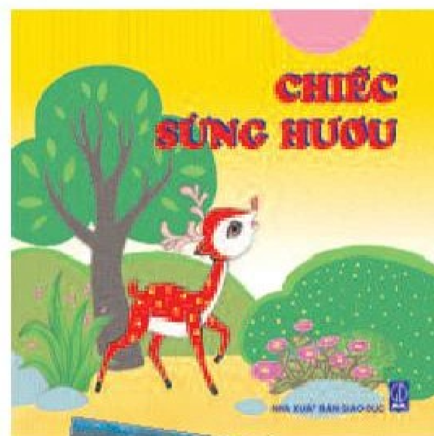
+ Tên cuốn sách ;

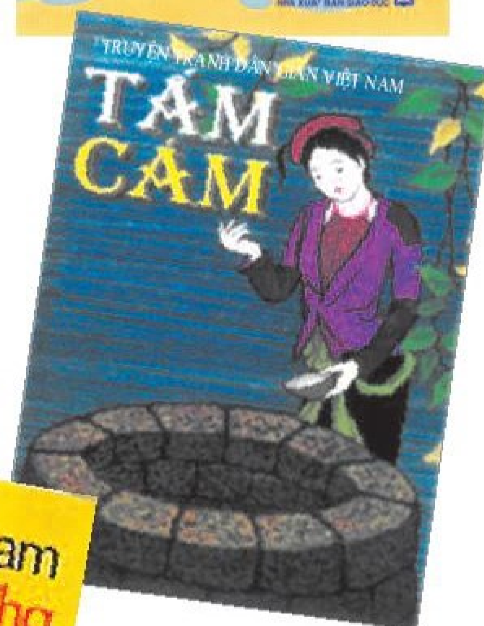
+ Tên tác giả ;

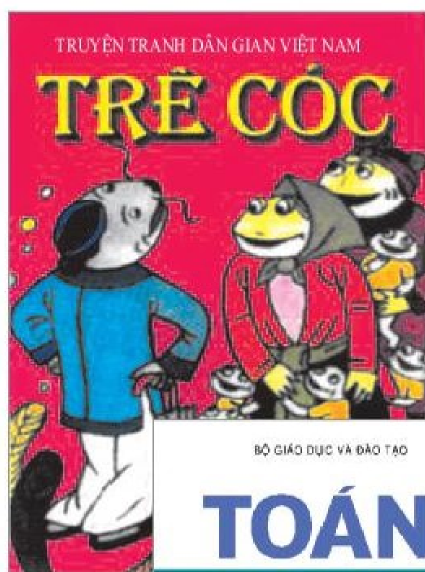
+ Tên nhà xuất bản và biểu trưng ;

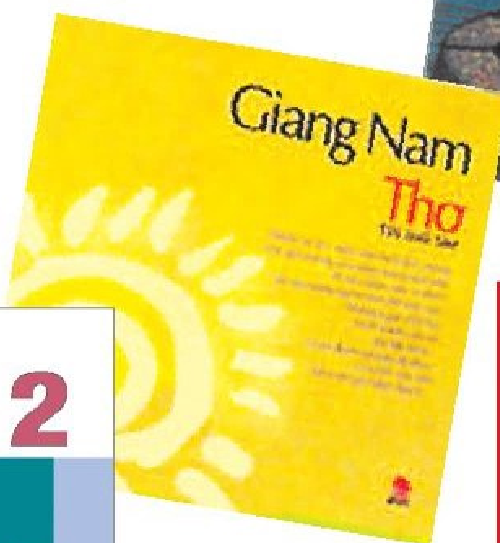
+ Hình minh hoạ (tranh, ảnh, hình vẽ).

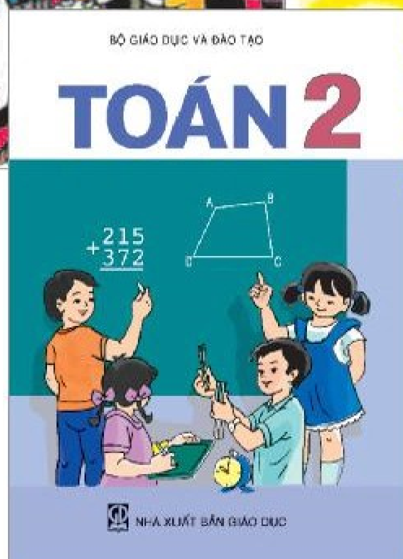
– Có nhiều cách trình bày bìa sách : bìa sách chỉ có chữ, bìa sách vừa có chữ, vừa có hình trang trí,...

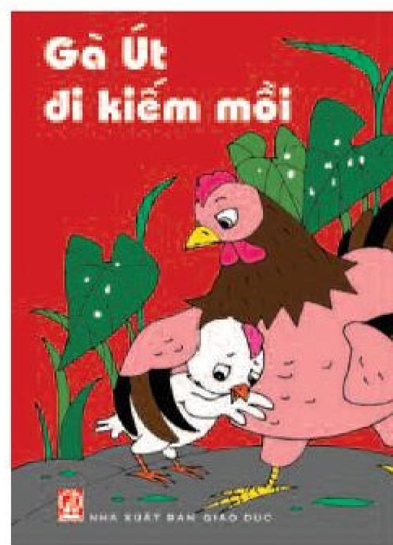










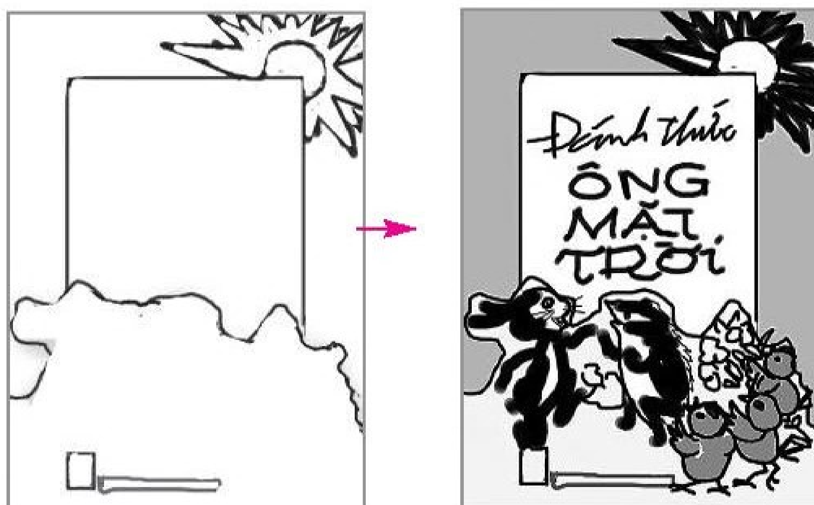


Hình 1. Một số bìa sách

II – CÁCH TRÌNH BÀY BÌA SÁCH

– Xác định loại sách (sách thiếu nhi, sách văn học, sách giáo khoa,...).

– Tìm bố cục : phân mảng hình, mảng chữ (H.2).



Hình 2. Cách sắp xếp mảng hình, mảng chữ

– Tìm kiểu chữ và hình minh hoạ cho phù hợp nội dung.

– Tìm màu : màu sắc của bìa sách phải phù hợp với nội dung, trang nhã hay rực rỡ, tuỳ thuộc vào ý định thể hiện của người vẽ.



Hình 3. Màu của bìa sách

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Trình bày một bìa sách có kích cỡ : 14,5 × 20,5 cm ; tên sách tự chọn.

ĐỀ TÀI *GIA ĐÌNH*

I – TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Nên tìm những nội dung có hình ảnh sinh hoạt gia đình quen thuộc như :

– Bữa cơm gia đình ;
– Một ngày vui (sinh nhật, đón xuân,...) ;
– Thăm ông bà ;
– Sắp đặt đồ đạc trong căn phòng ;
– Đón khách thăm gia đình.



Nhà em đón Tết. Tranh màu nước của học sinh



Gia đình nhà Thỏ. Tranh xé, dán giấy màu của học sinh

II – CÁCH VẼ TRANH

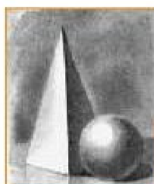
- Khi đã chọn được nội dung, cần tiến hành vẽ như đã hướng dẫn ở các bài trước.
- Nếu có điều kiện nên tập sử dụng và làm quen với các chất liệu khác như màu nước, màu bột.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh đề tài *Gia đình*. Vẽ màu theo ý thích.



Gia đình hạnh phúc
Tranh bút dạ của học sinh



BÀI 13

VẼ THEO MẪU

GIỚI THIỆU TỈ LỆ KHUÔN MẶT NGƯỜI

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Mỗi người đều có một khuôn mặt riêng : hình trái xoan, hình dạng tròn hoặc vuông chữ điền,...

– Tỉ lệ các bộ phận trên mặt mỗi người : trán, mắt, mũi, miệng,... khác nhau (to, nhỏ, dài, ngắn, rộng, hẹp,...).

– Đôi mắt, vẻ mặt thường biểu hiện cảm xúc và tình cảm của con người (vui, buồn, tức giận).







Hình 1. Một số hình khuôn mặt người

II – TỈ LỆ MẶT NGƯỜI

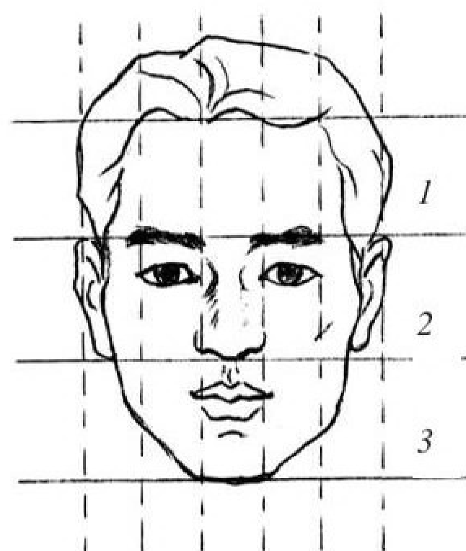
Qua nghiên cứu, người ta đã tìm ra tỉ lệ chung cho các bộ phận trên mặt người như sau :

1. Tỉ lệ các bộ phận chia theo chiều dài của mặt

– Tóc (từ trán đến đỉnh đầu).
– Trán : bằng khoảng 1/3 chiều dài khuôn mặt.
– Mắt : ở vào khoảng 1/3 từ lông mày đến chân mũi.
– Miệng : ở vào khoảng 1/3 từ chân mũi đến cằm.
– Tai : dài bằng khoảng từ ngang lông mày đến chân mũi.

2. Tỉ lệ các bộ phận chia theo chiều rộng của mặt

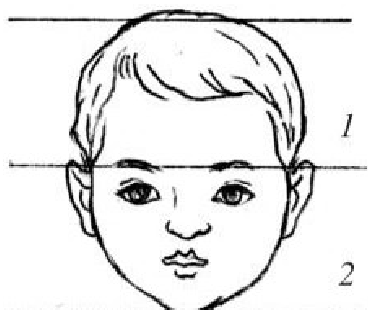
– Khoảng cách giữa hai mắt bằng khoảng 1/5 chiều rộng khuôn mặt.
– Chiều dài con mắt bằng khoảng 1/5 chiều rộng khuôn mặt.
– Thái dương bằng khoảng 1/5 chiều rộng khuôn mặt.
– Mũi thường rộng hơn khoảng cách giữa hai mắt ; Miệng rộng hơn mũi.



Hình 2. Tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt

Lưu ý :

– Khi vẽ cần quan sát tìm ra tỉ lệ các bộ phận trên nét mặt của người mẫu. Ví dụ : trán cao, trán thấp ; mũi dài, mũi ngắn ; mắt to, mắt nhỏ ; miệng rộng, miệng hẹp,...
– Trẻ em : lông mày ở khoảng giữa chiều dài của đầu (H.3a). Người lớn, mắt ở giữa chiều dài của đầu (H.3b).



a) Trẻ em



b) Người lớn

Hình 3. Tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt của trẻ em và người lớn

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Hãy quan sát khuôn mặt bạn của mình để tìm ra các tỉ lệ của mắt, mũi, miệng,...

Bài tham khảo

TẬP VẼ CÁC TRẠNG THÁI TÌNH CẢM THỂ HIỆN TRÊN NÉT MẶT

QUAN SÁT, NHẬN XÉT

Trạng thái tình cảm thường được thể hiện trên nét mặt : khi vui, buồn, tức giận ; lúc đăm chiêu suy nghĩ hay thờ ơ, lạnh nhạt,... Vì vậy, chỉ nhìn vào nét mặt mỗi người, ta cũng có thể biết được tâm trạng của họ lúc đó như thế nào.



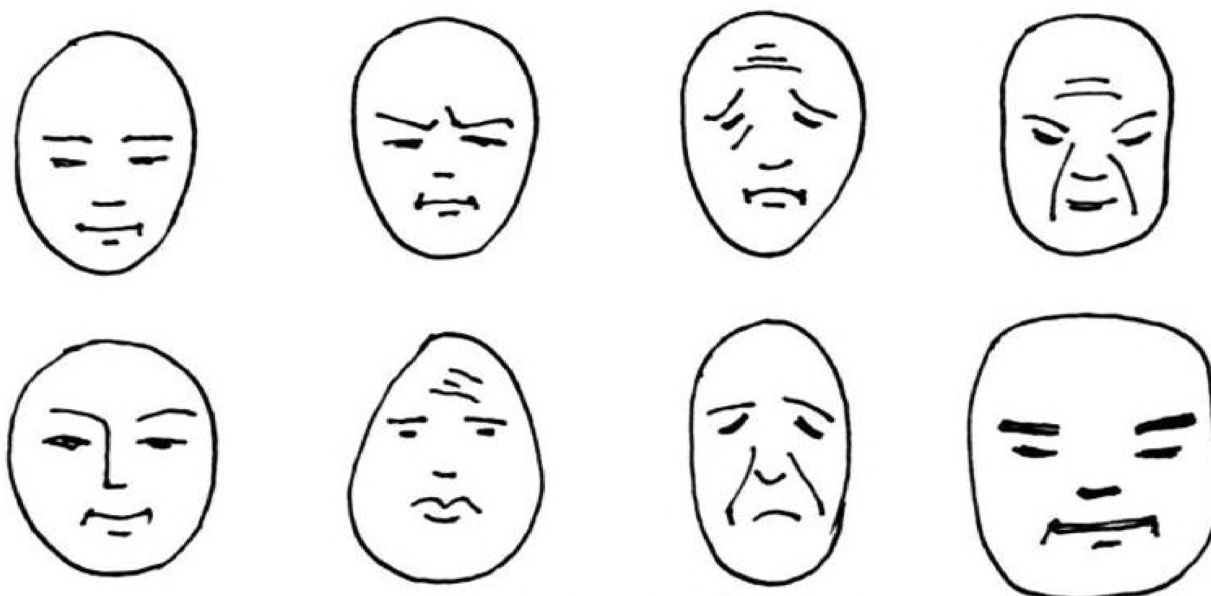
Gia-pô-rô-giơ viết thư cho vua Thổ Nhĩ Kì. Trích đoạn tranh sơn dầu của Rê-pin

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

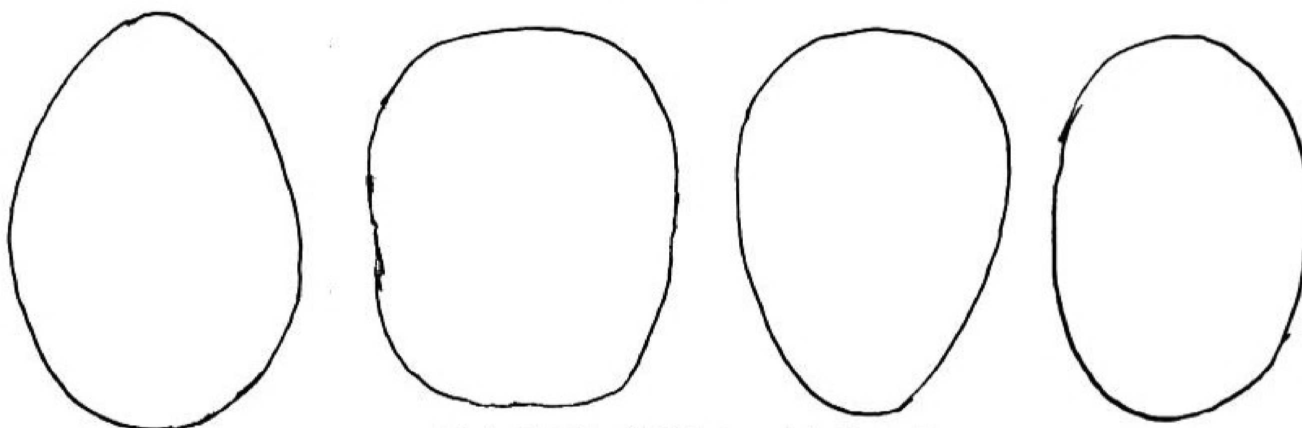
– Quan sát sự thay đổi trên nét mặt của bạn bè, của người thân trong gia đình.

– Nhận xét trạng thái tình cảm của các nhân vật ở bức tranh *Gia-pô-rô-giơ viết thư cho vua Thổ Nhĩ Kì* trang 115.

– Tập vẽ các trạng thái tình cảm trên một số hình dạng khuôn mặt ở hình 2.



Hình 1. Nét mặt và sự biểu hiện nội tâm



Hình 2. Một số hình dạng khuôn mặt

Lưu ý :

+ Vẽ hình to hơn ra giấy A4 (nếu có điều kiện).

+ Vẽ : mắt, mũi, miệng,... sao cho mỗi nhân vật thể hiện được trạng thái tình cảm khác nhau (vui, cười, buồn, trầm ngâm, suy nghĩ, cau có, tức giận,...).

+ Vẽ thêm tóc, tai,... cho phù hợp với nhân vật (đàn ông, đàn bà, người già, trẻ con).



BÀI 14

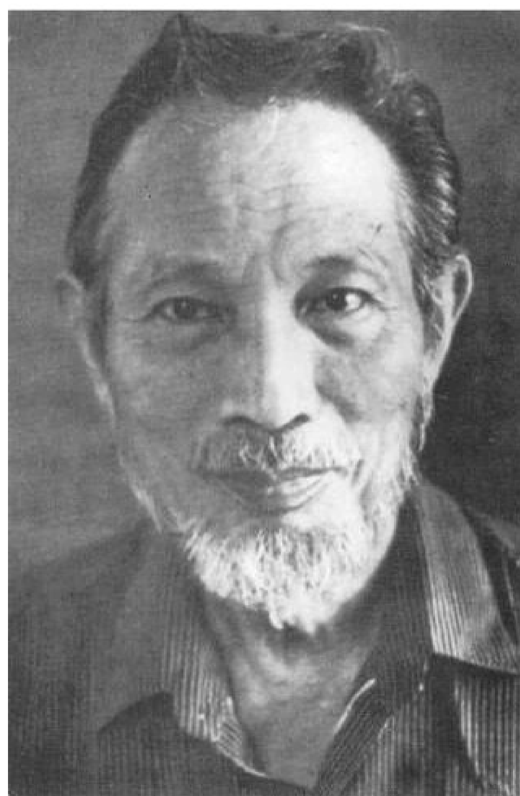
THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

MỘT SỐ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM TIÊU BIỂU CỦA MĨ THUẬT VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1954 – 1975

1. Hoạ sĩ Trần Văn Cẩn với bức tranh sơn mài *Tát nước đồng chiêm*

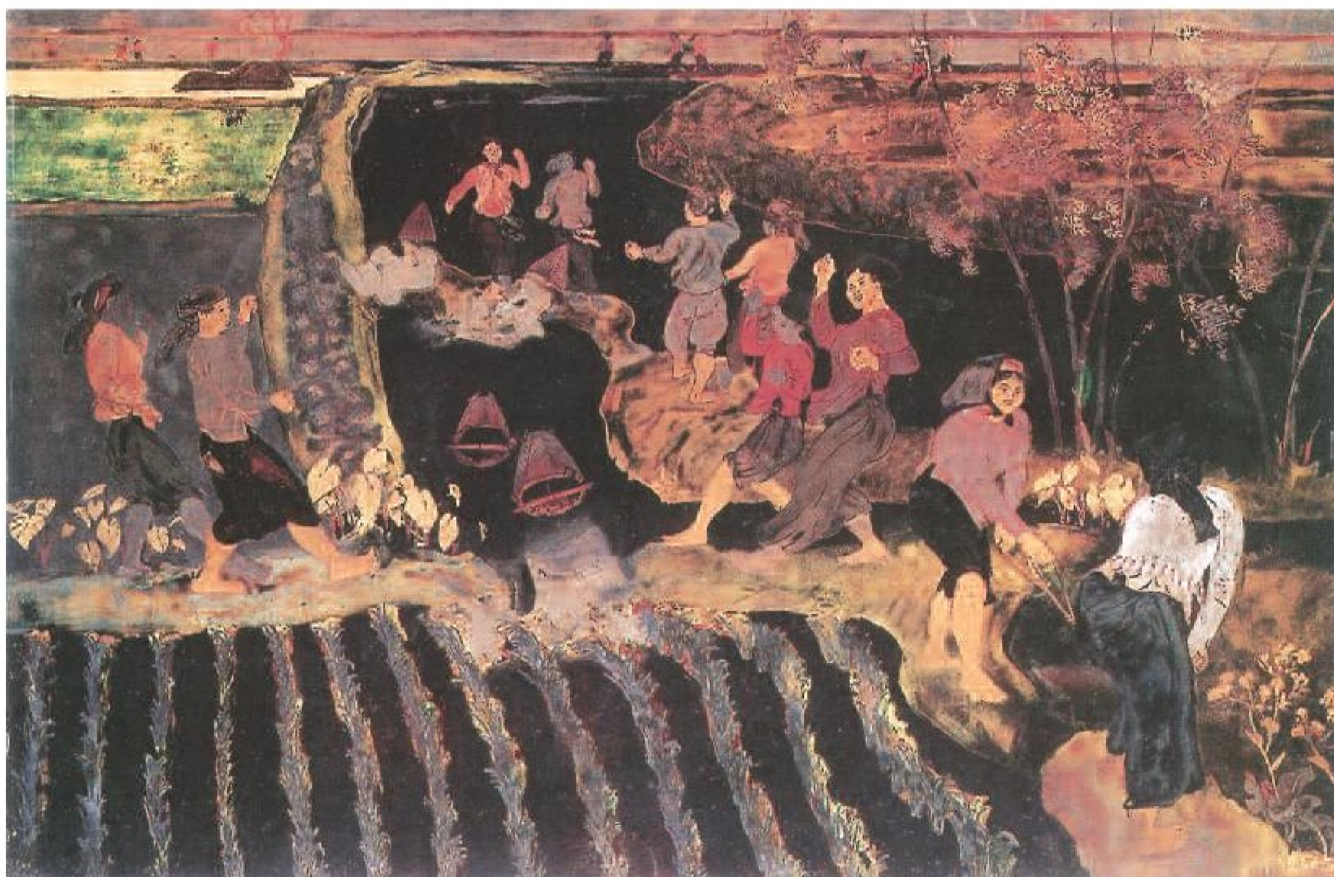
Hoạ sĩ Trần Văn Cẩn (1910 – 1994) sinh tại Kiến An, Hải Phòng. Ông tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương khoá 1931 – 1936. Cách mạng tháng Tám thành công, ông tham gia vào các hoạt động của Hội Văn hoá cứu quốc. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, hoạ sĩ đã lên chiến khu Việt Bắc vừa dạy học vừa vẽ được khá nhiều kí hoạ. Hoà bình lập lại, ông sáng tác nhiều bức tranh nổi tiếng như : *Con đọc bầm nghe* (lụa), *Nữ dân quân miền biển* (sơn dầu), *Mùa đông sắp đến* (sơn mài),...

Hoạ sĩ Trần Văn Cẩn là một nghệ sĩ sáng tác, đồng thời là một nhà sư phạm, nhà quản lí. Ông là Tổng thư kí Hội Mĩ thuật, là Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Mĩ thuật Việt Nam trong một thời gian dài và được Nhà nước trao tặng nhiều danh hiệu cao quý, trong đó có Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học – Nghệ thuật.



Hoạ sĩ Trần Văn Cẩn (1910 – 1994)

Hoạ sĩ Trần Văn Cẩn sáng tác bức tranh sơn mài *Tát nước đồng chiêm* năm 1958. Tác phẩm đã bộc lộ tài năng mĩ thuật và khả năng khai thác chất liệu sơn mài của ông. Bố cục mang tính ước lệ, giàu tính trang trí đã diễn tả nhóm người tát nước



Tát nước đồng chiêm, 1958. Tranh sơn mài của Trần Văn Cẩn

có dáng điệu như đang múa vui trong ngày hội lao động sản xuất. Người và cảnh được thể hiện bằng màu sắc mạnh mẽ nổi bật trên nền đen sâu thẳm của chất liệu sơn ta, tạo thành nhịp điệu hài hoà. Bức tranh như một bài thơ ca ngợi cuộc sống lao động tập thể của người nông dân sau ngày hoà bình lập lại.

2. Hoạ sĩ Nguyễn Sáng với bức tranh sơn mài *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ*

Hoạ sĩ Nguyễn Sáng (1923 – 1988) sinh tại Mĩ Tho, Tiền Giang. Ông tốt nghiệp Trường Trung cấp Mĩ thuật Gia Định và sau đó học tiếp Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương khoá 1941 – 1945. Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám, ông tham gia cướp chính quyền tại Phủ Khâm Sai (Hà Nội) và vẽ tranh tuyên truyền cổ động. Nguyễn Sáng là người vẽ mẫu tiền mới cho chính quyền cách mạng. Năm 1946, ông lên chiến khu Việt Bắc, tham gia nhiều chiến dịch như chiến dịch Biên giới, chiến dịch Điện Biên Phủ. Ông đã sáng tác nhiều bức tranh nổi tiếng : *Giặc đốt làng tôi* (sơn dầu), *Thanh niên Thành đồng* (sơn dầu),...

Hoạ sĩ Nguyễn Sáng là người có ảnh hưởng lớn đến nhiều thế hệ hoạ sĩ Việt Nam. Ông đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học – Nghệ thuật.

Bức tranh sơn mài *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ* là tác phẩm nổi tiếng của hoạ sĩ Nguyễn Sáng và nền mĩ thuật Việt Nam. Tranh diễn tả lễ kết nạp Đảng ngay trong chiến hào ngoài mặt trận, lúc cuộc chiến đấu đang xảy ra ác liệt. Với hình khối đơn giản, chắc khoẻ của hình dáng và nét mặt các chiến sĩ, với gam màu nâu vàng của chất liệu sơn mài, bức tranh đã diễn tả chất hào hùng và lí tưởng cao đẹp của những người đảng viên.



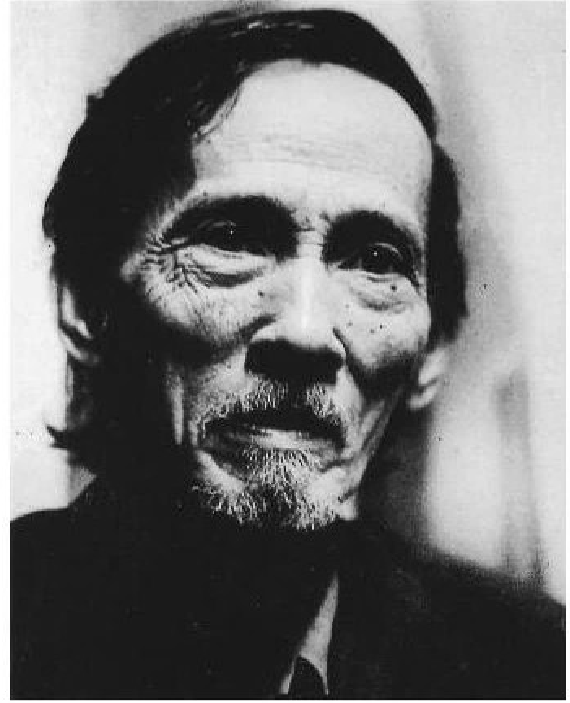
Hoạ sĩ Nguyễn Sáng
(1923 – 1988)



Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ. Tranh sơn mài của Nguyễn Sáng

3. Hoạ sĩ Bùi Xuân Phái và các bức tranh về phố cổ Hà Nội

Hoạ sĩ Bùi Xuân Phái (1920 – 1988) sinh tại Quốc Oai, Hà Tây. Ông tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương khoá 1941 – 1945. Trong Cách mạng tháng Tám, hoạ sĩ tham gia khởi nghĩa tại Hà Nội và sau đó cùng với các văn nghệ sĩ khác lên chiến khu Việt Bắc.



Hoạ sĩ Bùi Xuân Phái (1920 – 1988)

Năm 1950, ông cùng gia đình trở về Hà Nội, viết báo và vẽ tranh minh hoạ. Hoà bình lập lại, ông giảng dạy tại Trường Cao đẳng Mĩ thuật Việt Nam từ năm 1956 đến năm 1957. Sau đó, ông dành thời gian cho sáng tác.

Hoạ sĩ Bùi Xuân Phái đã tạo cho mình cách nhìn, cách cảm và cách thể hiện tranh rất riêng. Ông say mê về đề tài phố cổ Hà Nội, phong cảnh, các diễn viên chèo và chân dung bè bạn. Ông đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học – Nghệ thuật.



Phố cổ, 1963. Tranh sơn dầu của Bùi Xuân Phái



Phố cổ. Tranh sơn dầu của Bùi Xuân Phái

Phố cổ Hà Nội là đề tài luôn được Bùi Xuân Phái say mê khám phá, sáng tạo. Những cảnh phố vắng với những đường nét xô lệch, mái tường rêu phong, những đầu hồi và mái ngói đen sạm màu thời gian luôn xuất hiện trong tranh của ông. Tranh của hoạ sĩ gợi cho mỗi người đi xa luôn khao khát, cảm nhận được nỗi thiếu vắng Hà Nội một cách sâu sắc. Đằng sau những hình ảnh *Ngõ Phất Lộc*, *Cây đa cổ thụ ở Ngõ Gạch* hay *Phố Hàng Mắm*, *Ngôi đền Bạch Mã*,... người xem tìm thấy vẻ đẹp của Thủ đô Hà Nội qua những thăng trầm của lịch sử. Vì thế, người yêu nghệ thuật đã đặt tên gọi cho những tác phẩm về phố cổ Hà Nội của ông là "Phố Phái".

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy kể tóm tắt tiểu sử và các tác phẩm tiêu biểu của ba hoạ sĩ : Trần Văn Cẩn, Nguyễn Sáng và Bùi Xuân Phái.
2. Ngoài các hoạ sĩ và các tác phẩm đã nêu trong bài, em còn biết thêm những hoạ sĩ và tác phẩm nào thuộc giai đoạn 1954 – 1975 ?

BÀI 15

VẼ TRANG TRÍ

TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ MẶT NẠ



Hình 1. Một số mặt nạ (ảnh)

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

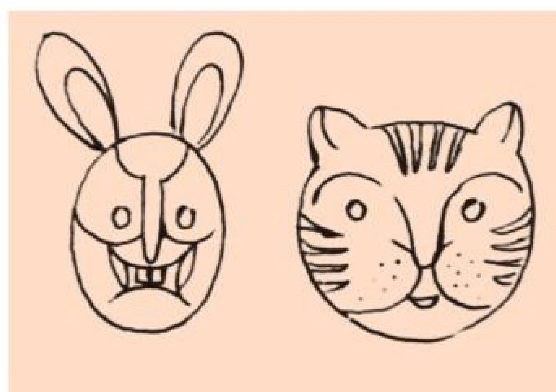
– Mặt nạ thường được dùng để trang trí, biểu diễn trên sân khấu, múa trong lễ hội hoặc cho thiếu nhi vui chơi vào dịp Tết Trung thu,...

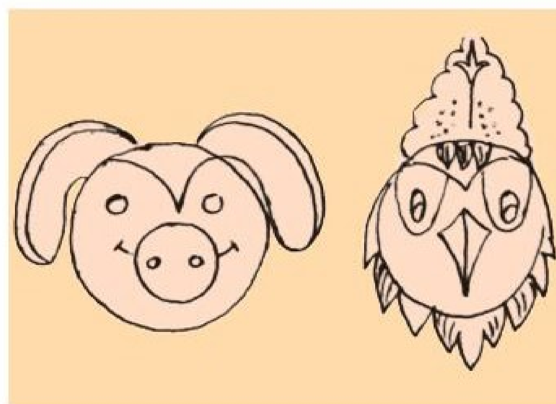
– Mặt nạ có nhiều hình dáng khác nhau : hình tròn, hình trái xoan,... có thể là mặt người hay mặt thú.

– Có loại mặt nạ trông dữ tợn (về hình, về màu) ; có loại hài hước, hóm hỉnh, hiền lành.

– Mặt nạ được cách điệu cao về hình, mảng và màu nhưng vẫn giữ được dáng vẻ của hình thực.

– Mặt nạ thường được làm bằng bìa cứng, nhựa hoặc đan bằng nan sau đó bồi giấy lên khuôn hình đã được tạo dáng.





Hình 2. Mặt nạ hình các con vật









Hình 3. Một số loại mặt nạ (tham khảo)



Nhân vật hiền lành, tốt bụng



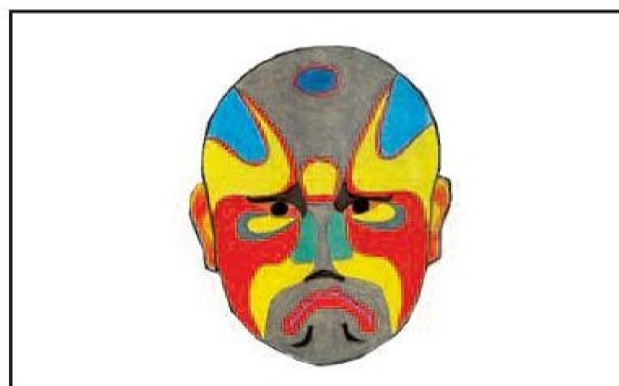
Nhân vật độc ác, dữ tợn

Hình 4. Mặt nạ hình mặt người, mặt thú

– Màu sắc mặt nạ phù hợp với tính cách nhân vật, thể hiện sự độc ác, dữ tợn, hiền lành hay phúc hậu.



a) Màu nhẹ nhàng



b) Màu mạnh mẽ

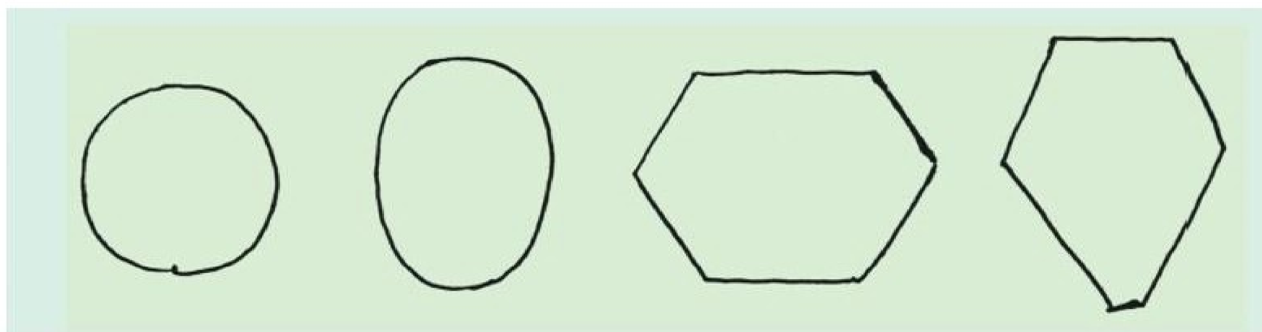
Hình 5. Màu sắc của mặt nạ

II – CÁCH TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ MẶT NẠ

1. Tìm dáng mặt nạ

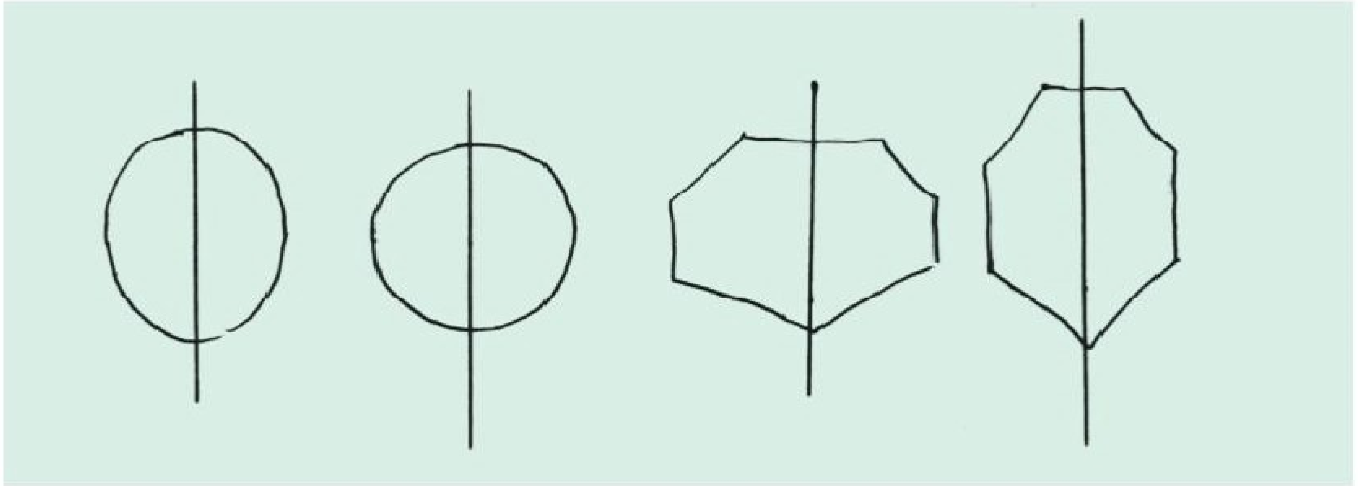
– Chọn loại mặt nạ.

– Tìm hình dáng chung (H.6).



Hình 6. Phác hình tìm dáng mặt nạ

– Kẻ trục để vẽ hình cho cân đối.



Hình 7. Kẻ trục

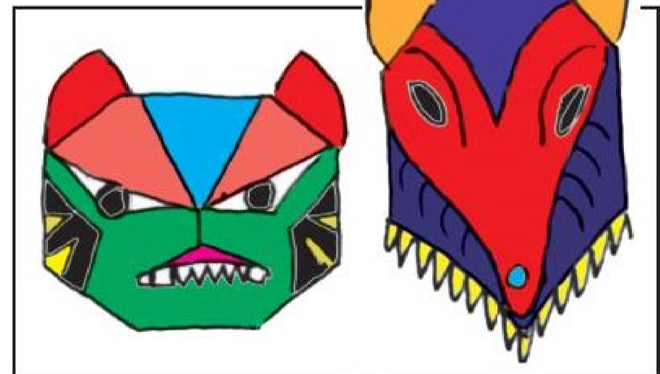
2. Tìm mảng hình trang trí cho phù hợp với dáng mặt nạ

– Mảng trang trí hình mềm mại, uyển chuyển (H.8a).

– Mảng hình sắc nhọn, gãy gọn (H.8b).



a)



b)

Hình 8. Tìm mảng hình

3. Tìm màu

Vẽ màu phù hợp với nhân vật.

Ví dụ :

– Màu sắc nhẹ nhàng với nhân vật thiện.

– Màu sắc tương phản, mạnh mẽ với nhân vật ác, dữ tợn, phản diện,...

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Tạo dáng và trang trí một mặt nạ cho thiếu nhi vào dịp Tết Trung thu.

BÀI 16, 17
VẼ TRANH

ĐỀ TÀI TỰ DO
(2 tiết)

TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Vẽ tranh tự do là vẽ về một đề tài, một nội dung mình ưa thích, như : sinh hoạt, học tập, lao động sản xuất, thể thao, văn nghệ, vui chơi giải trí, lễ hội,... Có thể vẽ tranh phong cảnh quê hương hay tĩnh vật hoa, lá, trái cây, đồ vật,... bằng trí tưởng tượng, sáng tạo theo cảm xúc riêng.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

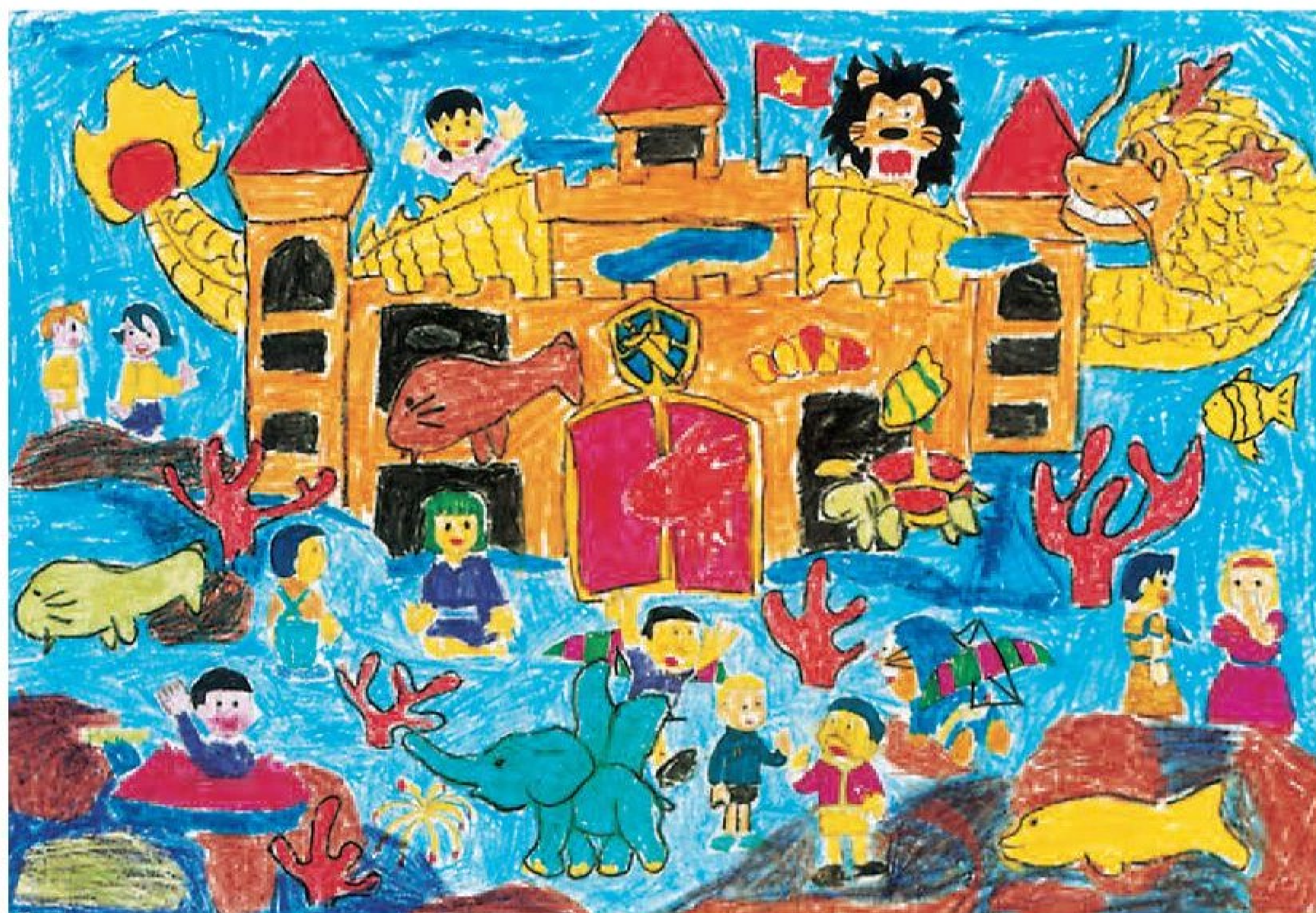
– Vẽ trên giấy khổ A4 hoặc A3.

– Nên tiến hành bài vẽ như sau :

+ Tìm bố cục, vẽ phác hình ;

+ Hoàn chỉnh hình vẽ ;

+ Vẽ màu theo ý thích.



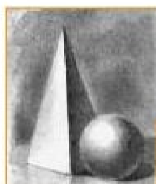
Ngày hội ở quê em. Tranh sáp màu và bút dạ của học sinh



Lọ hoa và quả
Tranh màu bột và sáp màu của học sinh



Hội thi hái dừa. Tranh sáp màu của học sinh



BÀI 18

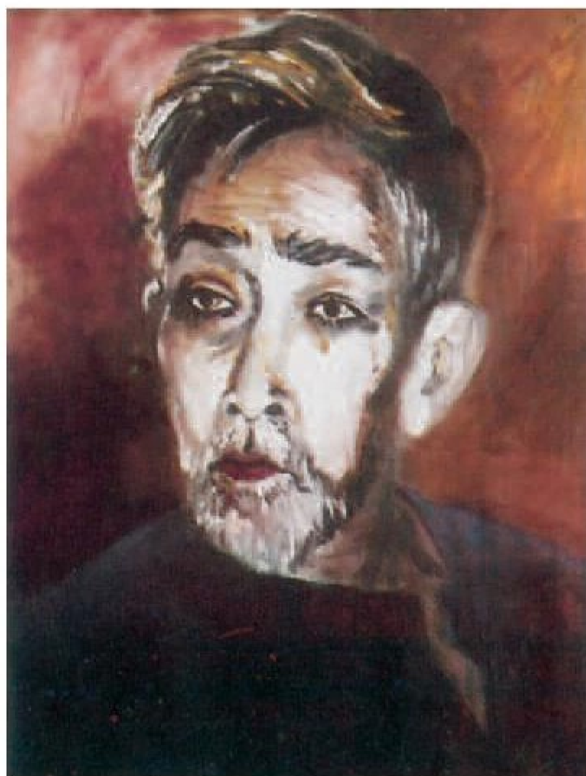
VẼ THEO MẪU

VẼ CHÂN DUNG

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Tranh chân dung là tranh vẽ về một người cụ thể. Có thể vẽ khuôn mặt, vẽ nửa người hoặc cả người.

– Vẽ chân dung cần tập trung diễn tả đặc điểm riêng và các trạng thái tình cảm : vui, buồn, bình thản, tư lự,... của nhân vật.



Chân dung hoạ sĩ Nguyễn Gia Trí
Tranh sơn dầu của Lê Đại Chúc



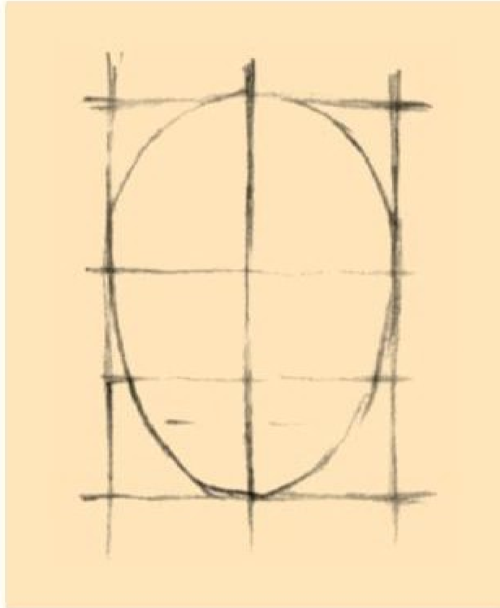
Em Thuý
Tranh sơn dầu của Trần Văn Cẩn

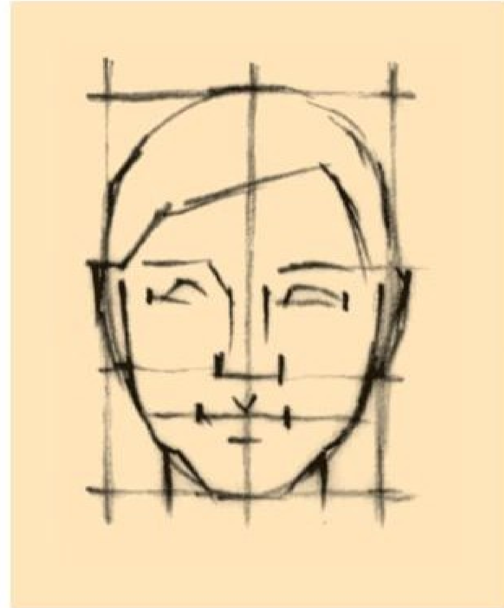
– Xem và nhận xét một số tranh chân dung nổi tiếng như : *La Giô-công-đơ* hay còn gọi là *Mô-na-li-da*, tranh sơn dầu của Lê-ô-na đờ Vanh-xi (I-ta-li-a) ; *Chân dung tự hoạ,* tranh sơn dầu của Van Gốc (Hà Lan) ; *Em Thuý,* tranh sơn dầu của Trần Văn Cẩn,...

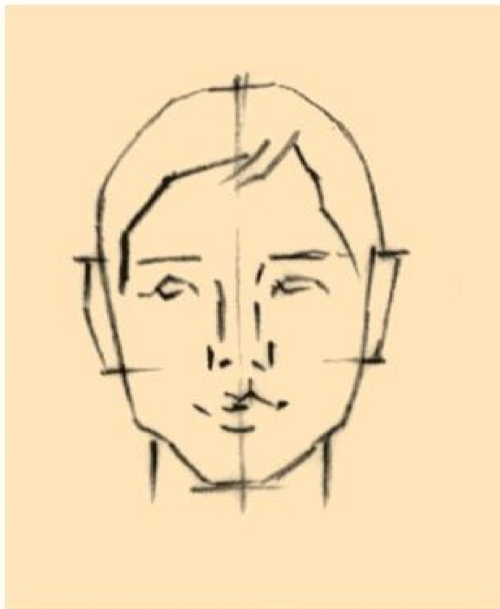
II – CÁCH VẼ CHÂN DUNG

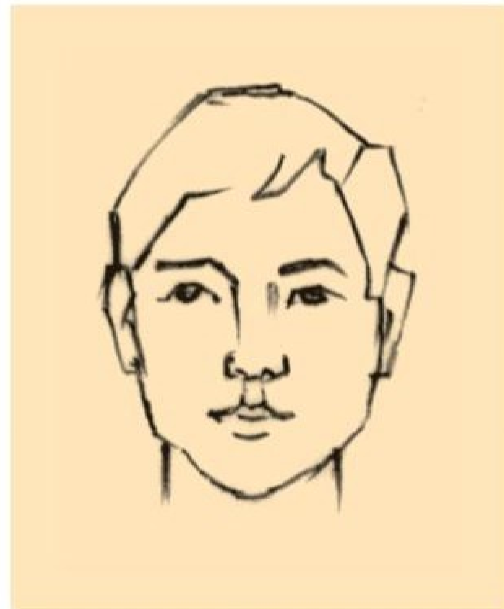
1. Vẽ phác hình khuôn mặt

– Tìm tỉ lệ giữa chiều dài với chiều rộng của khuôn mặt để vẽ hình dáng chung.
– Vẽ phác đường trục dọc qua sống mũi từ đỉnh đầu xuống cằm.
– Vẽ các đường trục ngang của mắt, mũi, miệng,...


a)


b)


c)


d)

Hình 1. Gợi ý cách vẽ chân dung

Chú ý : Khi vẽ ở hướng chính diện, đường trục dọc ở giữa khuôn mặt và là đường thẳng ; nếu vẽ từ hướng phải hay hướng trái, đường trục này sẽ lệch sang trái hay sang phải và là đường cong (theo hình khuôn mặt).

2. Tìm tỉ lệ các bộ phận

– Dựa vào đường trục để tìm tỉ lệ các bộ phận : tóc, trán, mắt, mũi, miệng, tai. Đường nét vẽ các bộ phận có thể là :

+ Đường nét thẳng, khi mặt nhìn thẳng (H.2a).

+ Đường nét cong lên (khi mặt ngẩng lên) (H.2b, d).

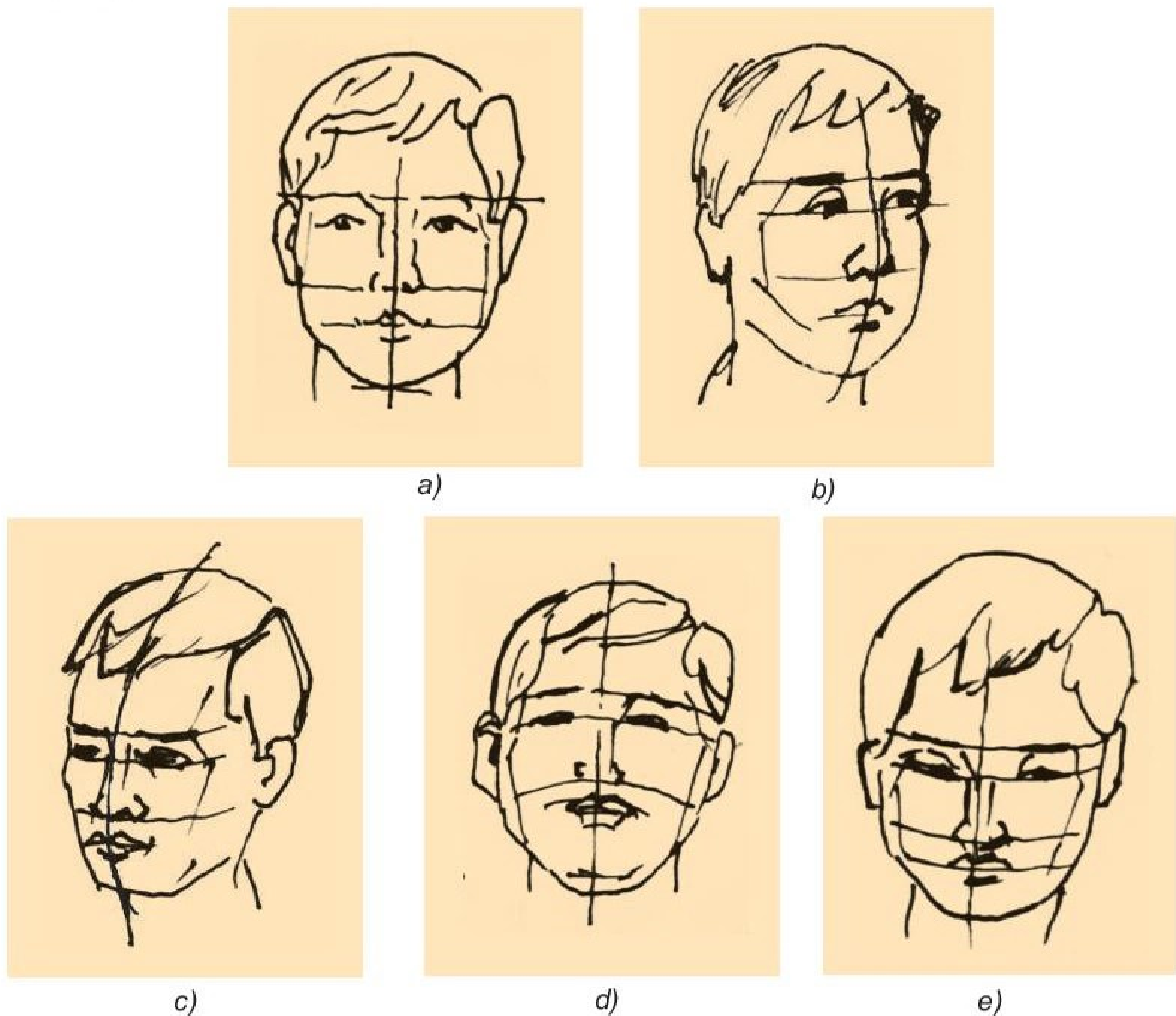
+ Đường nét cong xuống (khi mặt cúi xuống) (H.2c, e).

– Khi mặt *ngẩng lên* hay *cúi xuống* thì tỉ lệ các bộ phận cũng thay đổi theo :

+ Nếu mặt ngẩng lên thì phần cằm dài, phần mũi và trán ngắn hơn.

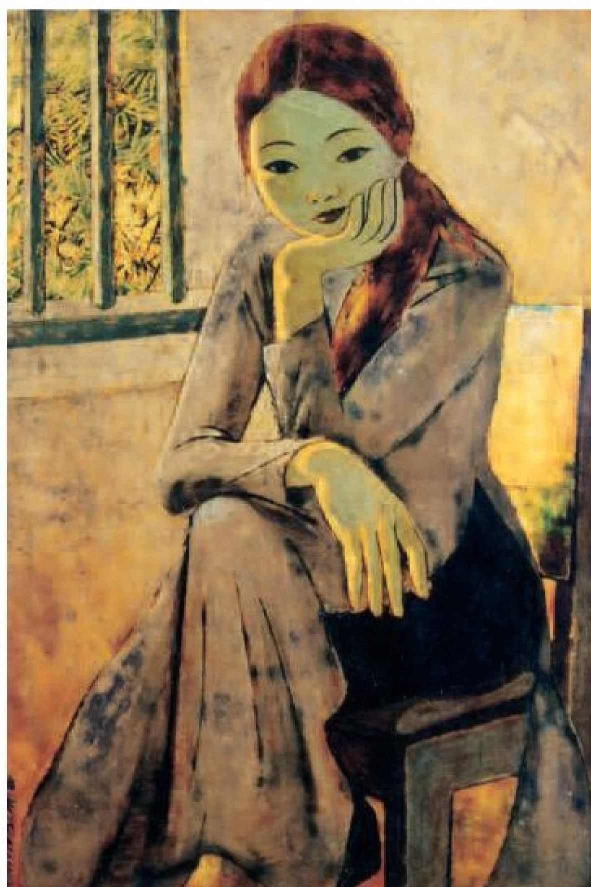
+ Nếu khi mặt cúi xuống thì phần trán dài, phần mũi và cằm ngắn hơn.

– Tìm chiều rộng của mắt, mũi, miệng, cần đối chiếu theo chiều dọc, chiều ngang để có tỉ lệ đúng.



Hình 2. Hình nét mặt ở một số góc nhìn khác nhau

a) Mặt nhìn chính diện, nhìn thẳng
b) Mặt nhìn nghiêng (sang trái)
c) Mặt nhìn nghiêng (sang phải)
d) Mặt nhìn chính diện, ngẩng lên
e) Mặt nhìn chính diện, cúi xuống



Cô Liên
Tranh sơn mài của Huỳnh Văn Gấm



Cô gái vùng mỏ
Tranh màu nước của Trần Văn Cẩn

3. Vẽ chi tiết

Dựa vào tỉ lệ kích thước đã tìm, nhìn mẫu để vẽ chi tiết. Cố gắng diễn tả được đặc điểm và trạng thái tình cảm của mẫu : vui, buồn, bình thản, tư lự,...



Chân dung Vôn-te (bài vẽ tượng, than)

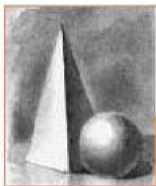
CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Bài tập ở lớp

Quan sát chân dung bạn cùng lớp rồi nhận xét tỉ lệ các bộ phận và vẽ phác chân dung theo nhận xét của mình.

2. Bài tập về nhà

Quan sát, nhận xét khuôn mặt của những người thân trong gia đình : ông bà, bố mẹ, anh chị em,... và tìm ra đặc điểm riêng của mỗi người.



BÀI 19

VẼ THEO MẪU

VẼ CHÂN DUNG BẠN

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

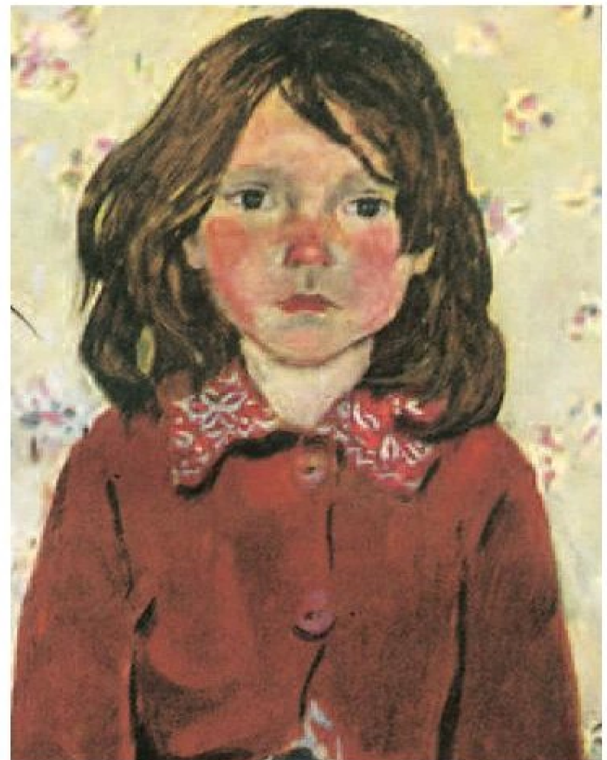
– Hình dáng, đặc điểm khuôn mặt.

– Khoảng cách các bộ phận (tóc, trán, mắt, mũi, miệng, cằm).

– Màu sắc.



Chân dung
Tranh sáp màu của học sinh



Nhin-ca
Tranh của hoạ sĩ người Nga

II – CÁCH VẼ

– Ước lượng chiều dài, chiều rộng của khuôn mặt để phác hình và đường trục (ở giữa hay lệch sang phải, sang trái).

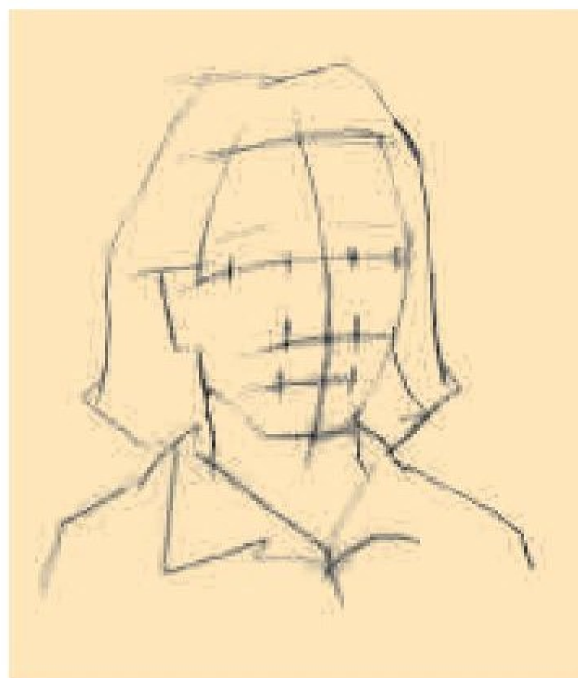
– Ước lượng tỉ lệ của phần tóc, trán, mắt, mũi, miệng và phác các đường ngang (thẳng hay cong) để so sánh.

– Vẽ phác hình của mắt, mũi, miệng, tóc, tai. Chú ý so sánh để vẽ đúng tỉ lệ của các bộ phận.

– Nhìn mẫu và vẽ chi tiết các bộ phận cho rõ đặc điểm của mẫu.



a)



b)



c)



d)

Gợi ý cách vẽ chân dung

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ chân dung một bạn cùng lớp.



BÀI 20

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY TỪ CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX

I – VÀI NÉT VỀ BỐI CẢNH XÃ HỘI

Vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, trên thế giới đã diễn ra một số các sự kiện lớn như Công xã Pa-ri (1871), Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 – 1918), Cách mạng tháng Mười Nga (1917). Những sự kiện này đã làm thay đổi tình hình xã hội châu Âu và thế giới. Đây là giai đoạn khởi đầu của các trào lưu mĩ thuật hiện đại.

II – SƠ LƯỢC VỀ MỘT SỐ TRƯỜNG PHÁI MĨ THUẬT

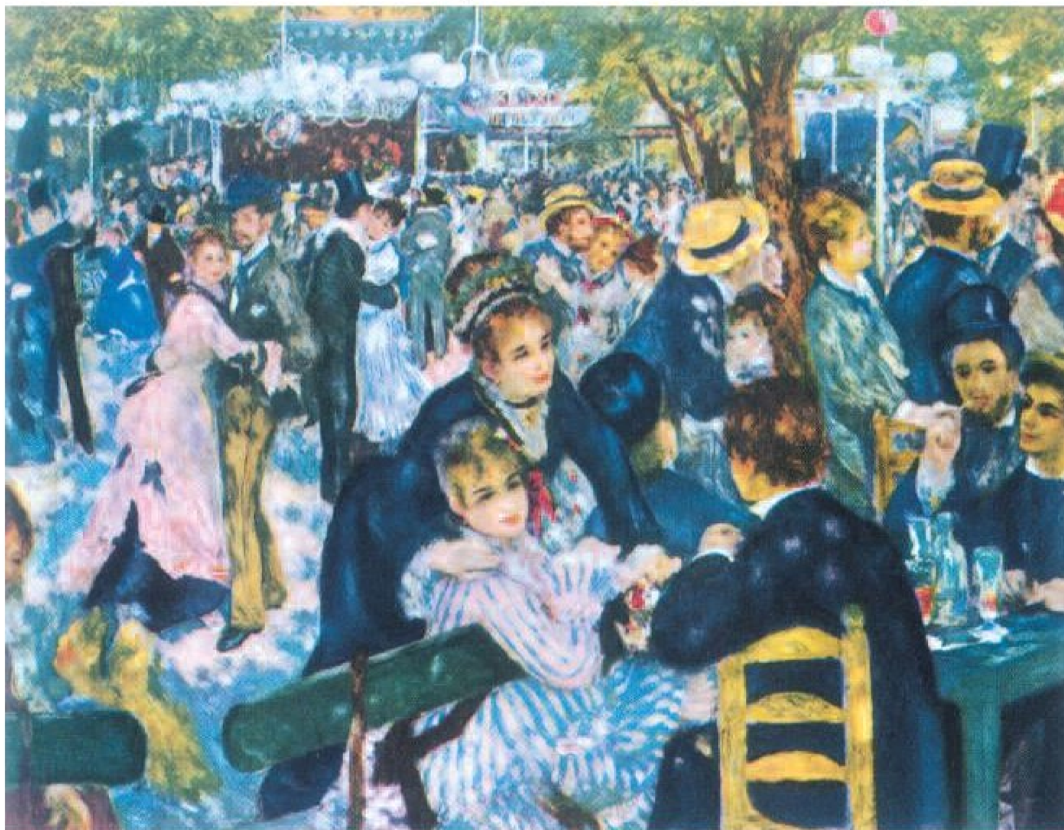
1. Trường phái hội hoạ Ấn tượng

Bức tranh *Ấn tượng mặt trời mọc* của hoạ sĩ Mô-nê (1840 – 1926) trưng bày tại cuộc triển lãm năm 1874 tại Pa-ri (Pháp) được lấy làm tên gọi cho một trường phái sáng tác mới – Trường phái Ấn tượng. Tham gia trường phái này là các hoạ sĩ như : Pi-xa-rô (1830 – 1903), Đờ-ga (1834 – 1917), Rơ-noa (1841 – 1919),



Ấn tượng mặt trời mọc, 1872. Tranh sơn dầu của Mô-nê

Ma-nê (1832 – 1883),... Họ không chấp nhận lối vẽ kinh điển "khuôn vàng thước ngọc" của lớp người đi trước, mà muốn đưa cảnh vật và thiên nhiên thực vào tranh vẽ của mình. Vì thế, các hoạ sĩ Ấn tượng rất chú trọng tới không gian,



Quán Mu-lanh đờ la Ga-lét-te. Tranh sơn dầu của Rơ-noa



Hai cô gái bên bờ biển. Tranh sơn dầu của Gô-ganh

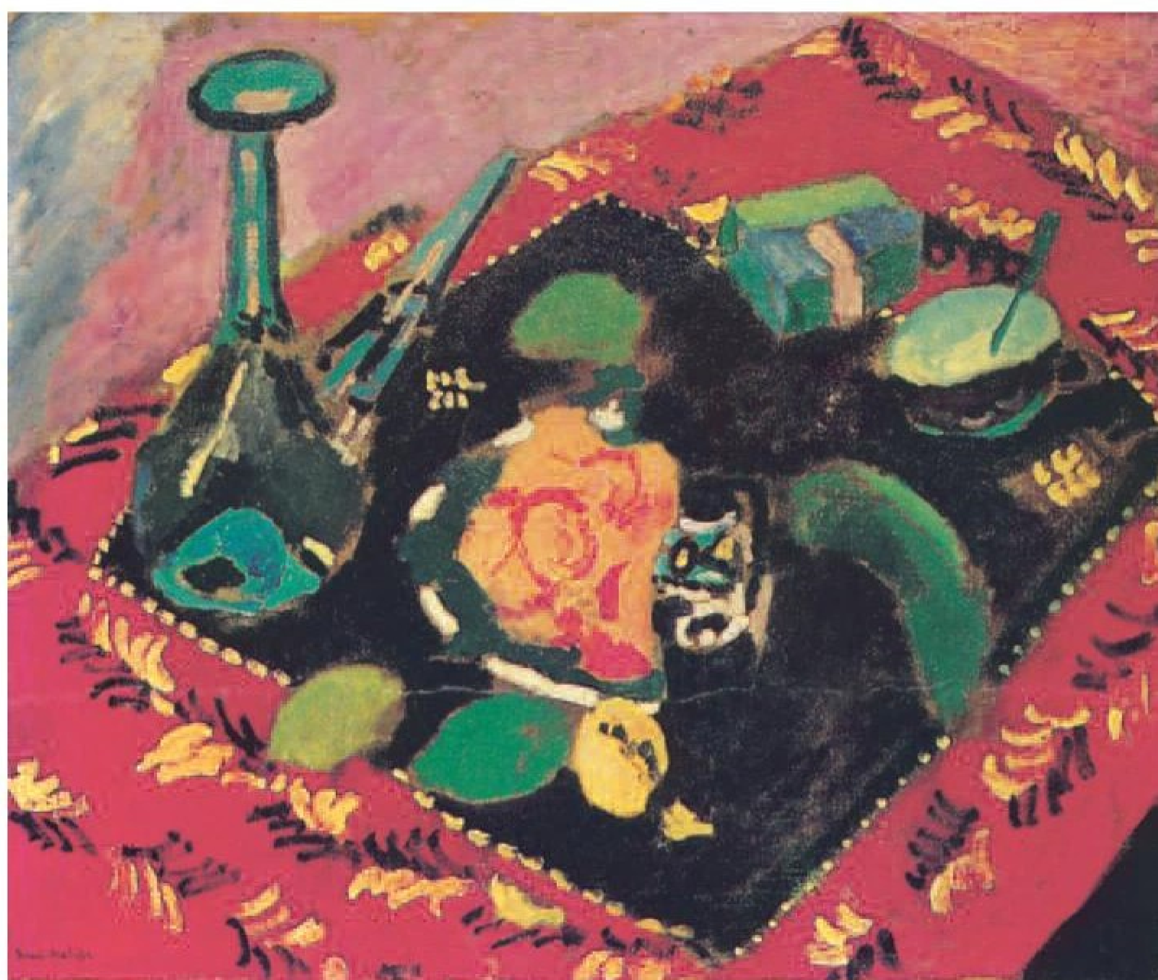
ánh sáng và màu sắc. Các tác phẩm tiêu biểu của trường phái Ấn tượng là *Ấn tượng mặt trời mọc* của Mô-nê, *Ngôi sao* của Đờ-ga, *Bán khoả thân* của Rơ-noa,...

Một số hoạ sĩ khác tiếp tục tìm tòi sâu hơn và đã có những dấu ấn cá nhân đặc biệt như Xơ-ra (1859 – 1891), Pôn Si-nhắc (1863 – 1935), Gô-ganh (1848 – 1903), Van Gốc (1853 – 1890). Sau này, họ được coi là những hoạ sĩ của hội hoạ Tân Ấn tượng và Hậu Ấn tượng.

2. Trường phái hội hoạ Dã thú

Năm 1905, tại triển lãm "Mùa thu" ở Pa-ri có một phòng tranh giới thiệu những tác phẩm mới đặc biệt dữ dội về màu sắc. Người ta gọi trường phái hội hoạ này là Dã thú.

Nhóm hoạ sĩ của trường phái Dã thú gồm có Ma-tít-xơ (1869 – 1954), Vơ-la-manh (1876 – 1958), Van-đôn-ghen (1877 – 1968),... Đó là những hoạ sĩ trẻ có sự cách tân về màu sắc một cách triệt để. Tranh của họ không diễn tả khối, không vờn sáng tối mà chỉ còn những mảng màu nguyên sắc gay gắt, những đường viền mạnh bạo, dứt khoát.



Những chiếc đĩa và trái cây trên tấm thảm đen đỏ. Tranh sơn dầu của Ma-tít-xơ

3. Trường phái hội hoạ Lập thể

Những người có công sáng lập ra trường phái hội hoạ Lập thể là Brắc-cơ (1882 – 1963) và Pi-cát-xô (1880 – 1973). Họ là những người chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các hoạ sĩ Hậu Ấn tượng. Tư tưởng của các hoạ sĩ trường phái Lập thể là đi tìm cách diễn tả mới, không lệ thuộc vào đối tượng miêu tả. Họ tập trung phân tích, giản lược hoá hình thể bằng những hình kỉ hà, những khối hình lập phương, khối hình ống,...

Bức tranh *Những cô gái A-vi-nhông* (sáng tác năm 1906 – 1907) của Pi-cát-xô và *Nuy* của Brắc-cơ là mốc ra đời của trường phái hội hoạ Lập thể.



Những cô gái A-vi-nhông
Tranh sơn dầu của Pi-cát-xô

III – ĐẶC ĐIỂM CHUNG CÁC TRƯỜNG PHÁI HỘI HOẠ TRÊN

– Các hoạ sĩ trẻ không chấp nhận lối vẽ kinh điển. Họ đòi hỏi tranh vẽ phải chân thực, khoa học hơn trên cơ sở của sự quan sát và phân tích thiên nhiên.
– Xuất hiện nhiều hoạ sĩ và các tác phẩm nổi tiếng, đóng góp tích cực cho sự phát triển của nền mĩ thuật hiện đại.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy kể tên một số hoạ sĩ tiêu biểu của các trường phái hội hoạ Ấn tượng, Dã thú và Lập thể.
2. Nêu một số đặc điểm riêng của các trường phái hội hoạ Ấn tượng, Dã thú và Lập thể.



BÀI 21

VẼ TRANH

ĐỀ TÀI *LAO ĐỘNG*

I – TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Đề tài *Lao động* có nội dung phong phú với nhiều ngành nghề, nhiều công việc khác nhau.

Cần chọn nội dung có hình ảnh gần gũi, gợi cảm để vẽ tranh.

Ví dụ :

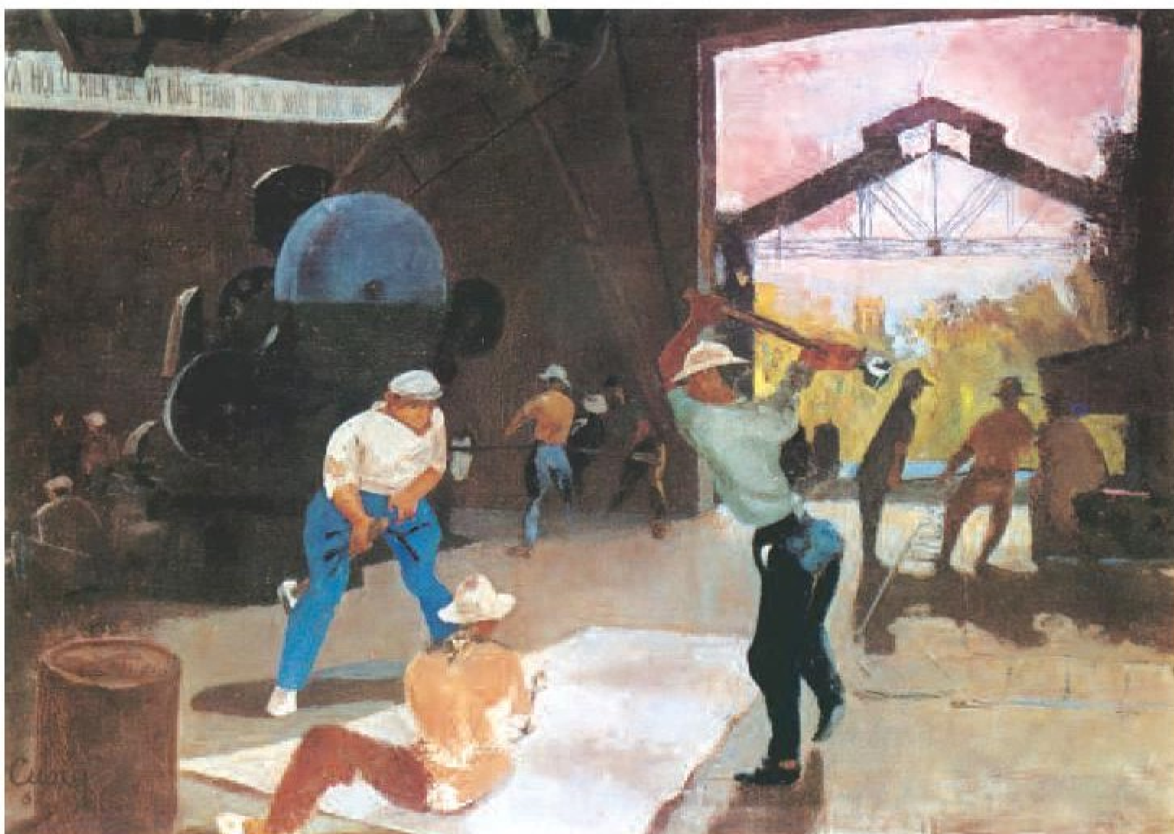
– Lao động ở gia đình (nấu cơm, thu xếp phòng ở, chăn nuôi gia súc,...).
– Lao động trong công nghiệp, nông nghiệp (trong nhà máy, trên đồng ruộng,...).
– Lao động thủ công (làm mộc, đan lát,...).
– Lao động của những người trí thức (dạy học, nghiên cứu,...).
– Lao động của học sinh (học tập, trồng cây,...).



Tưới cây. Tranh bút dạ của học sinh



Về nông thôn sản xuất. Tranh lụa của Ngô Minh Cầu



Công nhân cơ khí. Tranh sơn dầu của Nguyễn Đỗ Cung



Trại nuôi gà
Tranh sáp màu
của học sinh



Thu hoạch lúa
Tranh bút dạ
của học sinh

II – CÁCH VẼ TRANH

– Vẽ tranh như đã hướng dẫn ở các bài trước.

– Chú ý tìm hình tượng, màu sắc thể hiện rõ nội dung đề tài.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một tranh đề tài *Lao động*. Màu sắc tự chọn.

BÀI 22, 23

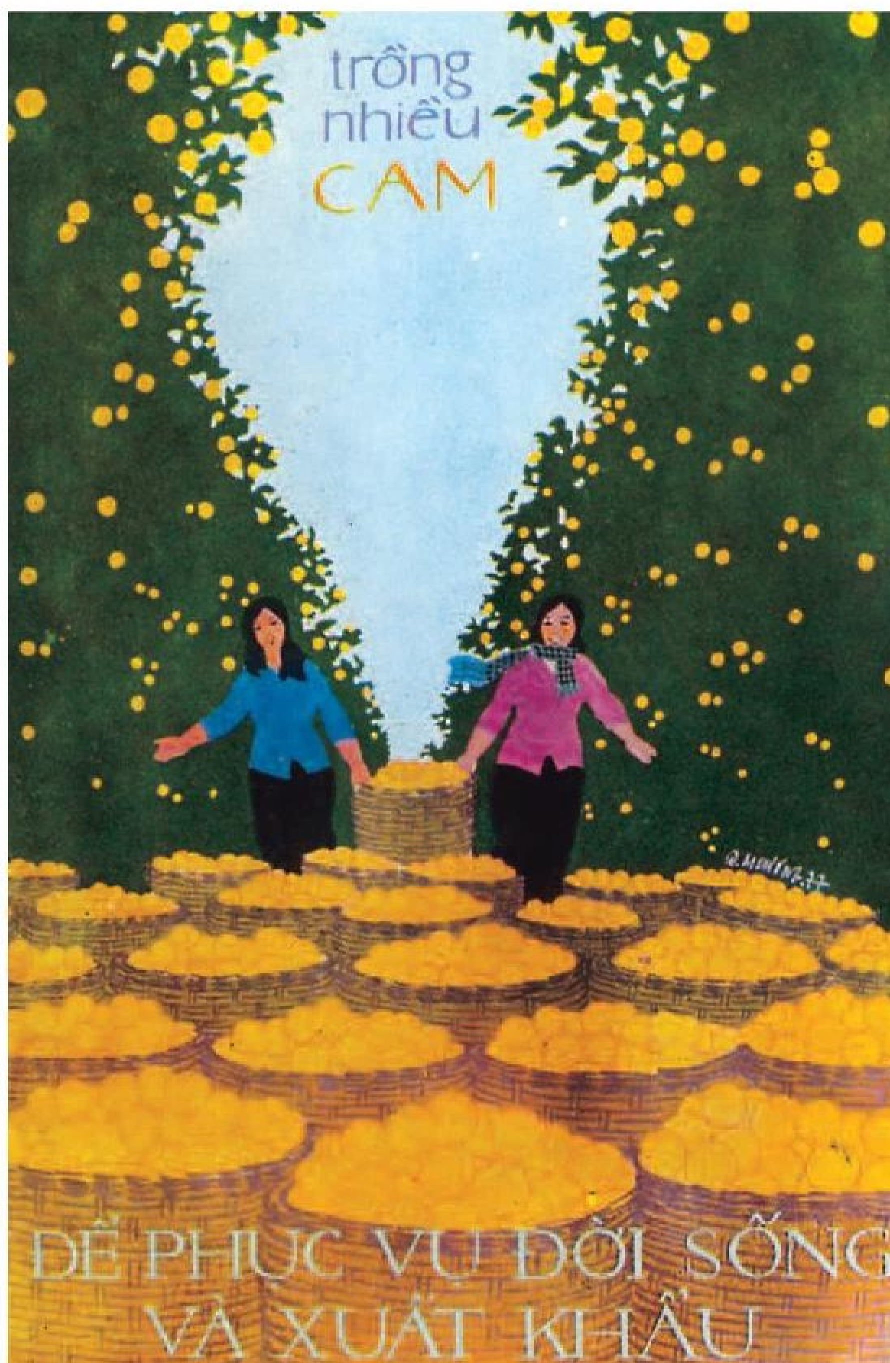
VẼ TRANG TRÍ

VẼ TRANH CỔ ĐỘNG
(2 tiết)

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

1. Tranh cổ động là gì ?

– Tranh cổ động (còn gọi là tranh áp phích, tranh quảng cáo,...) là loại tranh dùng để tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ; tuyên truyền cho các hoạt động xã hội và giới thiệu sản phẩm hàng hoá,...



Tranh cổ động phục vụ sản xuất của Đỗ Mạnh Cương

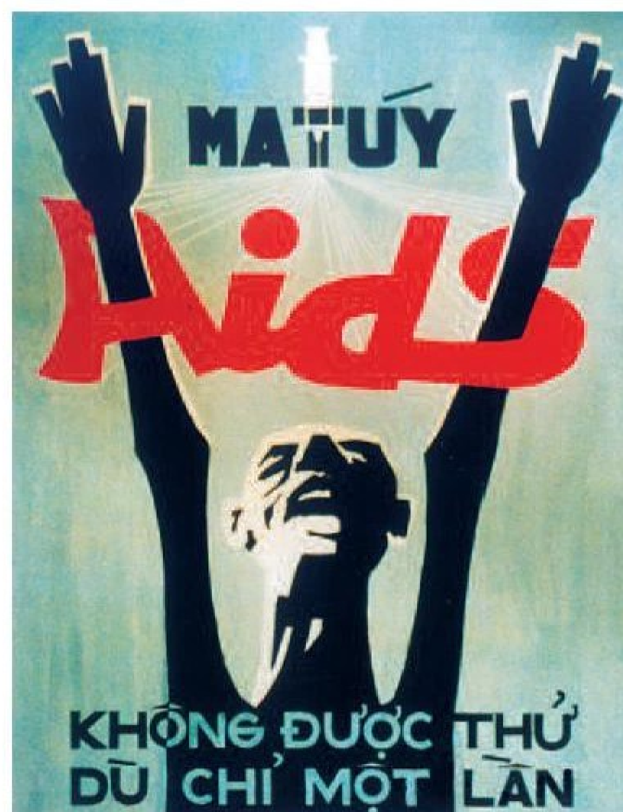
– Tranh cổ động thường được đặt ở nơi công cộng để thu hút sự chú ý của nhiều người.
– Tranh cổ động thường có hình ảnh minh hoạ gây ấn tượng mạnh và có chữ kèm theo.
– Tranh cổ động có nhiều khuôn khổ, kích cỡ khác nhau và vẽ bằng các chất liệu như : sơn, màu bột,...



Tranh cổ động của Chiêu Anh Luân



Vì sao ? Và vì ai ?
Tranh cổ động của Lương Xuân Nhị



Tranh cổ động của Trần Văn Quân

2. Đặc điểm của tranh cổ động

– Hình ảnh trong tranh cổ động cần cô đọng, dễ hiểu (hình vẽ hoặc ảnh).

– Chữ trong tranh cổ động phải ngắn gọn, rõ ràng, dễ đọc.

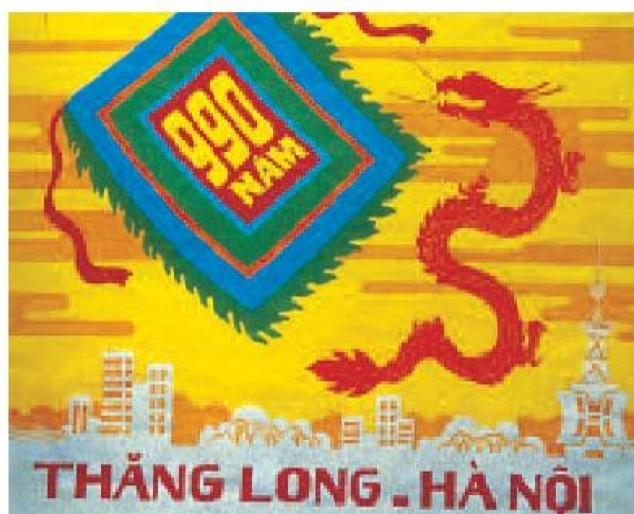
– Màu sắc có tính tượng trưng, gây ấn tượng mạnh mẽ.



Tranh cổ động phục vụ chính trị



Tranh cổ động giới thiệu trên hàng hoá



Tranh cổ động về lễ hội

II – CÁCH VẼ TRANH CỔ ĐỘNG

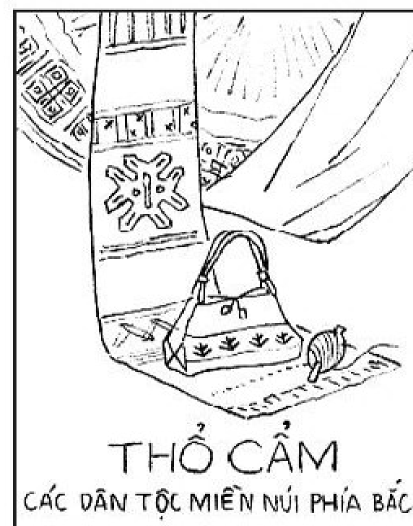
– Tìm hiểu nội dung.

– Tìm mảng chữ và các hình ảnh minh hoạ.

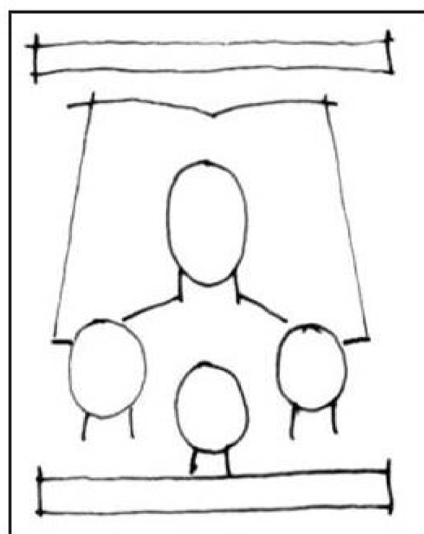
– Tìm màu và thể hiện.







Hình 1. Gợi ý cách tìm nội dung và bố cục tranh cổ động



a) Phác thảo bố cục



b) Phác hình chi tiết



c) Thể hiện hoàn chỉnh

Hình 2. Gợi ý cách vẽ tranh cổ động

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một tranh cổ động trên khổ giấy A3 hoặc A4 (tự chọn nội dung đề tài).

BÀI 24

VẼ TRANH

ĐỀ TÀI *ƯỚC MƠ CỦA EM*

I – TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

– Ước mơ là những điều mong muốn tốt đẹp của con người.

– Trong cuộc sống, mọi người đều có những ước mơ : được sống trong hoà bình, hạnh phúc, mạnh khoẻ,...

Ví dụ : Tranh dân gian Việt Nam thường thể hiện những ước mơ như : Phúc – Lộc – Thọ ; Tài – Lộc, Đại cát, Vinh hoa – Phú quý.



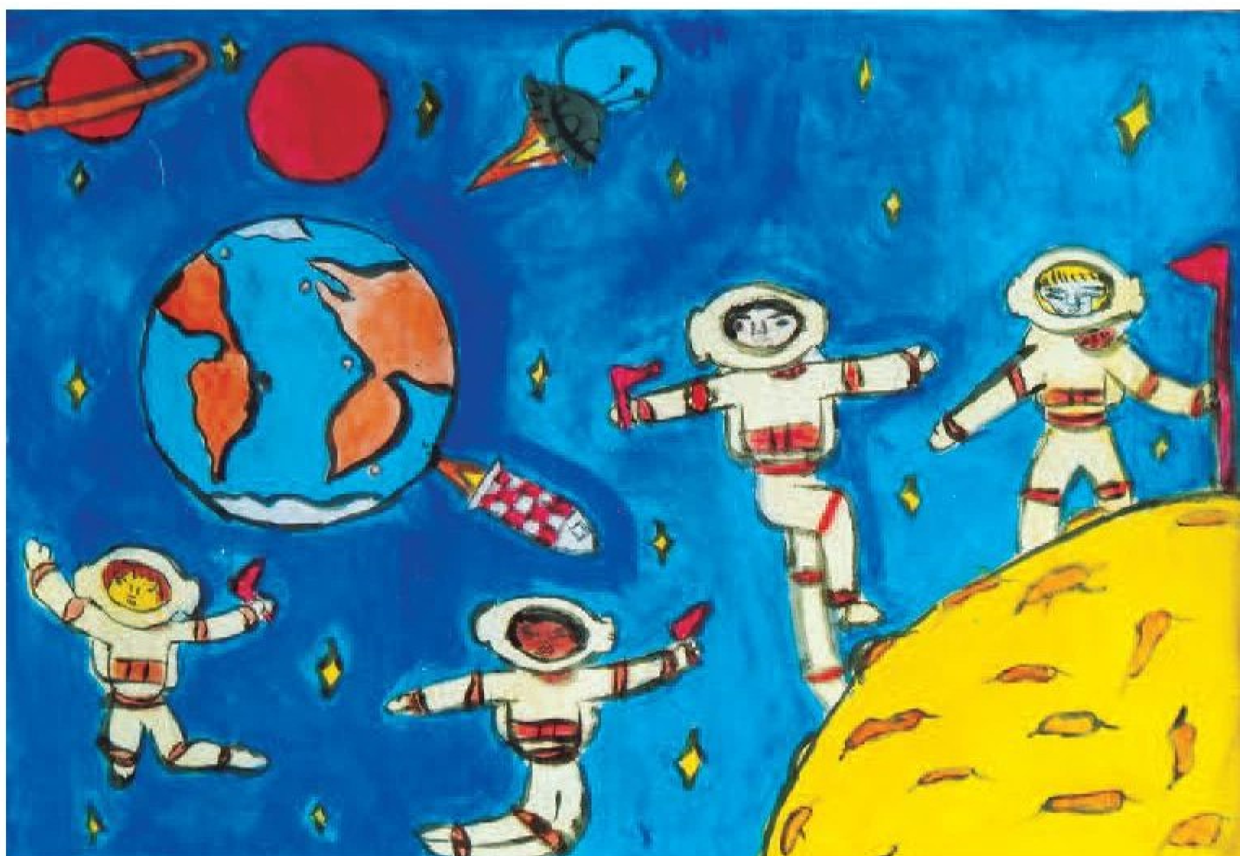
Vinh hoa. Tranh dân gian Đông Hồ



Phú quý. Tranh dân gian Đông Hồ



Chúng em ước mơ được sống ở cung trăng. Tranh màu bột của học sinh



Vui sống hoà bình trên trái đất. Tranh màu bột của học sinh



Mùa hè mơ ước. Tranh sơn dầu của Đàm Luyện

II – CÁCH VẼ TRANH

– Chọn nội dung có ấn tượng sâu sắc để vẽ (như ước mơ trở thành bác sĩ, ước mơ được sống ở cung trăng,...).

– Vẽ hình chính trước để làm rõ nội dung rồi vẽ tiếp các hình phụ cho tranh thêm sinh động.

– Vẽ màu theo ý thích, hợp với nội dung (khi vẽ màu có thể điều chỉnh đôi chút về bố cục, về hình vẽ).

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh đề tài *Ước mơ của em*.

BÀI 25

VẼ TRANG TRÍ

TRANG TRÍ LỀU TRẠI

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Ngày nghỉ hoặc những ngày lễ hội, thanh thiếu nhi thường tổ chức cắm trại vui chơi, giải trí (H.1).

– Trại có nhiều kiểu dáng khác nhau và trang trí đẹp, thường được dựng ở nơi rộng rãi, thoáng mát.

– Trại gồm có cổng trại, các lều trại, nơi vui chơi,... thường dùng các vật liệu khác nhau để trang trí (vải, bạt, tre, lá, giấy,...).





Hình 1
Quang cảnh một buổi cắm trại

II – CÁCH TRANG TRÍ LỀU TRẠI

1. Trang trí cổng trại

Tìm hình dáng cổng trại :

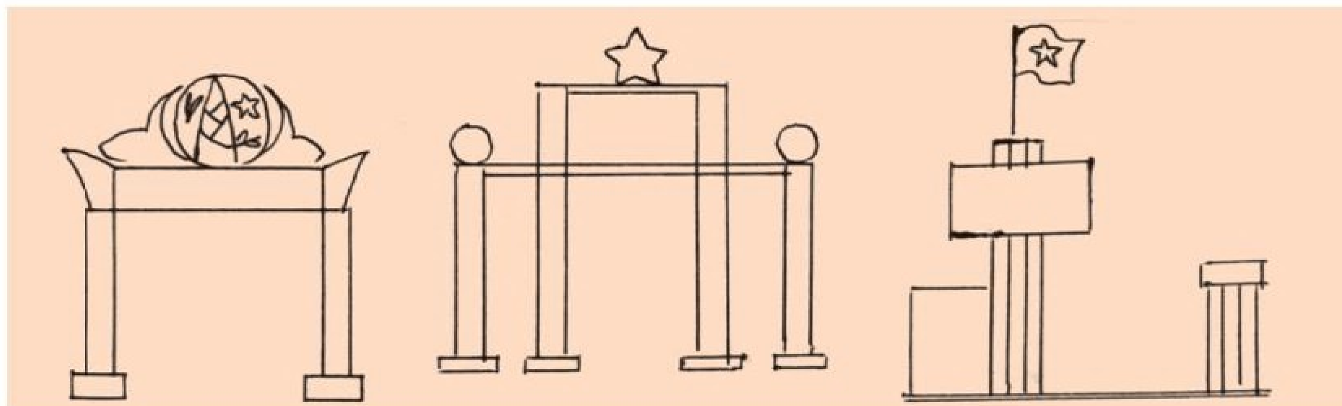
– Cổng trại cần phù hợp với toàn cảnh.

– Có thể trang trí đối xứng hoặc không đối xứng (H.2) và bằng các vật liệu khác nhau (H.4).

– Cổng trại gồm có :

+ Tên trại, tên đơn vị,...

+ Cờ, biểu trưng,...



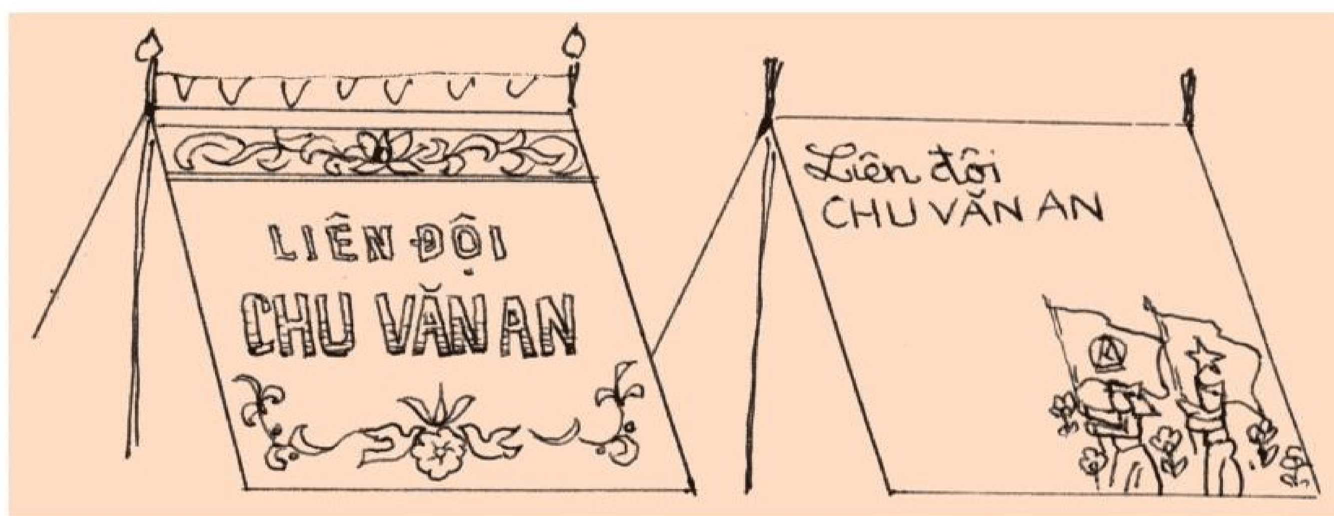
Hình 2. Gợi ý cách trang trí cổng trại

2. Trang trí lều trại

Trang trí lều trại cần tìm hình dáng đẹp và màu sắc vui tươi, sinh động.

– Có nhiều cách trang trí lều trại (cân đối hoặc không cân đối – H.3).

– Có thể dùng giấy màu cắt, xé dán hình cho vui mắt.

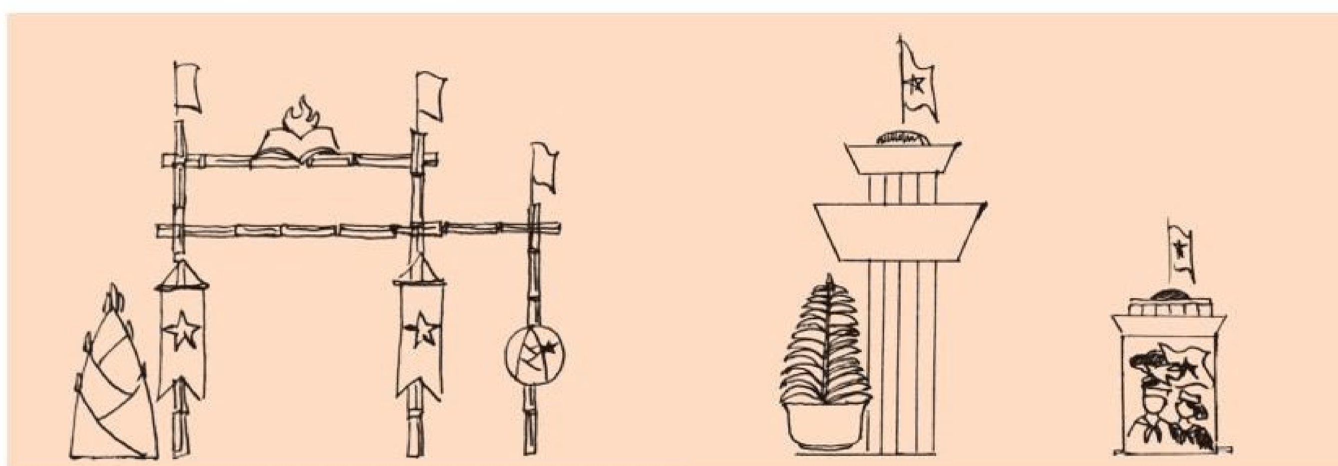


Hình 3. Gợi ý cách trang trí lều trại

Chú ý: Ngoài cổng và lều trại, cần trang trí khu vực vui chơi, giải trí cho đẹp.



Trang trí bằng lá, cây cảnh *Trang trí bằng khung gỗ, vải*



Trang trí bằng giấy, tre nứa *Kết hợp các nguyên vật liệu gỗ, vải, giấy*

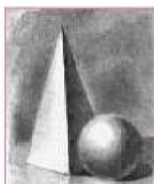
Hình 4. Trang trí cổng trại bằng các vật liệu khác nhau

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Tập vẽ mẫu một cổng trại hoặc bề mặt mái lều trại theo ý thích.



Trang trí cổng trại hè. Bài vẽ của học sinh



BÀI 26

VẼ THEO MẪU

GIỚI THIỆU TỈ LỆ CƠ THỂ NGƯỜI

I – TỈ LỆ CƠ THỂ TRẺ EM

Người ta thường lấy chiều dài đầu người làm đơn vị so sánh với toàn bộ cơ thể để định ra tỉ lệ.

Tương quan tỉ lệ các bộ phận thay đổi theo độ tuổi.

Chiều cao của trẻ em tăng khá nhanh : khi lọt lòng mẹ, chiều cao khoảng 3,5 đầu ; từ một tuổi lên đến bốn tuổi, tỉ lệ này khoảng từ 4 đến 5 đầu.

a) Trẻ sơ sinh

b) Một tuổi

c) Bốn tuổi

Hình 1. Tỉ lệ cơ thể của trẻ em trong từng giai đoạn

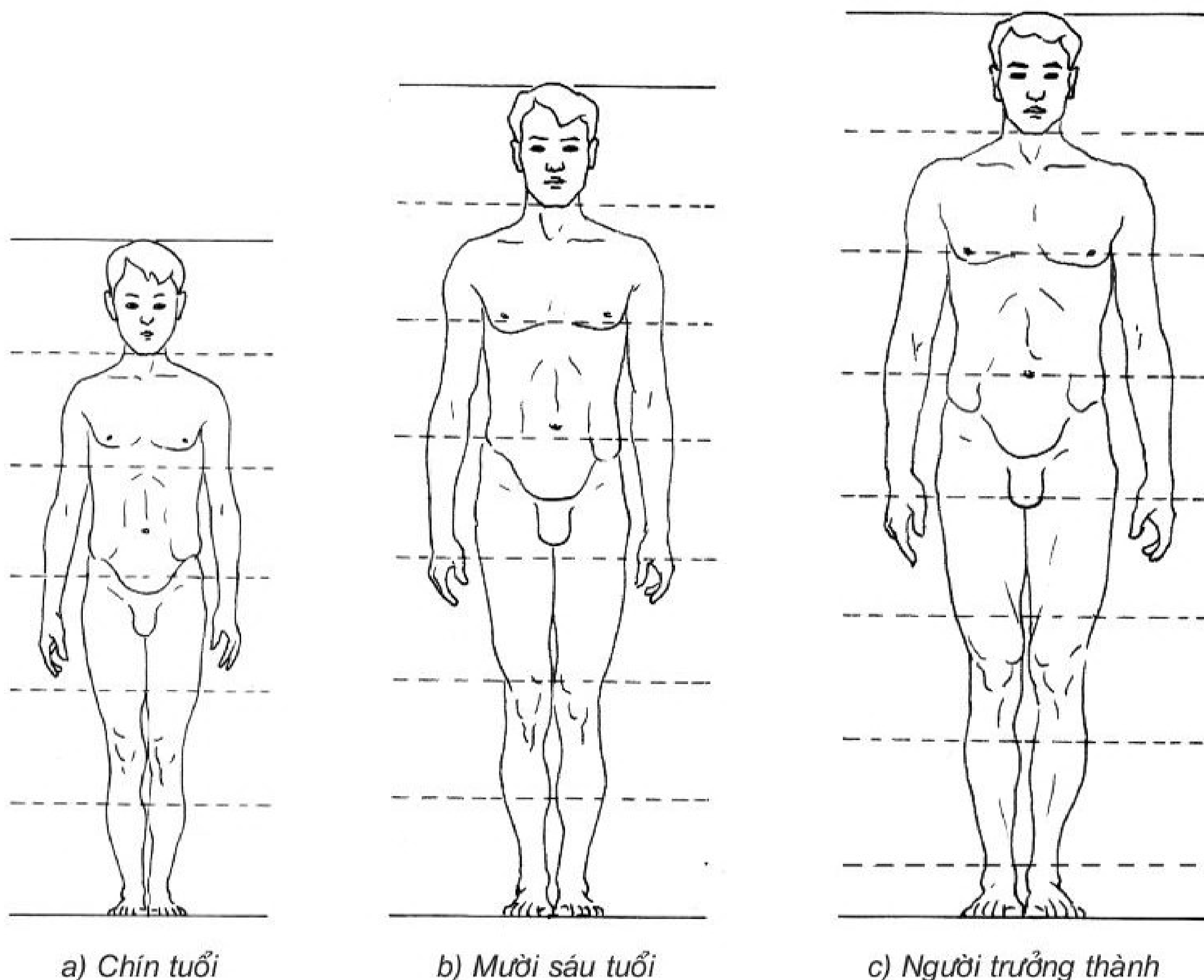
II – TỈ LỆ CƠ THỂ NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH

Chiều cao của mọi người khác nhau : có người cao, người tầm thước, có người thấp, người lùn.

– Người cao : khoảng 7 đến 7,5 đầu.

– Người tầm thước : khoảng 6,5 đến 7 đầu.

– Người thấp : khoảng 6 đầu.

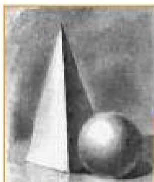


Hình 2. Tỉ lệ cơ thể của thanh thiếu niên trong từng giai đoạn

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

– Quan sát và tập ước lượng chiều cao của một bạn trong lớp.

– Quan sát và nhận xét các dáng người đứng, đi.



BÀI 27
VẼ THEO MẪU

TẬP VẼ DÁNG NGƯỜI

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Các dáng đi, dáng đứng hay dáng chạy.

– Tư thế chân, tay, thân của người đi, chạy,...

– Nhịp điệu và sự lặp lại của các động tác.

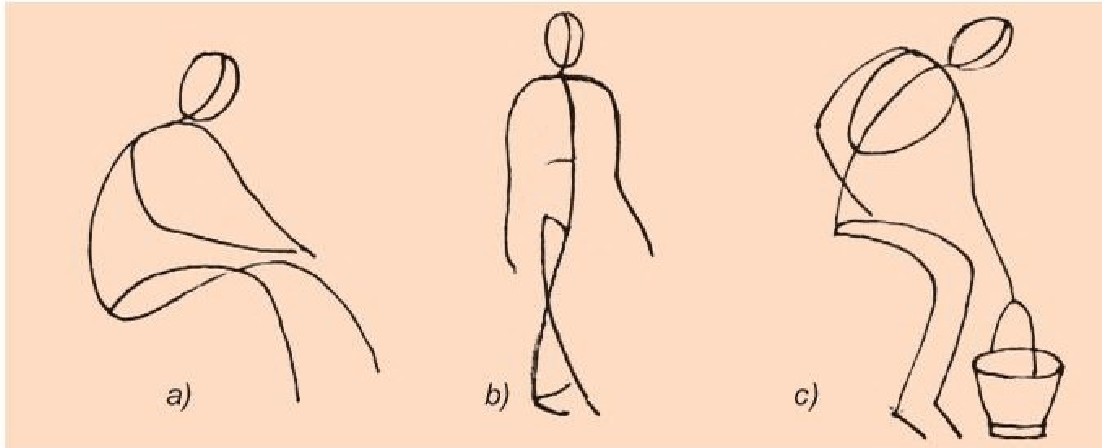
Sửa chữa cầu Hàm Rồng (Thanh Hoá). Tranh khắc gỗ của Vũ Giáng Hương

II – CÁCH VẼ DÁNG NGƯỜI

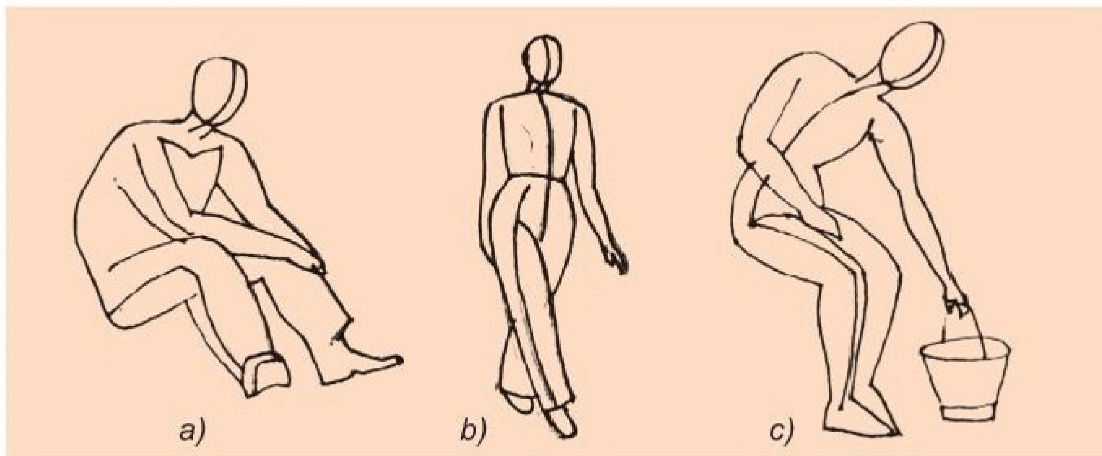
– Vẽ phác những nét chính của đầu, mình, chân, tay phù hợp với dáng ngồi, đứng, đi, chạy, nhảy, cúi,... (Khi vẽ các nét chính, cần chú ý đến tỉ lệ các bộ phận thay đổi theo các dáng vận động).

– Dựa vào các nét chính của hình dáng để vẽ các chi tiết khác như tóc, quần áo,...

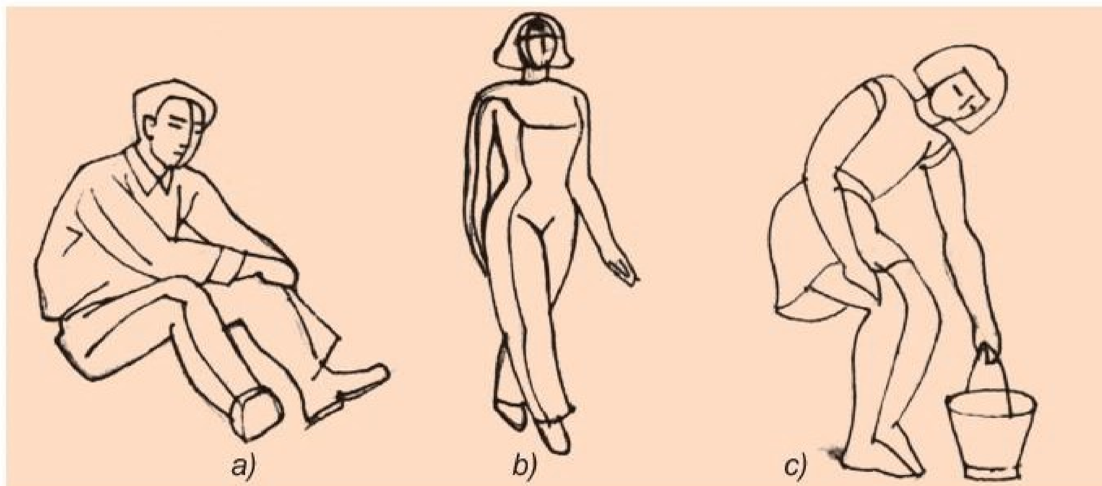
Bước 1 : Vẽ phác nét chính



Bước 2 : Vẽ các nét khái quát chu vi hình dáng



Bước 3 : Vẽ thêm các chi tiết chính



Cách vẽ dáng người



Nữ dân quân Vĩnh Linh. Kí hoạ của Huy Toàn

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Tập vẽ dáng người ở các tư thế : đi, đứng,...



BÀI 28

VẼ TRANH

MINH HOẠ TRUYỆN CỔ TÍCH

I – TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

– Tranh minh hoạ là tranh vẽ theo nội dung một truyện. Tranh minh hoạ góp phần thể hiện rõ nội dung, làm cho truyện hấp dẫn hơn. Truyện kể bằng tranh minh hoạ còn gọi là truyện tranh.

– Nét, hình vẽ, màu sắc của tranh minh hoạ thường mang đậm tính trang trí và tượng trưng.

– Hình minh hoạ trong truyện cổ tích giúp người xem hình dung đầy đủ hơn về sự việc, thời gian, không gian, nhân vật, trang phục và đồ vật được miêu tả bằng lời.



Minh hoạ truyện dân gian ***Ai mua hành tôi*** của Nguyễn Bích

II – CÁCH VẼ TRANH

1. Tìm hiểu nội dung

– Tìm hiểu kĩ nội dung truyện.
– Chọn một ý thể hiện rõ nội dung nhất để minh hoạ.
– Tìm hình ảnh chính làm nổi rõ nội dung.
– Thêm những hình ảnh phụ cho tranh sinh động hơn.



Minh hoạ truyện cổ tích ***Cây tre trăm đốt***
của Nhật Tân và Quang Lâm

2. Cách vẽ

– Nên vẽ phác bằng chì từ một đến hai, ba hình minh hoạ nhỏ khác nhau cho một truyện.
– Vẽ hình sao cho sát với nội dung.
– Vẽ màu : màu sắc cần hài hoà và phù hợp với nội dung của truyện.



Minh hoạ truyện cổ tích
Tấm Cám
Bài vẽ của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một hoặc hai tranh minh hoạ cho một truyện cổ tích mà em thích. Vẽ màu tự do.



BÀI 29

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

MỘT SỐ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM TIÊU BIỂU CỦA TRƯỜNG PHÁI HỘI HOẠ ẤN TƯỢNG

1. Hoạ sĩ Mô-nê

Mô-nê (1840 – 1926, Pháp) là hoạ sĩ tiêu biểu của trường phái hội hoạ Ấn tượng. Ông say mê với những khảo sát, khám phá về ánh sáng và màu sắc. Mô-nê có thể vẽ nhiều lần một đối tượng và thích thú với sự phát hiện riêng khi vẽ lại.

Bức tranh *Ấn tượng mặt trời mọc* Mô-nê vẽ năm 1872 tại cảng Lơ Ha-vơ (Hà Lan) được lấy tên để đặt cho trường phái hội hoạ mới – trường phái hội hoạ Ấn tượng. Bức tranh diễn tả cảnh một buổi sớm mai tại hải cảng với sự mờ ảo của hậu cảnh,



Nhà thờ lớn Ru-văng. Tranh sơn dầu của Mô-nê

những nét vẽ ngắt đoạn, chấm phá để diễn tả sóng nước tạo nên sự sống động trong tác phẩm. Ngoài ra, Mô-nê còn có nhiều tác phẩm khác cũng được vẽ theo cách này như các bức *Nhà thờ lớn Ru-văng*, *Hoa súng*, *Đống cỏ khô*,...

2. Hoạ sĩ Ma-nê

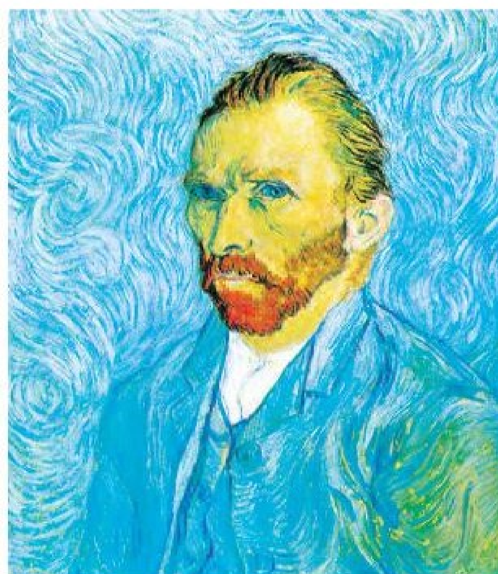
Ma-nê (1832 – 1883, Pháp) là hoạ sĩ có hiểu biết rộng, là người dẫn dắt các hoạ sĩ trẻ không vẽ theo các đề tài hàn lâm khô cứng ở các phòng vẽ, mà hướng họ tới chủ đề sinh hoạt hiện đại ở chốn phồn hoa đô hội và sáng tác bằng trực cảm nhạy bén. Bức tranh *Buổi hoà nhạc ở Tu-le-ri-e* diễn tả quang cảnh ngày hội – thú vui của giới tiểu tư sản nhàn hạ ở Pa-ri. Tác phẩm này với kĩ thuật tạo hình mới của Ma-nê, được các hoạ sĩ trường phái Ấn tượng coi là tác phẩm mở đường cho nền hội hoạ mới chống lại cách vẽ cổ điển.

Uy tín của Ma-nê đối với lớp hoạ sĩ trẻ rất lớn. Ma-nê được coi là "ngọn đèn biển" của hội hoạ mới.



Buổi hoà nhạc ở Tu-le-ri-e. Tranh sơn dầu của Ma-nê

3. Hoạ sĩ Van Gốc



Chân dung tự hoạ
Tranh sơn dầu của Van Gốc

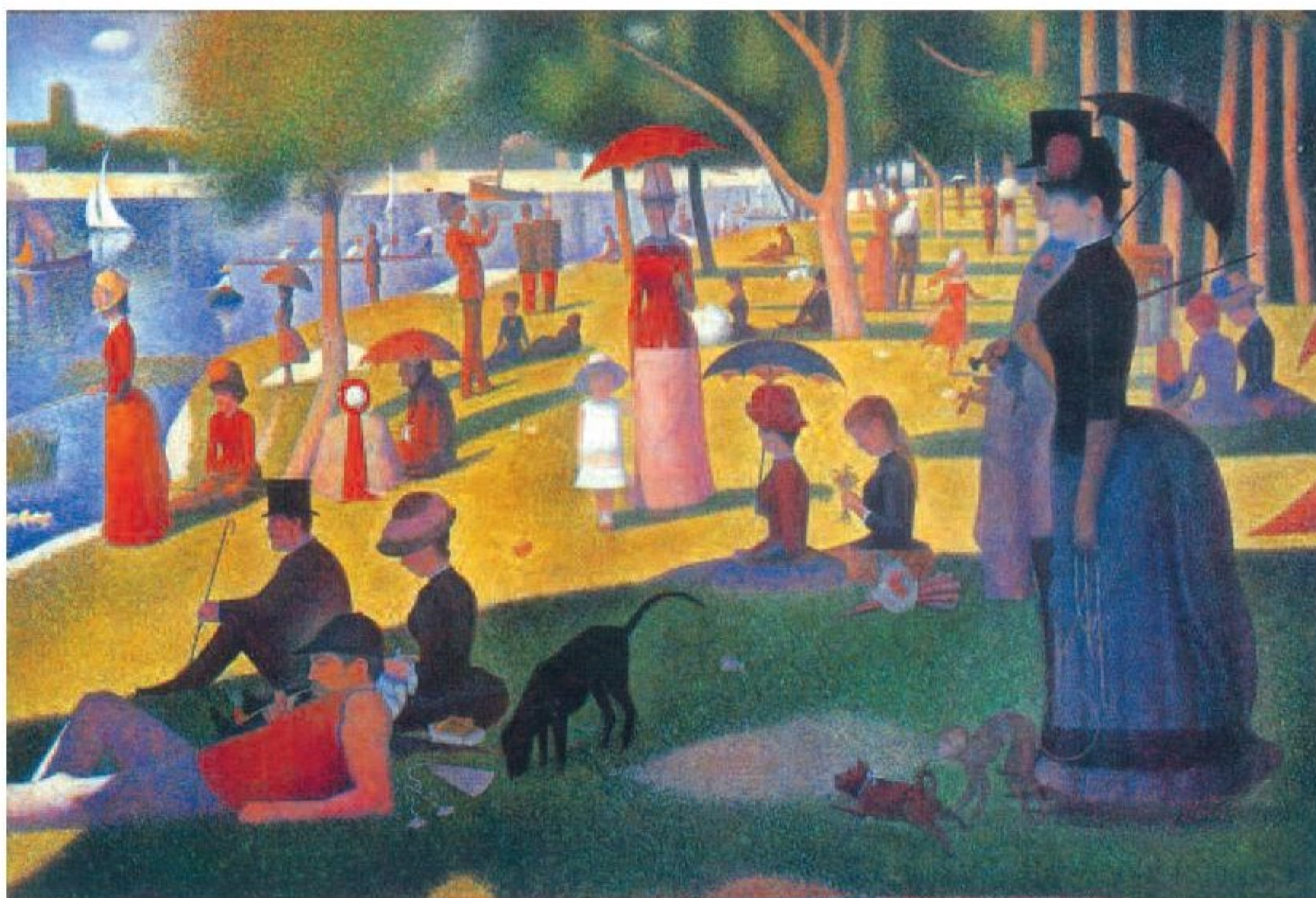
Van Gốc (1853 – 1890, Hà Lan) chịu ảnh hưởng của trường phái hội hoạ Ấn tượng trong cách sử dụng màu sắc và kĩ thuật thể hiện. Ông là người luôn bị dằn vặt, đau khổ về cuộc sống và nghề nghiệp. Ông đam mê cuộc sống đời thường, luôn dành tình yêu mãnh liệt cho con người lao động nhân hậu với những kiếp sống đoạ đày, cùng cực. Hội hoạ của ông là sự đối chọi của những màu nguyên chất, những nét vẽ dữ dằn.

Hoạ sĩ Van Gốc được coi là người tiêu biểu cho trường phái hội hoạ Hậu Ấn tượng. Ông nổi tiếng với các bức tranh như : *Cánh đồng Ô-vơ*, *Hoa hướng dương*, *Đôi giày cũ*, *Lúa vàng*, *Quán cà phê đêm*, *Cây đào ra hoa*,... và nhiều bức chân dung tự hoạ.

Hoa diên vĩ. Tranh sơn dầu của Van Gốc

4. Hoạ sĩ Xơ-ra

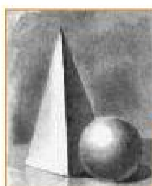
Xơ-ra (1859 – 1891, Pháp) là một trong những hoạ sĩ nổi tiếng của trường phái hội hoạ Tân Ấn tượng. Ông đã phát triển sâu hơn cách phân giải màu sắc trong tranh, mỗi mảng màu trong tranh được thể hiện bằng vô vàn các đốm màu nguyên chất cho đến khi đạt được hiệu quả mong muốn. Vì thế, người ta gọi ông là cha đẻ của "Hội hoạ điểm sắc". Bức tranh *Chiều chủ nhật trên đảo Gơ-răng Giát-tơ* với nội dung diễn tả cảnh sinh hoạt đông vui, nhộn nhịp là một ví dụ điển hình. Toàn bộ bức tranh chỉ là những chấm màu nhỏ đặt cạnh nhau, không có đường nét mà vẫn gợi được không gian thực của một ngày nghỉ trong công viên.



***Chiều chủ nhật trên đảo Gơ-răng Giát-tơ*.** Tranh sơn dầu của Xơ-ra

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy nói vài nét về trường phái hội hoạ Ấn tượng.
2. Hãy kể về các hoạ sĩ Ma-nê, Mô-nê, Van Gốc, Xơ-ra và các tác phẩm của họ.

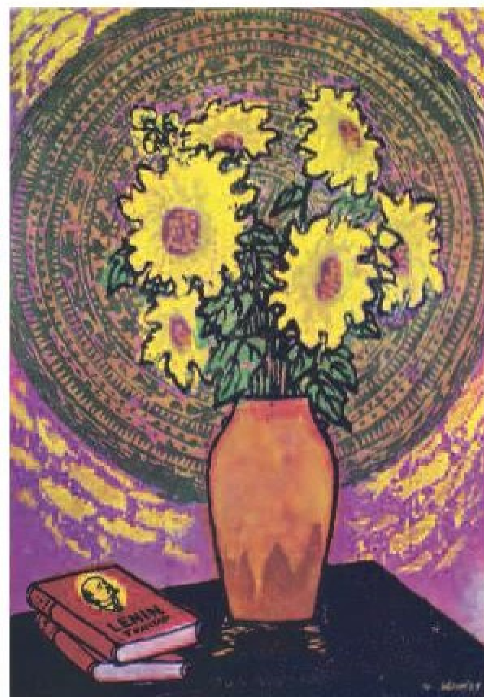


BÀI 30

VẼ THEO MẪU

VẼ TĨNH VẬT (LỌ HOA VÀ QUẢ)

(Vẽ màu)



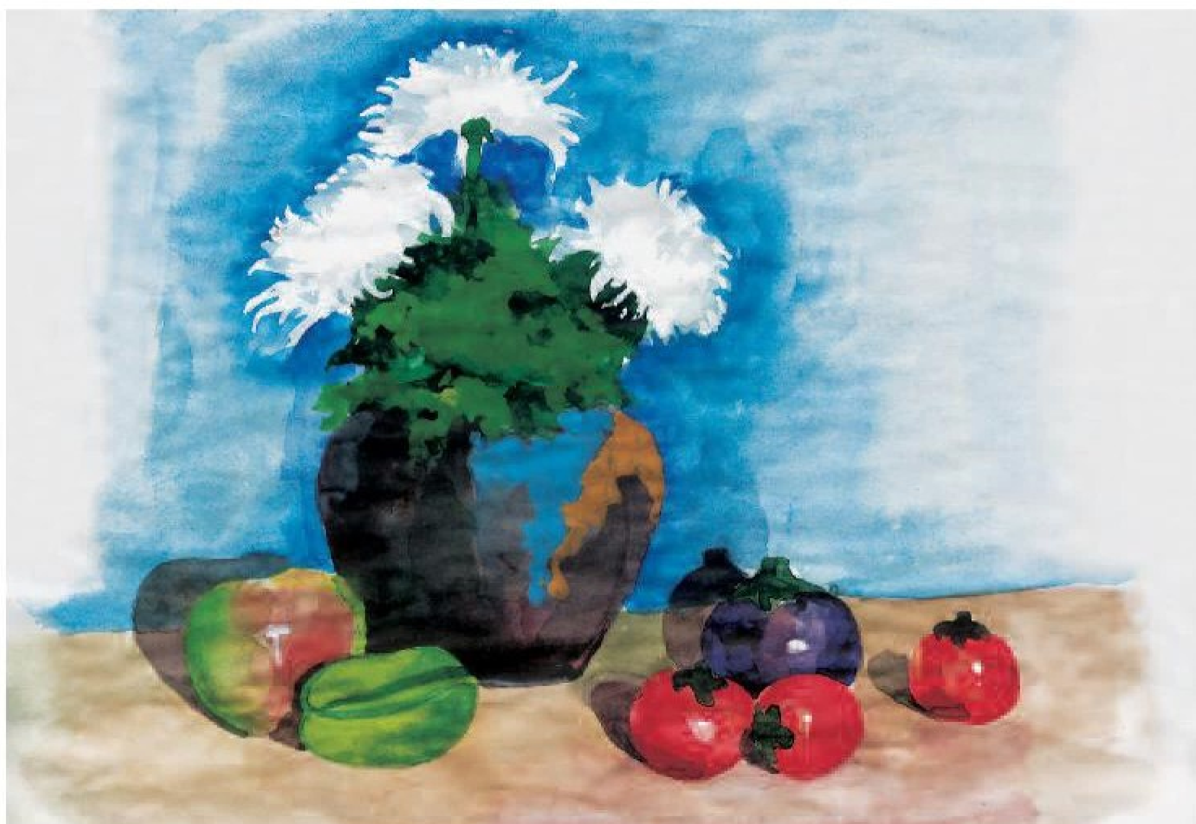
Hoa hướng dương. Tranh khắc gỗ màu của Nguyễn Thị Kim

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Vị trí của các vật bày mẫu.

– Hình dáng, tỉ lệ của lọ hoa và quả.

– Màu của mẫu (ánh sáng tạo ra màu trong không gian có đậm nhạt thay đổi).



Tĩnh vật. Tranh màu nước của Đỗ Chiến Công

II – CÁCH VẼ MÀU

1. Vẽ hình

– Vẽ phác hình (như đã hướng dẫn ở các bài trước).

– Sắp xếp hình vẽ phù hợp với trang giấy và tương quan tỉ lệ giữa các hình với nhau.

2. Vẽ màu

– Vẽ các mảng đậm nhạt của màu ở lọ hoa và quả.

– Vẽ màu như đã hướng dẫn ở các bài trước.

Chú ý : Ánh sáng và sự ảnh hưởng qua lại của các màu ở mẫu.



Tĩnh vật
Tranh màu bột của Lương Xuân Nhị



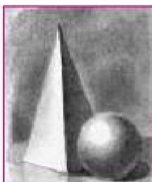
Hoa quả quê hương
Tranh màu bột của Lê Minh Hà



Tĩnh vật
Tranh màu bột của Thục Anh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ tĩnh vật : lọ hoa và quả (vẽ màu).



BÀI 31

VẼ THEO MẪU

XÉ DÁN GIẤY LỌ HOA VÀ QUẢ

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

– Vị trí của lọ, hoa và quả.
– Hình chung của mẫu.
– Hình dáng của lọ, hoa và quả.
– Màu sắc và độ đậm nhạt của màu ở mẫu.

II – CÁCH XÉ DÁN

– Chọn giấy màu cho nền, cho lọ, hoa và quả.
– Ước lượng tỉ lệ của lọ, hoa và quả.
– Xé giấy thành hình lọ hoa và quả (có thể vẽ hình ở mặt sau rồi xé giấy theo).
– Xếp hình theo ý định.
– Dán hình (có thể vẽ hình rồi xé giấy và dán theo hình).

Tĩnh vật. Tranh xé dán giấy màu của Phạm Viết Hồng Lam

Lưu ý :

– Màu giấy cần có màu đậm màu nhạt ; nét xé không nên đều, nên có to, nhỏ để cho hình sinh động hơn ;
– Khi dán cố gắng giữ đúng vị trí hình như đã sắp xếp.



Tĩnh vật. Tranh xé dán giấy màu của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Xé dán lọ, hoa, quả bằng giấy màu.

BÀI 32
VẼ TRANG TRÍ

TRANG TRÍ ĐỒ VẬT DẠNG HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

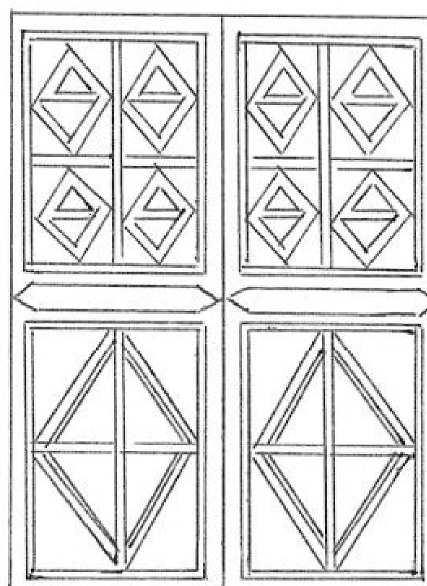
– Gạch hoa lát nền, ô cánh cửa, khăn vuông, khay, nhãn hàng hoá, mặt hộp bánh kẹo,... có dạng hình vuông, hình chữ nhật, trang trí bằng các hình mảng, hoa văn là các đồ vật thuộc dạng trang trí ứng dụng.

– Trang trí ứng dụng cũng dựa trên những nguyên tắc cơ bản của trang trí hình vuông, hình chữ nhật nhưng vận dụng phong phú, đa dạng hơn để phù hợp với mục đích sử dụng.

– Trang trí ứng dụng sử dụng màu sắc rất phong phú, chất liệu đa dạng phù hợp với từng đồ vật (H.1).



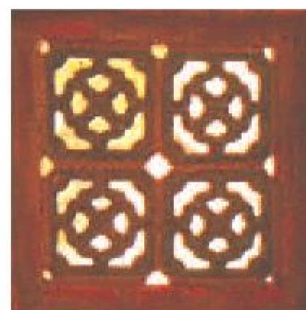
a) Trang trí trần nhà



b) Trang trí cánh cửa

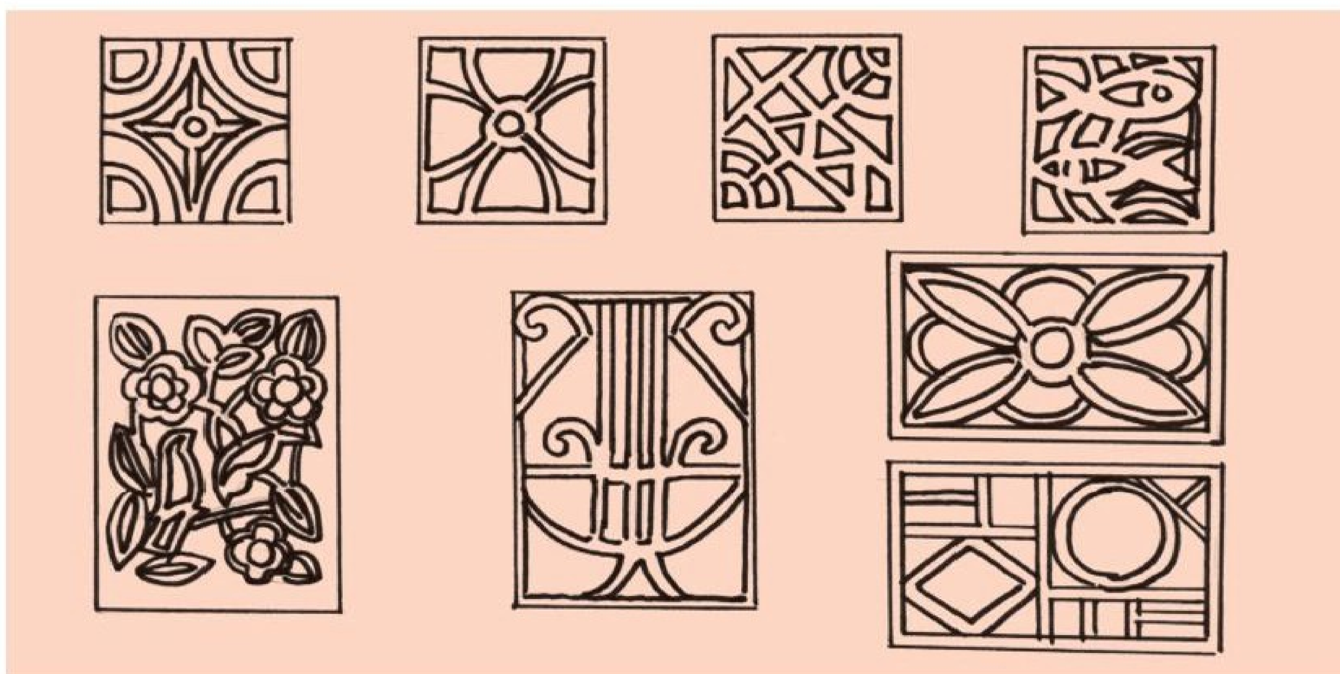






c) Gạch dùng để trang trí tường nhà hoặc ô cửa

Hình 1. Trang trí đồ vật dạng hình vuông, hình chữ nhật



Hình 2. Một số hoạ tiết trang trí dạng hình vuông và hình chữ nhật

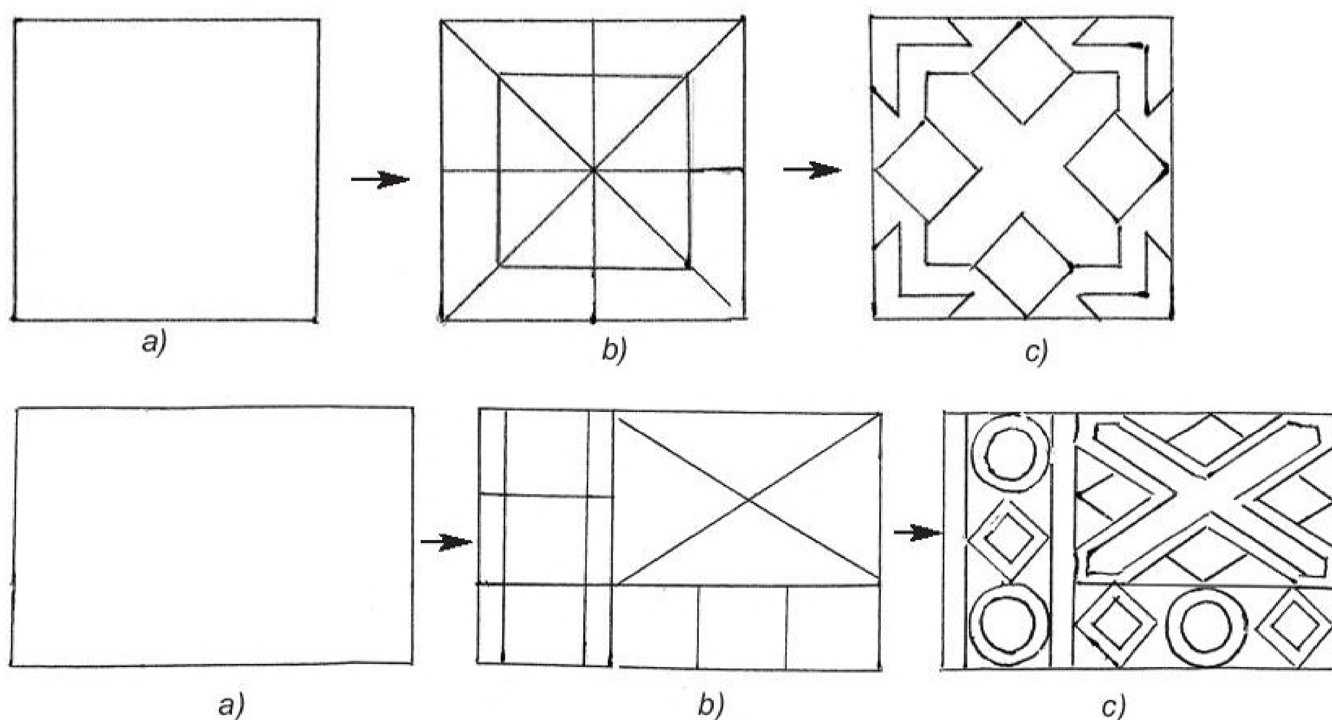
II – CÁCH TRANG TRÍ ĐỒ VẬT DẠNG HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT

– Chọn đồ vật để trang trí (tấm thảm, hộp bánh, ô cửa, viên gạch,...).

– Xác định hình dáng cụ thể của đồ vật (hình vuông, hình chữ nhật nằm ngang hay đứng).

– Phác hình mảng trang trí.

– Tìm hoạ tiết và màu sắc sao cho phù hợp với đặc điểm của đồ vật.



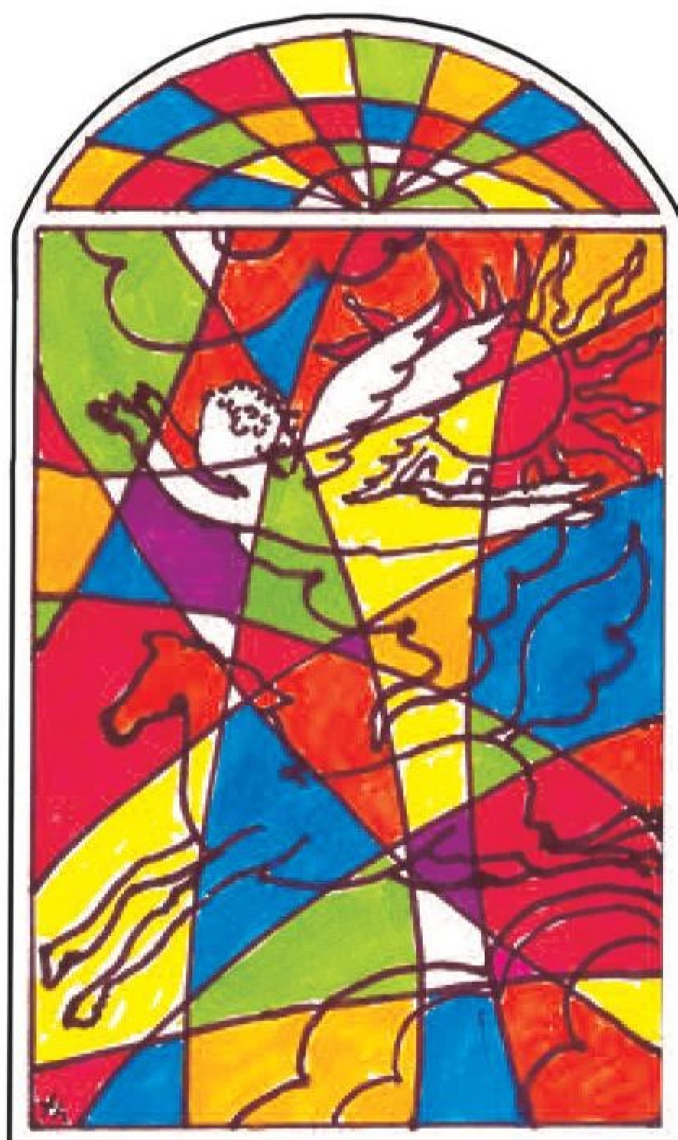
Hình 3. Phác các mảng hình, tìm hình dáng hoạ tiết



Hình 4. Một số ô cửa trang trí

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Trang trí một đồ vật có dạng hình vuông hoặc hình chữ nhật.



Trang trí ô cửa kính

BÀI 33, 34

VẼ TRANH

ĐỀ TÀI TỰ CHỌN

(2 tiết)

I – TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Tìm nội dung đề tài theo ý thích của mình. Ví dụ :

– Vui chơi ;

– Lao động ;

– Học tập ;

– Lễ hội.

II – CÁCH VẼ TRANH

– Tìm hình ảnh tiêu biểu của nội dung chủ đề.

– Sắp xếp bố cục hợp lí (có chính, có phụ).

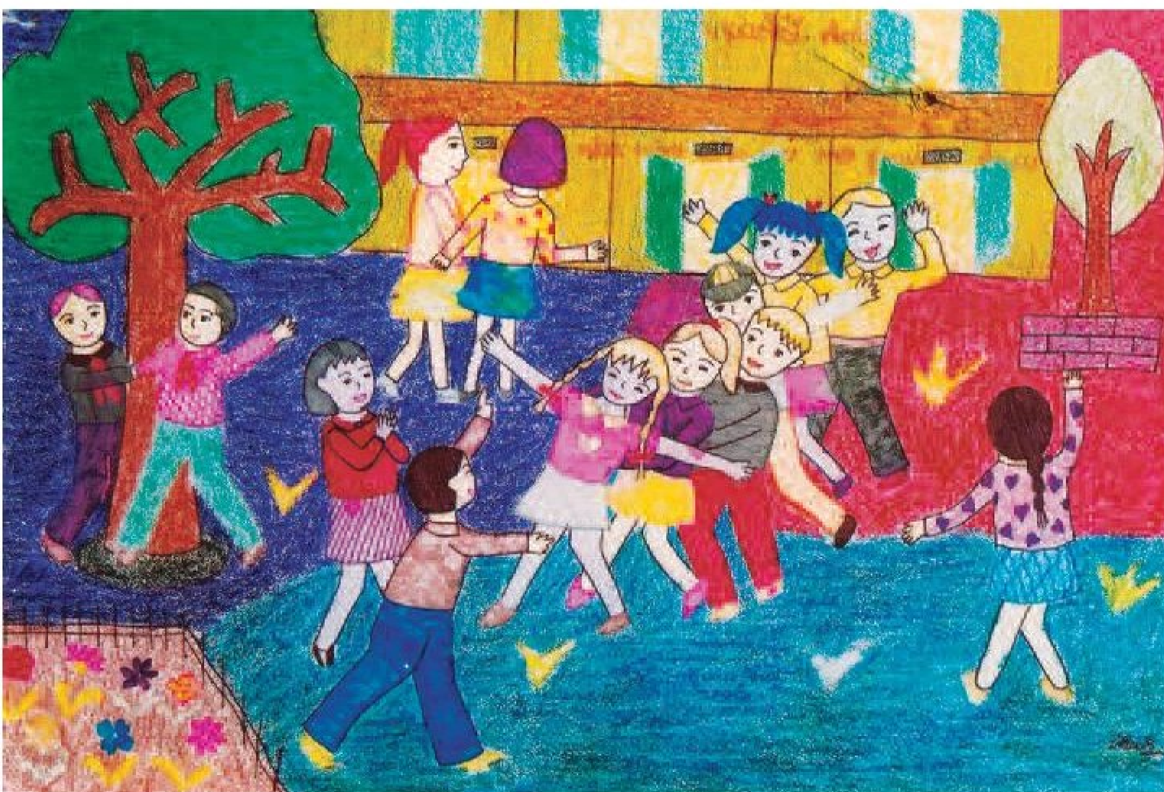
– Vẽ hình và vẽ màu.



Chào mừng ngày sinh nhật Bác Hồ. Tranh sáp màu của học sinh



Nấu bánh chưng ngày Tết. Tranh sáp màu của học sinh



Vui chơi ở sân trường. Tranh bút dạ và sáp màu của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ tranh đề tài tự chọn.

BÀI 35
TRƯNG BÀY KẾT QUẢ HỌC TẬP

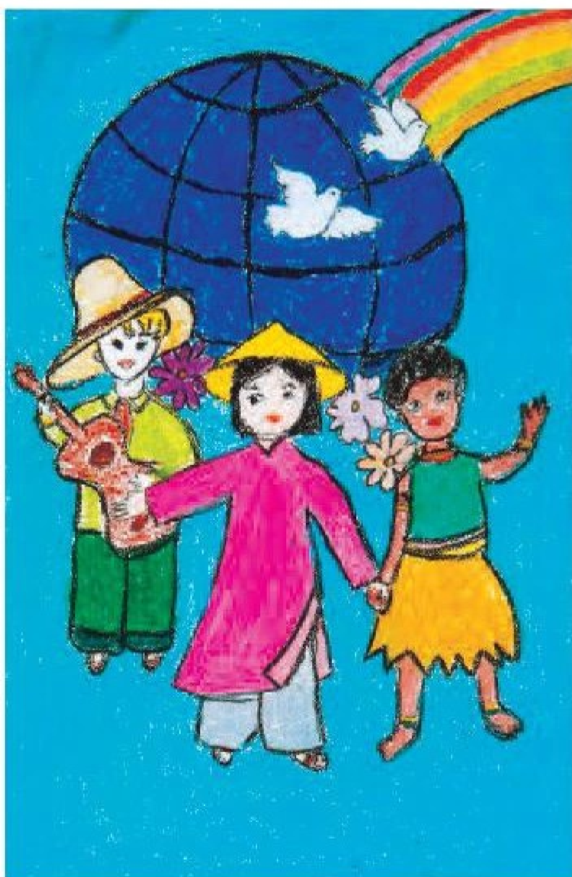
– Chọn các bài vẽ đẹp (trang trí, vẽ theo mẫu, vẽ tranh).

– Trưng bày theo từng loại bài.

– Nhận xét, đánh giá kết quả bài học.



Chợ Tết. Tranh bút dạ của học sinh



Hoà bình cho chúng em
Tranh sáp màu của học sinh



Mẹ em. Tranh sáp màu của học sinh



An toàn giao thông. Tranh sáp màu của học sinh

MỤC LỤC

Âm nhạc

Mĩ thuật

Chịu trách nhiệm xuất bản
Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập lần đầu :
BÙI ANH TÚ (phần Âm nhạc)
NGÔ THỊ THANH HƯƠNG (phần Mĩ thuật)
Biên tập tái bản :
NGÔ THỊ THANH HƯƠNG - NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN
Biên tập mĩ thuật, thiết kế sách :
LƯU CHÍ ĐỒNG
Minh hoạ :
LÂM THAO - NGUYỄN ĐỨC TOÀN - ĐỖ CHIẾN CÔNG
Sửa bản in :
PHÒNG SỬA BẢN IN (NXB GIÁO DỤC TẠI HÀ NỘI)
Chế bản :
CÔNG TY CỔ PHẦN MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bìa 1 : ***Hoà bình cho chúng em.*** Tranh sáp màu của học sinh

---

ÂM NHẠC VÀ MĨ THUẬT 8
Mã số : 2H818T8

In bản, (QĐ) khổ 17 x 24 cm.
Đơn vị in : .... địa chỉ ......
Cơ sở in : .... địa chỉ ......
Số ĐKXB : 02 - 2018/CXBIPH/340 - 932/GD.
Số QĐXB : /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 201
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 201
Mã số ISBN : 978-604-0-00110-8



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



SÁCH GIÁO KHOA LỚP 8

1. **Ngữ văn 8** (tập một, tập hai)
2. **Lịch sử 8**
3. **Địa lí 8**
4. **Giáo dục công dân 8**
5. **Âm nhạc và Mĩ thuật 8**
6. **Toán 8** (tập một, tập hai)
7. **Vật lí 8**
8. **Hoá học 8**
9. **Sinh học 8**
10. **Công nghệ 8**
11. **Tiếng nước ngoài :**
    - Tiếng Anh 8
    - Tiếng Nga 8
    - Tiếng Pháp 8
    - Tiếng Trung Quốc 8
    - Tiếng Nhật 8

mã vạch



Tem chống giả

Giá: ....